



CHUNG TAY ẤN TỔNG KINH SÁCH CAO ĐÀI  
XUÂN TÂN MÃO 2011

X  
U  
Â  
N  
  
C  
H  
U  
N  
G  
  
T  
Â  
M



NXB TÔN GIÁO

Chương trình chung tay  
ấn tổng kinh sách Cao Đài

XUÂN  
chung tâm

TÂN MÃO 2011

NXB TÔN GIÁO





## ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

# Xuân Chung Tâm

*Hiệp tuyển thơ văn đạo lý.*

Quyển số 35-1 trong **Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Cao Đài**  
Quý Thiên ân chức sắc, chức việc, tín hữu, đạo tâm trong Tam Kỳ Phổ Độ  
công quả ấn tống bảy ngàn quyển để mừng **Xuân Tân Mão 2011**.

Nhà xuất bản TÔN GIÁO  
Hà Nội 2011

## MỤC LỤC

Xuân Chung Tâm – <b>Đạt Tịnh</b>	5
Mừng Xuân Chung Tâm – <b>Thanh Căn, Phạm Văn Liêm</b> (thơ)	10
Chúc Xuân Năm Mão – <b>Đức Lê Đại Tiên</b> (thánh giáo)	11
Thơ Xuân Năm Mão – <b>Đức Lý Giáo Tông</b> (thánh giáo)	20
Xuân Này Nhớ Lại – <b>Huệ Ý</b>	21
Nguyện Cầu – <b>Đỗ Thị Kết</b> (thơ)	28
Quà Xuân Của Tiên Gia – <b>Diệu Nguyên</b>	29
Xuân Tâm An Lạc – <b>Thanh Căn</b>	37
Chất Lọc – <b>Phạm Văn Liêm</b> (thơ) * Nhớ – <b>Lê Văn Sáu</b> (thơ)	48
Hành Giả Tự Lực Và Chí Thành ... – <b>Đơn Tâm</b>	49
Lời Nguyện Cầu – <b>Rabindranath Tagore</b> (thơ)	66
Thượng Đế Có Màu Gì Hờ Mẹ? – <b>Arnold Watts</b> (thơ)	68
Một Chuyện Ở Thành Công – <b>Cao Bạch Liên</b>	71
Bài Thơ Thiên Đạo Đại Thừa – <b>Hàn Ngọc</b> (thơ)	74
Niềm Vui Chung Một Chuyến Tàu – <b>Phạm Văn Liêm</b>	75
Mẹ Tôi – <b>Bạch Liên Hoa</b>	83
Có Thở Nào Quên – <b>Trần Thị Thanh</b>	90
Lá Rụng Về Cội – <b>Diệu Nguyên</b>	95
Chín Mộng Ước Mơ – <b>Phạm Văn Liêm</b> (thơ)	98
Bài Phú <i>Tây Du</i> Trong Đạo Cao Đài – <b>Huệ Khải</b>	99
Đặc Điểm Một Số Thánh Sở Cao Đài – <b>Đạt Truyền</b>	111
Có Một Nhịp Cầu – <b>Huệ Khải</b>	117
Chủ Trương Đứng Đắn ... – <b>Lm Giuse Trần Đình Thụy</b>	121
Dấu Ấn Cuộc Hội Ngộ ... – <b>Giuse Bùi Văn Hóa</b>	123
Với Chánh Tâm ... – <b>Lm Phanxicô Xaviê Bảo Lộc</b>	127
Tài Đức Ngài Minh Thiện ... – <b>Ngọc Xứ</b>	129
Vài Nét Sinh Hoạt Của Ngài Minh Thiện – <b>Đại Minh</b>	135
Bữa Com Mùa Hẹn – <b>Huệ Khải</b>	139
Thơ <b>Hàn Ngọc, Hoàng Hữu Thanh, Huệ Khải</b>	144

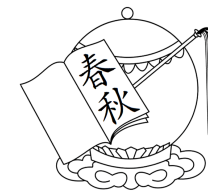
**Bìa 1 và 4: Song Miêu Khuy Ngư** 雙貓窺魚 (Đôi mèo nhìn cá), tranh thủy mặc của **TRÌNH CHƯƠNG** 程璋 (1868-1936), đời nhà Thanh, Trung Hoa, vẽ trên giấy, khổ 148 x 80,8 cm. Chữ *ngư* 魚 (cá) người Hoa đọc là /yú/, đồng âm với chữ *du* 餘 là *du dật*, *thong dong*. Do đó, tranh thủy mặc vẽ mèo nhìn bắt cá để mượn âm /yú/ ngụ ý cầu chúc hay ước mong trong năm Mão được hưởng của cải dư dật và cuộc sống thong dong, nhàn nhã.

**Bìa 2 (Ảnh trên):** Đức Hồng Y Gioan Baotixita Phạm Minh Mẫn tiếp phái đoàn Cao Đài trong **Bữa Cơm Mùa Hẹn** tại Tòa Tổng Giám Mục ngày 15-12-2010 (*xem trang 139*). *Từ trái sang:* đạo hữu Huệ Khải, Chánh Hội Trưởng Đạt Tịnh, đạo hữu Đạt Truyền, và Giáo Sĩ Huệ Ý. [Ảnh: <http://tgpsaigon.net>]

*(Ảnh dưới):* Trong đại lễ Giáng Sinh tại thánh thất Bàu Sen (sáng 24-12-2010), quý linh mục thân hữu đã cùng hát bài **Kinh Hòa Bình** (Lm nhạc sư Kim Long sáng tác, theo lời kinh cầu nguyện của Thánh Phanxicô Átxidi). *Từ trái sang:* Lm Phêrô Giuse Maria Hà Thiên Trúc (giáo xứ Thị Nghè), Lm Giuse Trần Đình Thụy (Giám Học Đại Chủng Viện Cần Thơ), Lm Phanxicô Xaviê Bảo Lộc (Trưởng Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn, Tổng Giáo Phận Thành Phố), thầy Phó Tế Phêrô Đỗ Quang Dũng, S.J. (áo xanh, ngồi phía sau Thượng Tọa Thích Đạt Đạo. [Ảnh: *Nguyễn Thanh Long*, Thánh Tòa Vô Vi Huỳnh Quang Sắc]

**Bìa 3 (Ảnh trên):** Chia sẻ tinh thần liên tôn hòa ái trong đại lễ **Giáng Sinh tại thánh thất Bàu Sen** (sáng 24-12-2010). *Từ trái sang:* Thượng Tọa Thích Đạt Đạo (Phó Viện Trưởng Học Viện Phật Giáo VN tại Tp.HCM), Thượng Giáo Sư Lê Văn Nhân (Hội Thánh Cao Đài Cầu Kho Tam Quan, Bình Định), Tiếp Pháp Nguyễn Văn Tấn (Quản Lý Ngoại Viện, Hội Thánh Ban Chính Đạo, Bến Tre). [Ảnh: *Nguyễn Thanh Long*]

*(Ảnh dưới):* Các nữ tu Công Giáo, Cao Đài, Minh Lý trong ngày phát hành sách **Ngài Minh Thiện – Cuộc Đời Và Đạo Nghiệp**, của Đại Cơ Hườn (áo đen, thứ hai, từ phải sang). [Ảnh: *tgpsaigon.net*]



Xuân chúc bạn tâm trung mẫn tuệ  
Xuân chúc người mở khiếu thiên lương  
Xuân hòa san sẻ tình thương  
Xuân tâm đắc đạo thiên đường trùng hoan.

#### **Đức BẢO AN THẦN NỮ**

*Vĩnh Nguyên Tự, Ngọ thời  
mùng 6 tết Ất Mão (16-02-1975)*

Xuân xuân bủa khắp trần hoàn  
Vui xuân cất bước lên đàng thi công.  
Chúc xuân chỉ một tác lòng  
Bạn tiên người tục chung đồng thưởng xuân.

#### **Đức BẢO HIỂN THẦN NỮ và các Đấng Thiêng Liêng**

*Vĩnh Nguyên Tự, Ngọ thời  
mùng 6 tết Ất Mão (16-02-1975)*

**Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Cao Đài**  
*trân trọng kính chúc Quý Thiên mạng chức sắc, chức việc,  
tín hữu, đạo tâm ân nhân trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ,  
cùng các Tôn Giáo bạn, tất cả đều được hạnh hưởng trọn vẹn  
lời chúc xuân trên đây của nhị vị Thần Nữ  
và các Đấng Thiêng Liêng.*

# XUÂN CHUNG TÂM

## ĐẠT TỊNH

Ngày 18-6-2010, chúng tôi rất cảm động khi thấy từ Tòa Thánh Châu Minh (xã Tiên Thủy, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre), Anh Lớn **Phối Sư Thượng Quang Thanh** (*Thiện Tâm Minh*), Trưởng Ban Khai Minh Giáo Lý (Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên), đã quang lâm thánh thất Bàu Sen rất sớm, để ủng hộ cuộc họp mặt ấn tống lần thứ 11, kỷ niệm hai năm hoàng pháp của Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Cao Đài với kết quả là 16,632 triệu trang kinh sách Cao Đài được chính thức phổ biến. (Hiện nay đã in được **28,3 triệu** trang.) Dịp này, Anh Lớn Thượng Phối Sư đã phát biểu: *“Chúng ta rất phấn khởi, cho đến hôm nay có được tiếng nói chung của đạo Cao Đài trên diễn đàn xã hội văn minh, tiến bộ, là ân điển to lớn của Đức Thượng Đế ban cho dân tộc Việt Nam.”*

Nhắc đến tình đạo mạch thiêng liêng giữa ông Tổ khai sáng thánh thất Bàu Sen với các tiền bối Cao Đài Tiên Thiên thuở trước, Anh Lớn Thượng Phối Sư ôn lại: *“Ở góc độ lịch sử, thánh thất Bàu Sen được sáng lập do tiền bối Phan Thanh (Đức Bạch Liên Tiên Trưởng) là một vị trong Thất Thánh Tiên Thiên, trong đó có Đức Giáo Tông Phan Văn Tông, Nguyễn Bửu Tài, và quý Anh Lớn Phan Trường Mạnh, Trần Văn Quế (Huệ Lương), Nguyễn Thế Hiến, Đoàn Văn Chiêu, Lê Kim Tỵ, cùng quý Anh Lớn Liên Hòa Tổng Hội, Từ Linh Đồng Tử hóa đạo Trung Việt...”*

Nói tới lợi ích to tát của việc phổ thông, phổ truyền giáo lý thông qua con đường ấn tống để hoàng pháp, với kinh nghiệm của một bậc đàn anh đảm nhiệm trọng trách Khai Minh Giáo

Lý của Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên, Anh Lớn Thượng Phối Sư đã chân tình góp ý kiến xây dựng để phát triển Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng. Anh Lớn bày tỏ: *“Tôi nghĩ rằng nói tới vấn đề Chung Tay thì ta phải nói tới việc Chung Tâm... Nếu muốn Chung Tâm thì cùng nhau xóa đi những tư tưởng dị biệt, vì cái tư tưởng dị biệt là rào cản của việc Chung Tâm và Chung Tay.”* Kết luận bài phát biểu đầy ý nghĩa, Anh Lớn đề lời khích lệ: *“Tôi thấy rằng quý vị ở nơi đây cũng đã sẵn sàng cùng các hội thánh Chung Tâm, Chung Tay ấn tống kinh sách Cao Đài, làm cho hào quang chơn lý Đại Đạo rực rỡ trên bầu trời.”*

Sau buổi cơm chay truyền thống của Chương Trình Ấn Tổng do quý hiền tử Nữ Chung Hòa thánh thất Bàu Sen thiết đãi vào giờ Ngọ, chúng tôi quyến luyến kính tiễn Anh Lớn Phối Sư Thượng Quang Thanh trở về Hội Thánh Tiên Thiên. Thế rồi cứ nghĩ tới con đường rất dài từ Thành Phố đi Tiên Thủy (Châu Thành, Bến Tre), chúng tôi càng thêm cảm kích trước tấm tình ưu ái của một bậc đàn anh hướng đạo.

Những ngày sau đó, trong dư âm buổi họp mặt kỷ niệm hai năm ấn tống đượm tình đồng Đạo đồng Thầy đồng trách nhiệm, chúng tôi cứ ngẫm nghĩ hoài hai chữ *Chung Tâm* rất sâu sắc của Anh Lớn Thượng Phối Sư.

Quả vậy, đã có *Chung Tay* rồi mà lại còn thêm *Chung Tâm* nữa thì lo gì bà con đạo hữu Cao Đài không mau chóng và vững vàng bắc được một nhịp cầu giáo lý nối liền những bờ vui, nối liền những tâm hồn thương Thầy mến Đạo, nối liền những con tim và khối óc thiết tha đem chân lý Kỳ Ba quảng truyền trên quê hương yêu dấu được Đức Chí Tôn chọn lựa.

Tết Canh Dần (2010) vừa rồi, chúng tôi thử nghiệm tập giai phẩm *Xuân Tri Ân*, in 5.000 bản (trong số đó có 2.000 bản được **Ban Giám Đốc Xí Nghiệp In Fahasa** hoan hỷ ủng hộ, khiến bản



Từ phải sang: Anh Lớn Tiếp Pháp Nguyễn Văn Tấn (Quản Lý Ngoại Viện, HT Ban Chính Đạo), Huệ Khải (Ban Ấn Tống, TT Bàu Sen), Anh Lớn Chánh Phối Sư Ngọc Nho Thanh (Trưởng Ban Thường Trực HT Ban Chính Đạo), Trần Văn Quang (Phó Cai Quản TT Bàu Sen). – Ảnh: Đạt Tịnh

đạo rất cảm kích). Đông đảo đạo hữu các nơi nồng nhiệt đón nhận *Xuân Tri Ân* như một cánh thiệp dày dặn đầu năm, đem hương vị xuân đạo hòa vào sắc màu Tết truyền thống dân tộc.

Nói tiếp thành quả đó, năm nay chúng tôi quyết định phát hành 7.000 bản *Xuân Chung Tâm*, cũng đề tạ ơn tất cả Quý vị Mạnh Thường Quân và đạo hữu suốt một năm qua luôn tin nhiệm, hết lòng ủng hộ Chương Trình Chung Tay Ấn Tống.

Trong hai tháng cuối năm ráo riết chuẩn bị nội dung giai phẩm *Xuân Chung Tâm*, chúng tôi cảm động đón nhận thêm nhiều sự kiện có ý nghĩa rất sâu sắc:

- Kỳ họp mặt ấn tống lần 13 sáng 27-11-2010, Linh Mục **Giuse Trần Đình Thụy** (Giám Học Đại Chung Viện Cần Thơ) đã đến dự, khích lệ, và chia sẻ tinh thần đại đồng tín ngưỡng.

- Chiều ngày 02-12-2010, Anh Lớn Chánh Phối Sư **Ngọc Nho Thanh** (Trưởng Ban Thường Trực Hội Thánh Ban Chính Đạo) và Anh Lớn Tiếp Pháp **Nguyễn Văn Tấn** cùng quang lâm thánh thất Bàu Sen, thăm hỏi và khuyến khích việc ấn tống kinh sách.

- Tối 15-12-2010, Đức Hồng Y **GB. Phạm Minh Mẫn** (Tổng Giám Mục Tổng Giáo Phận Tp.HCM) mời Ban Cai Quản và Ban Ấn Tống dự bữa cơm chay huynh đệ trong giới tôn giáo.

- Sáng 20-12-2010, **Minh Lý Thánh Hội** tổ chức rất thành công lễ kỷ niệm lần thứ 39 ngày quy tiên của Ngài Minh Thiện, chánh thức phát hành 5.000 bản sách *Ngài Minh Thiện – Cuộc Đời Và Đạo Nghiệp* (của nữ môn sanh Đại Cơ Huờn). Sự kiện này kết chặt thêm tình liên giao hòa ái giữa Tam Tông Miếu, tín hữu Cao Đài, Chương Trình Ấn Tống, và đặc biệt là **Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn** (Tổng Giáo Phận Tp.HCM).

- Sáng 24-12-2010, thành công của đại lễ truyền thống mừng **Chúa Giáng Sinh** tại thánh thất Bàu Sen (tổ chức hàng năm kể từ thập niên 60 của thế kỷ trước) thêm một lần nữa khẳng định tình cảm tương tri, tương giao ngày càng đậm đà giữa hai cộng đồng Cao Đài và Công Giáo, hứa hẹn nhiều khả năng hợp tác tốt đẹp.

Diễn lại các sự kiện nêu trên, chúng ta thêm thấm thía nhận thức rõ rằng chân lý mà 45 năm trước Đức Chí Tôn truyền dạy đàn con áo trắng, đến nay càng lúc càng tỏ rạng, để làm ánh đuốc soi đường dẫn lối chúng ta trên đường hoàng giáo Kỳ Ba, trung thành với tôn chỉ và mục đích của đạo Cao Đài:

*Gặp gỡ nhau trên dòng giáo lý,*

Nhìn với nhau tôn chỉ Cao Đài,  
Không còn chia biệt đông tây,  
Không còn phái nọ, chi này, Phật, Tiên.<sup>(1)</sup>

Đó cũng là lý do để chúng tôi thực hiện một phần lớn nội dung giai phẩm *Xuân Chung Tâm 2011* nhằm phản ánh các ý nghĩa nói trên, những ý nghĩa mang dấu ấn sâu sắc của thời đại mà các tôn giáo cùng liên thông, đồng cảm, thấu hiểu, và cùng kết đoàn phụng sự cả đời lẫn đạo. Chúng tôi gọi chung nội dung này là **Có Một Nhịp Cầu**. Quả thực, đây chính là **nhịp cầu giáo lý** như lời Đức Chí Tôn khuyến dạy vào một mùa xuân trước:

**Nhịp cầu giáo lý xây non nước,**  
*Guồng máy thiên nhiên dựng đạo đời.*<sup>(2)</sup>

Chưa bao giờ như lúc này, chúng tôi nhận thức rõ rằng lời tiên tri của Ngôi Hai Giáo Chủ Ngô Minh Chiêu đang dần dần trở thành hiện thực trước mắt chúng ta: “*Rồi đây, Thiên cơ vận chuyển, sẽ liên quan tất cả các nơi trên một nhịp cầu giáo lý để cùng gặp gỡ...*”<sup>(3)</sup>

Với tất cả niềm tin thành vào vận hội tươi sáng đó, chúng tôi xin trân trọng đặt vào tay Quý đạo hữu giai phẩm *Xuân Chung Tâm*. Cầu nguyện Đức Chí Tôn ban hồng ân đến toàn thể Quý đạo hữu và bửu quyển một năm Tân Mão an lành, thánh thiện.

*Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.*

TM. họ đạo Bàu Sen và Ban Án Tổng  
Chánh Hội Trưởng  
**ĐẠT TỊNH (Nguyễn Văn Phát)**

<sup>(1)</sup> Thiên Lý Đàn, 14-01 Ất Ty (15-02-1965).

<sup>(2)</sup> Thiên Lý Đàn, 14-01 Ất Ty (15-02-1965).

<sup>(3)</sup> Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 01-3 Bính Ngọ (22-3-1966).

**Thông báo:** Năm 2012 Chương Trình Án Tổng sẽ thực hiện giai phẩm **XUÂN HÒA ĐỒNG**. Kính mời quý đạo hữu cộng tác bài viết.

## MỪNG XUÂN CHUNG TÂM

*Tết này, Chương Trình Án Tổng được 31 tháng tuổi. Nếu tính từ giai phẩm Xuân Tri Ân (1010) thì mới ăn được hai cái tết ấn tổng. Truyền Trạng Thanh Căn (Hội Thánh Tiên Thiên, Bến Tre) gửi bài thơ Mừng Xuân Chung Tâm Vừa Tròn Hai Tuổi. Giáo Sư Thượng Liêm Thanh (Hội Thánh Truyền Giáo, Đà Nẵng) họa lại, gọi là Vừa Tròn Hai Tuổi Mừng Xuân Chung Tâm.*

**Mừng** xuân, xin cạn chén trà xuân  
**Xuân** trái lòng cho khắp thế nhân  
**Chung** gánh kinh thư, vai há nặng  
**Tâm** đồng đạo lộ, mỗi chi chân  
Bao phen rông lớn **vừa** qua khỏi  
Mấy cuộc **tròn** vương đã tới gần  
Một ngõ trần ai, **hai** lối rẽ  
**Tuổi** đời chắt chở cả đời xuân.

**THANH CĂN**

**Vừa** mới xuân, nay lại đến xuân  
Chúc nhau **tròn** mộng ước vi nhân  
Đường đời **hai** lối dò từng bước  
**Tuổi** hạc một lòng vững gót chân  
**Mừng** thắm tình xuân, xuân đã tới  
**Xuân** tươi ý tết, tết đang gần  
**Chung** tay ấn tổng từng trang sách  
**Tâm** nguyện dâng đời vạn nét xuân.

**PHẠM VĂN LIÊM**



Thánh tịnh Ngọc Minh Đài  
Tuất thời, 01-01 Ất Mão (11-02-1975)

THI

**Lê dân** <sup>(1)</sup> cộng hưởng nghĩ mà thương  
**Duyệt** thấy điều nhân quả vẫn vương  
**Đại** đức thoát ra vòng nghiệp lực  
**Tiên đài** <sup>(2)</sup> muốn đến sớm lo lường.

**Lê Duyệt Đại Tiên**

Chào chư hiền đệ, hiền muội. Miễn lễ đồng an tọa.

(...)

Trong một năm dài hành đạo, một năm kinh nghiệm, chư hiền đã thấy được những gì trong lãnh vực tu thân hành đạo?

**HUỆ KHẢI** chú thích.

<sup>(1)</sup> **Lê dân** 黎民 (*people, masses*): Dân chúng, thường dân, dân đen; cũng gọi là *lê thứ* 黎庶, *kiềm lê* 黔黎. Tần Thủy Hoàng gọi dân chúng là *kiềm thủ* 黔首: đầu đen. (**Lê**: màu đen.)

<sup>(2)</sup> **Tiên đài** 仙臺: Đài tiên, ám chỉ cõi tiên.

Đã ở trong cái trạng thái **nhị nguyên** <sup>(3)</sup> nên chư hiền luôn luôn đứng trước ngã ba đường thế sự, trong đó có sự lẫn lộn đạo đời, chánh tà, phải trái, **ngã nhờn**, <sup>(4)</sup> ích kỷ **vị tha**, <sup>(5)</sup> khiêm cung **tự đại**, <sup>(6)</sup> nhân nhục sân si, phần chí ngã lòng, hăng hái biếng lười, dễ ngơoi thận trọng... Chỉ có những người thánh nhân, thánh trí mới thấy được lẽ biến dịch đó mà nhận ra chân tướng của cuộc đời để đặt mình cho đúng chỗ đúng lúc, hợp tình hợp đạo. Đạo đời là một, phàm thánh không hai, <sup>(7)</sup> **chí tâm** <sup>(8)</sup> mộ đạo không phai thì kết quả nào đâu phải khó.

Chư hiền đã cố gắng vượt qua mọi phức tạp diễn biến của cuộc đời, khép mình trong đạo đức. Đó là điểm đáng ghi. Đời

<sup>(3)</sup> **Nhị nguyên** 二元 (*dualistic*): Tính chất đối lập của hai mặt cùng tồn tại song song (*song tồn* 雙存: *simultaneous existence*), như vật chất và tinh thần (*physical and mental*), thân và tâm (*body and mind*), thiện và ác (*good and wicked*), phàm và thánh (*temporal and holy*), ta và người (*ourselves and others*), phải và trái (*right and wrong*), ích kỷ và vị tha (*selfish and selfless*), đắc thất, buồn vui, khổ sướng, v.v....

<sup>(4)</sup> **Ngã nhờn** (nhân) 我人 (*oneself and the other; ourselves and others*): Chính mình (ngã) và người khác (nhân).

<sup>(5)</sup> **Vị tha** 爲他 (*selfless, unselfish*): Vì người khác.

<sup>(6)</sup> **Tự đại** 自大 (*arrogant*): Kiêu căng, ngạo mạn, kiêu ngạo.

<sup>(7)</sup> **Đạo đời là một, phàm thánh không hai**: Đây là lý *nhất như* 一如 (*oneness, non-dualistic*), hay *bất nhị* 不二 (*not-two, non-dualistic*). Nói phàm thánh không hai tức là *phàm thánh nhất như* 凡聖一如 (*the worldly and the holy are not a dualism; the secular and the sacred are oneness*). Nhất như hay bất nhị thì trái nghĩa với nhị nguyên.

<sup>(8)</sup> **Chí tâm** 至心 (*heartily, with all one's heart*): Dốc trọn lòng, hết lòng.



có những gì? Cửa nhà, ngựa xe, công danh, sự nghiệp, nhưng tất cả chỉ là phương tiện vật chất tạm bợ mấy mươi năm trong lẽ đắc thất, buồn vui, khổ sướng. Khi giũ áo ra đi thì còn lại những gì? Người trí không ai không lưu tâm đến điểm đó.

Một đời đạo đức là đời lý tưởng. Một cuộc đời đáng sống khi hướng ngoại thì lo giúp thế độ đời, lúc trở vào tâm nội thì trau dồi đạo hạnh, tu đức tu công, mưu cầu ích chúng lợi dân, xây dựng nếp sống hiệp hòa trong thiên hạ. Hiền thánh xưa có chi đâu là lạ, biết dưỡng nuôi ý chí giúp đời ở ăn cho thuận lòng Trời, đối với Đạo Người thì không tự hỏi.

Nhân dịp xuân về, mọi vật đều chuyển mình hòa cùng sinh khí của đất trời, Bàn Đạo nhân dịp đó mà chúc cho đời thêm thánh thiện.

Chúc rằng:

1. Giáp Dần hết, bước sang Ất Mão,  
Nơi Ngọc Minh <sup>(9)</sup> Bàn Đạo giáng đàn,  
Chúc cho khắp cả thế gian,  
Muôn loài đồng hưởng ân ban đất trời.
2. Chúc khoáng sản an nơi lòng đất,  
Đã muôn năm ần dật giúp đời,  
Quả hoa nhờ đó tốt tươi,  
Khỏi lòng tham dục của người tóm thâu.
3. Chúc thảo mộc chiêm sâu gốc rễ,  
Hút nước phân đất mẹ nên hình,  
Sum sê cành lá sản sinh,  
Đơm hoa kết trái đáp tình non sông.
4. Chúc thủy tộc, côn trùng, điều thú,  
Khắp biển sông rừng rú đó đây,

---

<sup>(9)</sup> Ngọc Minh: Thánh tịnh Ngọc Minh Đài.

Khỏi cơn bom đạn bới cày,  
Khai quang hóa học hình hài chết non.

5. Chúc tinh quận, hương thôn, xóm ấp,  
Chúc đồng bào cùng khắp trong ngoài,  
Ruột mềm thương lấy chân tay,  
Khỏi điều họa gởi tai bay bạo tàn.
6. Chúc nhân loại trần gian khác giống,  
Quý trọng nhau mạng sống ở đời,  
Đại khôn vẫn cũng con người,  
Giàu nghèo vẫn cũng bầu trời thờ chung.
7. Chúc lãnh tụ khắp trong tôn giáo,  
Thế mạng Trời dẫn đạo tinh thần,  
Giáo truyền thức tỉnh nhân dân,  
Khỏi điều kỳ thị <sup>(10)</sup> ngã nhân chánh tà.
8. Cây Đại Đạo chia ra nhiều nhánh,  
Nếp một chum làm bánh nhiều hình,  
Đạo đời tuy khác nhân sinh,  
Đều do một Đấng Chí Linh tạo thành.
9. Chúc người đạo tu hành mau đắc,  
Đôi xử nhau tự khắc chế mình,  
Luyện rèn tâm thánh minh linh,  
Nặng tình đạo đức nhẹ tình thế gian.
10. Chúc tuổi trẻ trong hàng thanh thiếu,  
Trẻ còn thơ nường nịu đàn anh,  
Khuôn viên mẫu mực sẵn dành,  
Phước nhà nên gặp Đạo lành rắng tu.
11. Học giáo lý phá ngu mê tín,

---

<sup>(10)</sup> Kỳ thị 奇視 (*to discriminate*): Đối xử khác nhau, bên nể trọng bên khinh rẻ.

Luyện tập cho khiết tịnh tâm tư,  
Lời rằng nhất tự vi sư,  
Nên người thì phải lễ ư làm đầu.

12. Chúc kẻ sĩ rành câu liêm sĩ,  
Khỏi ngàn sau phi thị gièm pha,  
Lời rằng cọp chết để da,  
Người chết để tiếng gần xa nhắc đời.
13. Chúc tất cả mọi người mọi kẻ,  
Chúc nữ nam già trẻ gần xa,  
Chúc cho vui cảnh vui nhà,  
Chúc cho trên thuận dưới hòa hanh thông.
14. Chúc con trẻ sống trong giáo dục,  
Tuổi thơ ngây nhờ đức mẹ cha,  
Công lao sinh dưỡng hải hà,  
Hiếu ân vẹn giữ mới là nên ngoan.
15. Chúc thanh tráng trong hàng nam nữ,  
Giữa cuộc đời đủ thứ nhiều nhưong,  
Sáng lòng vạch lối tìm đường,  
Tránh vòng sa đọa nêu gương thiếu đồng.
16. Chúc nam tử gia phong giữ vẹn,  
Chúc nữ lưu chẳng thẹn đạo nhà,  
Âm dương giao nghĩa kết hòa,  
Xương tỳ nhu thuận đạo nhà dựng xây.
17. Chúc khởi cảnh cành cây lá gió,<sup>(11)</sup>

<sup>(11)</sup> Cành cây lá gió, cũng nói là lá gió cành chim: Âm chỉ cuộc sống trụy lạc, sắc dục, trăng hoa bất chính. Truyện Kiều của Nguyễn Du (1766-1820) có đoạn tả cuộc sống trụy lạc sắc dục trong chốn ăn chơi như sau: *Biết bao bướm lả ong lơi / Cuộc say đầy tháng trận cười suốt đêm / Dập dìu*

Chúc khởi đàng tham đó bỏ đấng,<sup>(12)</sup>  
Sáng đèn hay sáng của trăng,  
Tao khương tâm mắt<sup>(13)</sup> mới rằng gia phong.<sup>(14)</sup>

---

*lá gió cành chim / Sớm đưa Tống Ngọc tới tìm Trầng Khanh. Lá gió cành chim* do thơ nàng Tiết Đào 薛涛 (768-831), người Trường An, là nhà thơ nữ đời Đường. Lên tám, cô bé đã biết làm thơ ngũ ngôn tứ tuyệt, vịnh cây ngô đồng (cây vông): *Đình trừ nhất cổ đồng / Tùng cán nhập vân trung / Chi nghêh nam bắc diêu / Diệp tống vãng lai phong.* 庭除一古桐 / 聳幹入雲中 / 枝迎南北鳥 / 葉送往來風 (Ngoài sân cây vông cổ / Thân cao chọc vào mây / Cành đón chim nam bắc / Lá đưa gió lại qua). Cha cô bé không vui, suy gẫm hai câu thơ cuối mà lo sợ rằng sau này cô sẽ có đời sông đa tình, lãng mạn. Bài thơ khẩu khí quả nhiên ứng nghiệm như vậy.

<sup>(12)</sup> Tham đó bỏ đấng: Ngụ ý thay lòng đổi dạ, không chung thủy trong tình yêu, tình vợ chồng. Đó: Vật đan bằng tre, nứa, hình ống, có hom, dùng để đón bắt cá, tôm, tép. Đấng: Vật đan bằng tre cắm ngang dòng nước để bắt cá. Truyện thơ *Lục Vân Tiên* của Nguyễn Đình Chiểu (1822-1888) có câu: *Xin đừng tham đó bỏ đấng, Chơi lê quên lựu chơi trăng quên đèn.*

<sup>(13)</sup> Tao khương (khang) 糟糠: Thường đọc chệch đi là *tào khương (khang)*. Công chúa Hồ Dương góa chồng, muốn cưới Tống Hoảng 宋弘 (đã có vợ). Em bà là vua Hán Quang Vũ (6 trước Công Nguyên – 57) muốn giúp chị nên hỏi khéo Tống Hoảng: “Ngạn ngữ nói rằng giàu đổi vợ, sang đổi bạn, có vậy chăng?” Hiểu ý vua muốn mình bỏ vợ để cưới công chúa, Tống Hoảng đáp: *Thần văn: Bản tiện chi giao bất khả vong, tao khang chi thê bất hạ đường.* 臣聞: 貧賤之交不

18. Chúc những kẻ tình sông nợ núi,  
 Thân nam nhi giung ruồi<sup>(15)</sup> đường trần,  
 Giữa hồi tai biến quốc dân,  
Trung quân<sup>(16)</sup> đứng đạo hiếu ân cao dày.
19. Chúc những bậc anh tài chí sĩ<sup>(17)</sup>,  
 Chúc những người vong kỷ<sup>(18)</sup> vị tha,  
 Trái thân đền đáp sơn hà,  
 Tình non nghĩa nước đạo nhà oản vai.
20. Chúc những kẻ sẵn tay quyền thế,  
 Lễ vong tôn quốc kế dân sinh.  
 Vì đại nghĩa dám quên mình,  
 Không vì tư kỷ<sup>(19)</sup> hy sinh giống nòi.
21. Chúc những kẻ học đòi vọng ngoại,

可忘, 糟糠之妻不下堂. (Thần nghe rằng bạn bè lúc nghèo hèn không thể quên, người vợ tấm chăn chớ đuổi xuống nhà dưới). Vua và công chúa bèn bỏ ý định ép Tống Hoàng phụ rẫy vợ. Tao là cặn rượu (*dregs*); khang (hay tao kang) là vỏ trấu (*husk, chaff*). Do tích này, *tao kang chi the* có nghĩa là vợ chính, thường cưới khi nhà còn nghèo, phải làm lụng vất vả.

- <sup>(14)</sup> Gia phong 家風 (*family tradition*): Nền nếp tốt đẹp của gia đình, nếp nhà.
- <sup>(15)</sup> Giung (giong) ruồi: Rong ruồi. Đi đường xa mà vội vàng.
- <sup>(16)</sup> Trung quân 忠君: Trung với vua. Ngày nay hiếu thoát ý là trung thành với Tổ Quốc.
- <sup>(17)</sup> Chí sĩ 志士: Người có chí lớn, biết hy sinh lo việc nước.
- <sup>(18)</sup> Vong kỷ 忘己 (*unselfish, selfless*): Quên đi lợi ích của bản thân.
- <sup>(19)</sup> Tư kỷ 私己 (*individual*): Cá nhân, riêng tư.

- Sớm hồi tâm mà ngoái bước đi,  
 Hiểu câu bạng duật tương trì,  
Ngư ông đắc lợi<sup>(20)</sup> ích gì nước non.
22. Chúc những kẻ vẫn còn liêm sỉ,  
 Sớm dứt điều tà mị can qua<sup>(21)</sup>,  
 Trái thân đền nước non nhà,  
 Dẫn lòng chế ngự mới là chánh chơn.
23. Chúc những bậc tu đơn luyện mạng,  
 Chúc những hàng tu tánh luyện tâm,  
Bảy tình<sup>(22)</sup> sáu dục<sup>(23)</sup> vững cầm,  
 Ngăn loài tà mị ngoại xâm quấy phiền.
24. Chúc những bậc thế Thiên hoàng đạo<sup>(24)</sup>,  
 Chúc những hàng giáo sĩ phổ thông,

<sup>(20)</sup> Bạng duật tương trì, ngư ông đắc lợi 蚌鹵相持, 漁翁得利: Con trai (*bạng*) và con cò (*duật*) giành nhau phần thắng khiến cho ngư ông được lợi. Sự tranh chấp kéo dài giữa hai bên, khiến cho người thứ ba được hưởng lợi.

<sup>(21)</sup> Can qua 干戈: Cái mộc, cái khiên (*shield*) và cây mác, ngọn giáo, ngọn thương (*spear*). Ám chỉ chiến tranh.

<sup>(22)</sup> Bảy tình: Thất tình 七情 gồm bảy thứ tình cảm là mừng (*hỷ* 喜), giận (*nộ* 怒), yêu (*ái* 愛), ghét (*ố* 惡), buồn (*ai* 哀), vui (*lạc* 樂), sợ (*cụ* 懼).

<sup>(23)</sup> Sáu dục: Sáu ham muốn (*lục dục* 六欲) do sáu căn (*lục căn* 六根: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân xác, ý nghĩ) tiếp xúc với ngoại giới: Mắt muốn nhìn đẹp, tai muốn nghe hay, mũi muốn ngửi thơm, lưỡi muốn nếm ngon, thân xác muốn sung sướng, ý nghĩ muốn vui.

<sup>(24)</sup> Thế Thiên hoàng đạo 替天弘道: Thay Trời phát triển, mở mang đạo lý.

Dang tay bắt nhịp cầu vồng,  
Gây tình huynh đệ đại đồng thế gian.

25. Chúc Thiên sứ trong hàng phước thiện.  
Gởi tâm tư vào chuyện chúng sanh,  
Thấy đời khổ sở khôn đành,  
Chén cơm manh áo vẫn dành sót chia.

26. Đoái hoài kẻ sớm khuya hè phố,  
Xót thương người không chỗ nấu nướng,  
Dạ cầu ngô hèm đầu đường,  
Mái hiên sạp chợ nấu nướng làm nhà.

27. Dầu có nghĩ đến ba ngày tết,  
Phận khôn nản nặng vết thương đau,  
Đâu là viễn ảnh ngày sau,  
Cuộc đời đen tối đậm màu lê thê.

28. Mong hòa bình sớm về đất nước,  
Cho tình yêu Tổ Quốc vô cương,<sup>(25)</sup>  
Ráp ranh chẳng ngại chật đường,  
Chung tay quét dọn phố phường yên vui.

29. Vây mới thiết hưởng mùi xuân nhật,  
Hoa tình thương rạo rức đó đây,  
Thoát qua khổ sở dặm dài,  
Trời Nam hưởng phước bửu đài <sup>(26)</sup> thanh cao.

(...)

Bản Đạo ban ơn lành cho chư hiền đệ, hiền muội. Hẹn một dịp khác sẽ còn tái ngộ. Giã từ lui gót. Thăng.

<sup>(25)</sup> Vô cương 無疆 (*boundless*): Không có biên cương, vô tận, không giới hạn.

<sup>(26)</sup> Bửu đài (bảo) 寶臺: Cái đài quý báu, ngụ ý là đạo Cao Đài.

## THƠ XUÂN NĂM MÃO

Xuân mới về đây, xuân lại về  
Ngại ngừng thuyền khách giữa sông mê  
Say sưa sóng bạc quên đường lối  
Nghiêng ngựa gió vàng mất vị quê  
Muốn vén Thiên cơ bày mọi mặt  
Toan đem giáo lý giải tư bề  
Nhưng trần ai biết đường thiên diễn  
Xuân mới về đây, xuân lại về.

**KIM TINH THÁI BẠCH**

*Huần Cung Đàn, Tý thời*

*29 rạng 01-01 Quý Mão (24-01-1963)*

Xuân đã đến khắp cùng vũ trụ  
Xuân mong cầu lạc thú muôn dân  
Đạo cơ chuyển vận xa gần  
Xuân về vội giục tinh thần hòa thương  
Xuân nhắn nhủ trên đường sứ mạng  
Dù cam go phải ráng nương nhau  
Xuân kêu tránh cảnh rạt rào  
Xuân cầu đồng đẳng một màu lo tu.

**GIÁO TÔNG VÔ VI ĐẠI ĐẠO**

*Ngọc Chiêu Đàn, Ngộ thời  
02-01 Quý Mão (26-01-1963)*



## XUÂN NÀY NHỚ LẠI

Giáo Sĩ HUỆ Ý

Ba tôi có một niềm tôn kính đặc biệt đối với Đức Lê Đại Tiên. Lần nào chở tôi đi ngang qua vòng tường rào Lăng Ông Bà Chiêu, ba tôi đều kính cẩn giở nón và nhắc: “*Lấy nón xuống, cúi đầu, con!*” Khi Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam chuẩn bị khánh thành thư viện, ba tôi nhờ một họa sĩ vẽ hình công tam quan Lăng Ông khổng lồ, với hai cây thốt nốt cao nghệu phía trước để kính tặng.

Riêng với Đức Lê Đại Tiên, tôi có một ơn phước thọ hưởng rất đặc biệt. Đã ba mươi sáu mùa mai nở (1975-2011), ơn phước đầu xuân Ất Mão ấy vẫn còn ghi khắc sâu đậm trong tâm khảm tôi.

Cuối năm 1974 tôi tốt nghiệp Đốc Sự Hành Chánh khóa 19 của Học Viện Quốc Gia Hành Chánh. Trong số 100 đồng môn, tôi được bổ nhiệm về tỉnh Kiến Tường rồi làm phó quận trưởng Kiến Bình. Hồi đó Kiến Tường là một trong hai mươi hai tỉnh cũ ở miền Nam, được thành lập theo sắc lệnh số 143-NV ngày 22-10-1956, với tỉnh lỵ đặt tại Mộc Hóa. Còn quận Kiến Bình được thành lập ngày 07-6-1958, quận lỵ ở xã Tân Hòa. Sau này, vào tháng 2-1976, tỉnh Kiến Tường được nhập vào tỉnh Long An.

Mùng bốn Tết Ất Mão tôi mới rời Sài Gòn cầm sự vụ lệnh đi Mộc Hóa nhận nhiệm sở. Thế nên, chiều mừng một Tết (11-02-1975) tôi còn thông thả qua bên quận Tư, chuẩn bị hầu đàn xuân tại thánh tịnh Ngọc Minh Đài, số 18 đường Nguyễn Khoái.<sup>(1)</sup> Đến giờ Tuất thì có đàn. Tiếp theo phần dạy đạo của Đức Hiển Thế Đạo Nhơn và Đức Thiên La Đạo Nhơn thì tới Đức Đại Tiên Lê Văn Duyệt giảng cơ.<sup>(2)</sup>

Mệnh Trời đã an bài một sự kiện lịch sử thay đổi toàn diện xã hội miền Nam vào cuối tháng 4-1975. Tuy nhiên, Thiên cơ bất khả lậu. Bởi thế, trong đàn xuân năm xưa Đức Lê Đại Tiên không thể hé lộ gì về một đại biến cố đang đến rất gần.

Nhưng với lòng từ bi vô lượng, Đức Đại Tiên vẫn ngầm giúp người tu hành bằng cách dạy mọi người phải sẵn sàng có một thái độ sống thích nghi với hoàn cảnh xã hội mới, cái xã hội mà những vấn đề như duy tâm và duy vật, hữu thần và vô thần, v.v... thực sự là những cặp phạm trù đối đãi, trực tiếp cọ xát và tác động sâu sắc đến cuộc sống đời thường để người tín đồ thực sự được dịp trải nghiệm, thử thách trình độ tu học, kiểm chứng công phu hàm dưỡng của mình.

<sup>(1)</sup> Nay là số 22 Nguyễn Khoái, quận Tư.

<sup>(2)</sup> *Xuân Chung Tâm* có trích in lại thánh giáo này, với nhan đề *Lê Đại Tiên Chúc Xuân Năm Mão*.

Chính vì thế, Đức Đại Tiên trong đàn khai xuân Ất Mão đã dạy thật chi tiết về lễ nhị nguyên, về những tương quan đối đãi đời đạo, đắc thất, nhục vinh, sướng khổ... trong cõi thế gian biến dịch.

Hồi ấy, có lẽ phần đông tín đồ hầu đàn chỉ nghĩ đơn giản đó là một thời pháp, một bài giảng giáo lý thượng thừa về lý tâm nhưt như, hay tâm bất nhị. Có lẽ chẳng mấy ai dè rằng Đức Đại Tiên đang rất kín đáo dạy môn đệ Cao Đài một cách sống hòa đời hợp đạo trong hoàn cảnh đất nước sẽ đổi thay ráo riết và người tu hành sẽ được khảo thí, tức là được làm bài thi trong con sàng sây quyết liệt của thời hạ ngươn điều tàn để đủ điều kiện bước sang đời thượng ngươn thánh đức.

Sau thời pháp dạy bằng văn xuôi ấy, Đức Lê Đại Tiên ban thêm bài thơ chúc xuân gồm 29 vế, mỗi vế 4 câu, tổng cộng 136 câu song thất lục bát. Thế rồi, vừa dứt vế thi thứ 29, Ngài liền điểm danh tôi:

*“Huệ Ý! Nghe Bản Đạo phân. Trước khi trò bước vào ngưỡng cửa cuộc đời, Bản Đạo trang bị cho trò những điều sau đây cần ghi nhớ: Kẻ sĩ thức thời vụ, dầu ở mọi hoàn cảnh cũng cố gắng giúp đời hành đạo, cũng như những người hướng đạo luôn luôn tìm mọi cách để giúp đỡ nhơn sanh.*

*Bản Đạo tặng trò mấy câu này làm lưu niệm:*

THI

*Cọp hú, mèo kêu lối thái dương,  
Nam nhi quảy gánh bước lên đường,  
Vững tâm mộ đạo đem gieo tía,  
Sẽ có chur Thiên sớm hộ thường.*

\*

Sau này khi mọi sự đã phô bày, tôi mới nghiệm ra Đức Lê

Đại Tiên trong đàn khai xuân năm Ất Mão đã tiên tri và ban cho tôi cảm nang hành đạo.

1. *Cọp hú, mèo kêu:* Liên quan năm Dần (1974) hết, năm Mão (1975) sang.

2. *Nam nhi quảy gánh bước lên đường:* Mừng 4 Tết Ất Mão, tôi đi Mộc Hóa rồi nhận nhiệm sở ở quận Kiến Bình, làm việc cho đến ngày 30-4-1975. Sau đó, tôi “học tập” tại trại cải tạo thuộc Ban Quân Quản tỉnh Kiến Tường.<sup>(3)</sup>

Trại này, gia đình đến thăm lúc nào cũng được. Ba tôi đi thăm trao một xấp phong bì có dán tem sẵn để mỗi tuần tôi phải gửi thơ về nhà.

Mỗi sáng Chủ Nhật lúc 6 giờ, tôi và mấy anh em khác ra chờ ở cột cờ để anh quản giáo đưa đi chợ. Ngang buru điện, tôi tạt vào gửi thơ. Đến chợ tôi mua vài bó rau cho vào đầy giỏ, rồi đến thánh thất Mộc Hóa đánh lễ Đức Chí Tôn, xong rồi đàm đạo với bác Khâm Châu. Gần 8 giờ, tôi trở về chỗ cột đèn như anh quản giáo hẹn, để vào trại.

Sáng mùng 5 tháng 5 Ất Mão, kỷ niệm sinh nhật Đức Phạm Hộ Pháp, tôi và anh giáo viên cùng trại tự tay viết giấy được phép đi chợ từ 7 giờ đến 19 giờ, rồi đến gặp anh quản giáo xin chữ ký. Việc chánh của anh và tôi là đến thánh thất Mộc Hóa dự lễ, sau đó cùng về nhà anh thăm gia đình và dự tiệc. Anh thầy giáo này là Hiền Tài Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh.

<sup>(3)</sup> Không biết có phải ngẫu nhiên chăng mà các con số ứng hợp khá ngộ nghĩnh. Khóa Đốc Sự Hành Chánh trước tôi là khóa 18, tức là chín nút (1+8). Toàn thể các anh ra trường đều nhận nhiệm vụ bên ngành tài chánh nên không ai đi học tập. Khóa của tôi là khóa 19, gồm 100 đồng môn. Đều là số bù (1+9 = 10). Thi bài chúc xuân của Đức Lê Đại Tiên gồm 136 câu, cũng là số bù (1+3+6 = 10).

Mỗi ngày, lúc 4 giờ sáng tôi bắc nồi cơm, vừa sôi thì rút lửa rồi ngồi tịnh. Tôi tự họa thánh tượng Thiên Nhân khổ 9x12cm, treo trên vách đầu năm, khi đi ra ngoài thì xoay úp mặt thánh tượng vào vách.<sup>(4)</sup> Tịnh xong thì điêm tâm, có cơm, nước muối, canh rau diệu.<sup>(5)</sup> Do tài nấu bếp của tôi quá dở nên ăn chay trường chỉ có thể, chứ tiêu chuẩn mỗi ngày của học viên là nửa ký gạo và 50 đồng Sài Gòn cũ.<sup>(6)</sup>

Sau đó tôi tập trồng khoai mì, mong toi với ý định bán kiếm tiền gửi về nhà. Hôm nào anh quản giáo muốn phân cho B của tôi đi lao động, đến nơi thấy tôi là B phó đang cuốc đất, liền bỏ qua B khác.<sup>(7)</sup>

Chiều tối, tôi đứng trước cửa tụng *Kinh Cứu Khổ* cho các âm nhơn chung quanh. Những việc này Ban Quản Giáo tất nhiên biết rõ.

Một lần tôi đang *xạ tiễn* (bắn cung) theo pháp môn Thập

---

<sup>(4)</sup> Sau này, khi về Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, tôi có đề nghị bổ sung môn vẽ trong chương trình đào tạo Tu Sĩ, Giáo Sĩ, để dạy họa thánh tượng Thầy, vì tôi nghĩ tới hoàn cảnh tín đồ gặp khó khăn, ở nơi không thể thỉnh được Thiên Nhân để thờ.

<sup>(5)</sup> *Rau diệu* (tiếng Anh: *Joyweed*; tên khoa học: *Alternanthera philoxeroides*) là một loại rau mọc hoang trên cạn lẫn dưới nước. Cọng rau diệu mon mơn, giống như dây rau răm, nhưng non tơ và hơi láng. Nhìn hơi giống lá cỏ mực nhưng ít xanh, không có lông và mỏng hơn, nhấm sọng có vị chát chát và giòn ngọt.

<sup>(6)</sup> Theo nghị định số 04/PCT-75, ngày 06-6-1975, của Chánh Phủ Cách Mạng Lâm Thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam, từ ngày 22-9-1975 tiền cũ ở miền Nam có mệnh giá từ 50 đồng trở lên bị cấm lưu hành, phải đổi sang tiền mới. Từ Quảng Nam, Đà Nẵng trở xuống, tỷ lệ là 500 đồng cũ đổi được 1 đồng mới. Từ Thừa Thiên - Huế trở lên, tỷ lệ là 1000 đồng cũ đổi được 3 đồng mới.

<sup>(7)</sup> Cách gọi theo quân đội: A là tiểu đội, B là trung đội, C là đại đội, D là tiểu đoàn, E là Trung đoàn.

Nhị Cẩm Đoạn thì anh quản giáo đi ngang. Đến trưa anh ấy mời tôi lên văn phòng, vui vẻ hỏi: “Sớm mai này anh làm gì vậy? Anh em cho biết anh thường luyện Thái Cực Quyền hả?”

Tôi đáp: “Đây là phép hành công của đạo Cao Đài, mục đích để phòng bệnh.”

Anh “À!” một tiếng rồi tiếp: “Tôi về gặt lúa hôm rày trúng nắng trúng nước, nhưc đầu quá! Bệnh rồi! Anh chữa giùm đi.”

Bất đắc dĩ, tôi hướng dẫn anh ấy các động tác thực hành trong vòng nửa tiếng. Sau đó, anh khoe rằng bệnh đã giảm nhiều.

**3. *Vững tâm mộ đạo đem gieo tía:*** Thực ra tôi chưa gieo tía được gì, nhưng tôi luôn được Ôn Trên tiếp tục bồi dưỡng vốn đạo.

Với anh em khác thì Ban Quản Giáo thu hết tài liệu sách vở mang theo. Đến lượt tôi, anh quản giáo nhìn mặt rồi không hiểu sao lại cho tôi được giữ đầy đủ. Suốt thời gian trong trại, tôi nghiền ngẫm nhiều lần bộ Kinh Thánh Tân Ước do linh mục tuyên úy cùng phòng tặng. Đó là số vốn tốt để khi về Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, tôi xin tham gia Ban Nghiên Cứu Ki Tô Giáo trong Hội Đồng Nghiên Cứu Giáo Lý. Hiểu biết cơ bản về Baha'i, tôi tích lũy được từ quyển *Thời Đại Mới* đem theo từ nhà.

Tôi còn đang ở trại thì Ban Chủ Nhiệm khóa Giáo Sĩ I ở Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý gửi vào đề thi cuối khóa. Tôi hỏi đáp với lời ước nguyện nếu về kịp thì xin cho đổi đề tài “Vấn đề tu học của người môn đệ Đức Cao Đài” thành “Cầu nguyện”.

**4. *Sẽ có chur Thiên sớm hộ thường:*** Sau bảy tháng học tập,



đúng lễ Giáng Sinh năm 1975 tôi nhận được lệnh trả về, với lời ghi nhận “*học tập tốt*”.

Trong bữa tiệc nhỏ tiễn tôi ra trại, đêm trước khi lên đường, một đàn anh học chung không biết sao lại nói: “Em về, bọn anh mất nhiều may mắn!”

Trước cổng trại, anh quản giáo bắt tay tạm biệt. Nhìn vào mắt tôi, anh nói: “Chúc anh về tu sớm kết quả. Ở đâu thì anh cũng chỉ có tu mà thôi.”

Tôi cảm ơn lời chúc lành.

Và tôi ra bến xe, tốt ngay về Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý. Mới vào cửa gặp ngay đạo trưởng Chí Tín: “Em về đúng lúc. Thứ Sáu này thi viết. Mừng một tháng Chạp thi thuyết trình, chấm điểm luôn.”

Đề tài “*Câu nguyện*” tôi viết dễ dàng vì vận dụng nhuần nhuyễn lời dạy của Đức Chúa Ki Tô và Đức Giáo Chủ Baha’i đã học trong trại.

Xem lại bài, tôi giật mình: Thế này thì tôi đang thi làm linh mục hay tốt nghiệp trường thần học Baha’i? Làm sao để có thêm lời Ôn Trên dạy về câu nguyện?

Đứng trước tủ kinh sách, tôi thảm khản vái rồi thò tay bóc đại một quyển bất kỳ. Đó là một số nội san *Cao Đài Giáo Lý* có in lời Đức Minh Đức Đạo Nhơn dạy môn đệ Cao Đài biết cách cầu nguyện. Tôi liền cấu trúc lại bài viết và chuẩn bị đăng đàn đúng theo lịch thi.

Trải qua ba mươi sáu năm dài, ôn lại chuyện cũ, giờ đây tôi nghĩ xa hơn:

Bốn câu thơ Đức Lê Đại Tiên tuy ban cho tôi, nhưng thật ra cũng không dành riêng cho cá nhân tôi. Bất kỳ ai đã gắn bó tâm thành, một lòng chặt dạ trung trinh với Đạo, cho dù trong bất kỳ hoàn cảnh nào vẫn nhứt quyết “*Vững tâm mộ đạo đem*

*gieo tía*” thì chắc chắn “*Sẽ có chư Thiên sớm hộ thường.*”

Đức Lê Đại Tiên thay mặt Ôn Trên cam kết với tất cả chúng ta như vậy. Đức Lê Đại Tiên và các Đấng luôn ở cùng người đạo để hộ trì chúng ta trên vạn nẻo đường sứ mạng thể Thiên hoằng giáo. Câu chuyện cũ của tôi chỉ là một minh chứng cụ thể, là chuyện người thật việc thật, để người đạo chúng ta nung nấu đức tin trên đường tu học, hành đạo.

**Giáo Sĩ HUỆ Ý**

## **NGUYỆN CẦU**

Con xin ân đức cao dày  
Oai linh Từ Phụ giờ này chứng tri  
Bể trần lắm những ai bi  
Thế gian lắm những thị phi mắt còn  
Thăng trầm vẫn dạ sắt son  
Trước sau luôn giữ vẹn tròn nghĩa nhân  
Thương người như thể thương thân  
Kiếp sanh trong chốn phù vân ta bà  
Dập dồn bão tố phong ba  
Bể dâu biến đổi đâu mà định phân  
Nhập nhòa đen trắng giả chân  
Bồng bong một mớ sao lần cho ra  
Soi gương ta chỉ thấy ta  
Nhìn qua cửa kính hóa ra muôn màu

### **ĐỒ THỊ KẾT**

Thánh thất Linh Bửu (Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài)  
Ấp Nam, xã Đại Minh, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam

# QUÀ XUÂN CỦA TIÊN GIA

## DIỆU NGUYÊN

Ngày xuân, vạn vật thắm tươi khoe sắc sau những ngày tàn tạ trong tiết đông thiên. Thế nhân cũng háo hức đón mừng năm mới với bao niềm hy vọng canh tân tốt đẹp hơn cho cuộc sống. Ngày xuân cũng là dịp để người ta bày tỏ tình cảm yêu thương quý mến nhau bằng cách gửi tặng nhau những món quà xuân mừng tết cùng những lời chúc tụng phúc lộc vẹn toàn hay vạn sự như ý... Quà xuân của thế nhân thường là hoa quả, bánh mứt, rượu trà hoặc những thứ vật chất đắt tiền hơn nữa... tùy theo mức độ thân tình hay quan hệ giao tế.

Riêng người môn đệ Cao Đài ngày xuân còn hữu duyên hữu phước được đón nhận những món quà xuân rất đặc biệt của Đức Cao Đài Tiên Ông, Đức Phật Mẫu cùng chư Tiên Thánh. Vậy quà xuân của Tiên gia có gì khác biệt hơn quà xuân của người trần thế?

Mùa xuân Ất Mão (1975), Đức Cao Đài Thượng Đế giáng trần trong đêm giao thừa để ban ơn lành cho con cái của Thầy cùng những lời đạo lý nhủ khuyên cho niên trình mới. Trước khi trở về Cung Bạch Ngọc, Thầy còn từ bi ban bố quà xuân để con cái cùng chia nhau hạnh hưởng ngõ hầu có thể thanh tâm tịnh ý mà tu học và hành đạo. Thầy dạy:

*Xuân này, Thầy muốn cho tất cả các con cái lớn nhỏ của Thầy đều hưởng hồng ân Thầy để thanh tâm tịnh ý mà học đạo. Vậy sau khi xả đàn, các con lớn nhỏ hiện diện đàn nay hãy ngồi tại chỗ của mình và Thầy nhờ các con Ban Thường Vụ thay cho Thầy đem tặng cho mỗi con cái của Thầy mỗi đưa một quả tử,<sup>(1)</sup> một ly rượu trên Thiên Bàn nghe con!*

<sup>(1)</sup> Quả tử: Trái cây.

*Thầy sẽ cho chư Phật Tiên đến với các con trong những đàn sắp đến. Còn chai bạch thủy các con để trên Thiên Bàn, Thầy ban ơn các con hãy dành để đãi cho các huynh đệ đến sau trong ngày xuân.*

*Những quả Thầy ban cho các con đều được ân điển cho con vui xuân. Ân điển được linh diệu là do ở lòng tin có Thầy trong tâm để tự hoàn thiện bản thân cho nên người nên đạo. Phần thứ hai là do tú khí<sup>(2)</sup> âm dương kết thành quả tử. Lòng tin và tính chất, hương vị của quả tử sẽ giúp các con thần lực dồi dào trong mùa xuân. Các con hãy đem về cùng chia nhau mà hưởng giao thừa.*

*Thầy ban ơn lành tất cả các con, từ các con lớn đến các con thanh thiếu niên. Thầy hồi Bạch Ngọc. Thăng.<sup>(3)</sup>*

Quà xuân của Đức Cao Đài Tiên Ông - Đấng Chúa Tể càn khôn vũ trụ - thoát nghe qua có vẻ không gì đặc biệt vì cũng chỉ là hoa quả phàm trần. Còn thức uống Thầy ban lại cũng chỉ là thứ nước lã trong lành chứ không chi lạ. Tuy nhiên, những quả tử và bạch thủy tầm thường ấy đã được Thầy bố ban ân điển vào trong để trở thành những quả trái và nước thánh linh diệu khả dĩ giúp cho con cái của Thầy được thanh tâm tịnh ý, thần lực dồi dào để thi hành sứ mạng. Bạch thủy của Thầy ban do đó đã trở thành thứ nước ma ha nhiệm màu, chẳng phải ai cũng dễ hưởng đặng, như lời Thầy dạy:

*Một chung nước trắng của Thầy ban,  
Có cả quyền năng Đấng Ngọc Hoàng,  
Chẳng phải thường nhân mà uống đặng,  
Rửa lòng sứ mạng đặng mình quang.<sup>(4)</sup>*

<sup>(2)</sup> Tú khí: Khí tốt lành.

<sup>(3)</sup> Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 30-12 Giáp Dần (10-02-1975).

<sup>(4)</sup> Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 15-10 Mậu Thân (04-12-1968).

Duy có một điều cần ghi nhớ: “*Ân điển được linh diệu là do ở lòng tin có Thầy trong tâm để tự hoàn thiện bản thân cho nên người nên đạo.*”

Cũng không phải chỉ khi xuân đến Từ Phụ mới ban ơn và tặng quà cho con cái mà hầu như mỗi khi giáng đàn Thầy đều ban thưởng cho con cái được vui mừng để gắng sức trên bước đường sứ mạng đầy gian lao khổ nhọc. Ngày Rằm tháng Hai Nhâm Tý, nhân dịp Đại Hội Thường Niên của Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, Thầy lâm trần dạy dỗ, và trước khi hồi Cung Bạch Ngọc, Thầy lại từ bi ban ơn cho các con. Thầy dạy:

*Chường Nghiêm Pháp Quân! Hai con hãy đem lễ phẩm quả trái đến đây Thầy ban ân điển. Sau khi xả đàn, các con chia nhau đồng hưởng. Con để vào.*

[Nhị vị Chường Nghiêm Pháp Quân dâng hai mâm lễ phẩm.]

#### THI

*Từ Cung Bạch Ngọc đến phàm gian,  
Thầy chẳng có chi để xách mang,  
Hầu biếu con thơ cho mát ruột,  
Tạm dùng lễ phẩm ở Thiên Bàn.*

#### NGÂM

*Các con Thầy đã khôn ngoan,  
Biết tìm đạo đức hiệp đoàn tu thân.  
Trái cây Thầy đã trản thân,  
Cho con lớn bé cõi trần hưởng chung.  
Đồng đều chia sót đều đồng,  
Đừng quên mấy đĩa trù phòng,<sup>(5)</sup> nghe con!*

<sup>(5)</sup> *Mấy đĩa trù phòng*: Những đạo hữu làm công quả thàm lặng, lo nấu ăn trong nhà bếp. (Trù: Bếp. Bang trù: Giúp việc nhà bếp.)

#### NGÂM

*Đêm khuya dạy bảo ngọt ngon,  
Và cho quà mọn các con vui mừng.  
Lo tu hành đạo độ trần,  
Giã từ con trẻ chín tảng Thầy lui.<sup>(6)</sup>*

Ôi, lời Thầy mộc mạc đơn sơ mà sao chan chứa tình thương của Đấng Cha Lành! Lòng Thầy bao la mà chu đáo biết ngần nào! Thầy muốn cho tất cả các con lớn nhỏ đều được hạnh hưởng ân điển Thầy ban, không bỏ sót một con nào, nên Thầy nhắc nhở các anh chị lớn: “*Đừng quên mấy đĩa trù phòng, nghe con!*”

Có thể nói đây là sự kiện hy hữu trong lịch sử nhân loại từ cổ chí kim, và hàng môn đệ Cao Đài là những người hữu phúc hữu duyên được đón nhận ân phước thiêng liêng này. Và không chỉ có Đức Đại Từ Phụ, Đức Từ Mẫu mà các Đấng Thiêng Liêng cũng thường ban tặng quà xuân cho đàn em nhỏ nơi miền trần thế mỗi khi xuân về.

Trong một lần trở lại trần gian vào đầu xuân Tân Hợi để thăm đàn em trên bước đường đồng hành cùng chung sứ mạng giữa hai cõi sắc không, Đức Đại Tiên Ngô Minh Chiêu ban cho các em một món quà xuân tinh thần đầy ý nghĩa. Ngài dạy:

*Trời trời lấy chi để tặng nhau,  
Không hoa, không quả, rượu bỏ đào,  
Chỉ tình luyến ái lòng tri kỷ,  
Mượn mấy vản thơ để tặng nhau.  
Và mượn hoa mai chốn thế trần,  
Gọi là vật chất tặng người thân,*

<sup>(6)</sup> Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 15-02 Nhâm Tý (29-3-1972).

*Hoa mai đang nở mùa xuân thắm,  
Thông cảm giùm nghe, hỡi cố nhân!*<sup>(7)</sup>

Quà xuân của Đức Ngộ Đại Tiên Ngộ Hai Giáo Chủ là những vần thi Tiên thắm đượm tình tri kỷ luyện ái giữa những người cùng chung sứ mạng ở hai cõi sắc không, là hình ảnh cảnh hoa mai đang nở rộ giữa mùa xuân thắm. Vì sao lại là cảnh hoa mai? Phải chăng, qua món quà xuân đặc biệt này, Ngộ Hai Giáo Chủ ngụ ý nhắn gửi người sứ mạng nơi trần thế điều gì? Đức Đại Tiên dạy:

*Sắc mai trở một trời quang ánh,  
Nhụy mai phong lóng lánh hạt châu,  
Gió đông phơ phát dạt dào,  
Vì đời mai trở để hầu đón xuân.*<sup>(8)</sup>

Vâng, “*Vì đời mai trở để hầu đón xuân.*” Cả một năm dài, những cánh mai phơi mình trong nắng sương mưa gió, hấp thụ, tích lũy tú khí âm dương của đất trời để khi xuân về dâng hiến cho đời những bông hoa rực rỡ sắc vàng, tô điểm cho cuộc đời thêm tươi đẹp. Phải chăng người Thiên ân sứ mạng cũng như những cánh mai kia, âm thầm nhẫn nại tu học và hành đạo là cốt để dâng hiến cho đời những mùa xuân an vui hạnh phúc?

Và đây nữa, món quà xuân của Đức Đại Tôn Sư Đông Phương Chưởng Quản dành cho hành giả trên bước đường Thiên đạo giải thoát. Tết Nguyên Đán Kỷ Dậu, Đức Tôn Sư giáng trần để kiểm điểm một năm hành đạo và tưởng thưởng công lao của hàng môn đệ. Ngài dạy:

*Giờ này Bản Đạo muốn thưởng công lao hành đạo của chư  
hiền đệ muội trong một năm qua, nhưng:*

<sup>(7)</sup> Thánh thất Nam Thành, 01-01 Tân Hợi (27-01-1971).

<sup>(8)</sup> Thánh thất Nam Thành, 01-01 Tân Hợi (27-01-1971).

## THI

*Đã là Bản Đạo vốn tay không,  
Chẳng biết lấy chi thế rượu nồng,  
Để đãi bạn hiền trên bước đạo,  
Tạm dùng điển huệ của Tiên Ông.*

*Vậy, Bảo Pháp Huỳnh Chơn! Hiền đệ đã định đãi ngộ  
huynh đệ thưởng thức một món rượu nào chưa thì cho Bản  
Đạo chung một phần hùn. Nghĩa là hiền đệ có rượu phần hữu  
chất, Bản Đạo hùn vào phần điển huệ, thì hãy đem đây.*

[Tiền bối Bảo Pháp Chơn Quân dâng hai chai rượu.]

## THI

*Đã từng bỏ xác mấy phen rồi,  
Lóng trước phân thanh biến rượu mùi,<sup>(9)</sup>  
Khi nãy còn kêu danh rượu tục,  
Bây giờ Ta gọi ấy Tiên bôi.<sup>(10)</sup>*

*Còn phần trái cây, hiền đệ định món nào? Hãy đem đây  
Bản Đạo chiếu điển luôn.*

[Tiền bối Bảo Pháp Chơn Quân dâng các thứ trái cây.]

## THI

*Âm dương lưỡng hiệp tạo càn khôn,  
Vạn vật do ư đắc bảo tồn,  
Sinh trưởng thâm tàng cơ vận chuyển,  
Tạo Tiên tác Phật thị chi môn.<sup>(11)</sup>*

<sup>(9)</sup> Rượu mùi: Rượu có màu, nấu với đường và các chất thơm thường lấy ở các thứ trái cây.

<sup>(10)</sup> Bôi: Cái chén. Tiên bôi: Chén rượu Tiên.

<sup>(11)</sup> Tạm dịch: Hai khí âm dương hiệp lại tạo thành vũ trụ, muôn loài do đó mà được bảo tồn. Đó cũng là máy vận chuyển tuần hoàn, mà cũng là cánh cửa để người tu hành trở thành Tiên Phật.

*Cười... Chư hiền đệ, hiền muội tạm chia nhau dùng, gọi là món thưởng đạm bạc đầu năm của người bản đạo.*<sup>(12)</sup>

### THI

*Một biển thành trăm ánh điển hồng,  
Điểm vào tâm nội được khai thông,  
Bao nhiêu phiền não trong năm cũ,  
Bỏ lại trần gian cho nhẹ lòng.*

*Bản Đạo ban ơn chư hiền đệ, hiền muội. Bản Đạo hỏi Đông Phương Phủ. Thăng.*<sup>(13)</sup>

Quả là ly kỳ huyền diệu! Điểm huệ màu nhiệm của Tiên Ông đã biến rượu tục thành Tiên bôi. Và mặc dù Đức Tôn Sư nói rằng Ngài muốn ban thưởng cho hàng môn đệ nhưng kỳ thực là Ngài muốn nhắc nhở các đệ tử bài học đạo lý qua các tặng phẩm của Ngài: *Đã từng bỏ xác mấy phen rồi / Lóng trước phân thanh biến rượu mùi / Khi nãy còn kêu danh rượu tục / Bây giờ Ta gọi ấy Tiên bôi.* Con người nơi cõi thế gian này cũng thế, đã từng bỏ xác luân hồi chuyển kiếp không biết bao nhiêu lần rồi. Duy chỉ có người hành giả biết tu hành tịnh luyện để phân thanh lóng trước thân tâm mới có thể đổi phàm thành Thánh, thoát tục đăng Tiên.

Lời dạy của Đức Tôn Sư về những quả tử được kết tinh từ tú khí âm dương của đất trời cũng đã nói lên bí quyết tạo Tiên tác Phật của người tu luyện: *Âm dương lưỡng hiệp tạo càn khôn / Vạn vật do u đắc bảo tồn / Sinh trưởng thâm tàng cơ vận chuyển / Tạo Tiên tác Phật thị chi môn.* Âm dương là hai yếu tố căn bản tạo dựng nên vũ trụ vạn vật, mà người tu luyện đắc quả Phật Tiên cũng là do biết cách vận chuyển âm dương thần khí trong mình khi tham thiền tịnh định.

<sup>(12)</sup> Người bản đạo: Ông đạo nghèo.

<sup>(13)</sup> Thiên Lý Đàn, 01-01 Kỷ Dậu (16-02-1969).

Còn món quà xuân của Đức Quan Âm Bồ Tát tặng cho nhân thế chính là những dòng thi văn đạo lý giúp cho người tu gìn giữ chơn tâm mà đắc thành Tiên Phật. Và nếu như người trần thế tặng cho nhau những phẩm vật hồng trần như bánh mứt rượu trà hay chúc tụng nhau bá niên trường thọ thì Đức Bồ Tát đã gạt phăng tất cả bởi lẽ tất cả những thứ ấy đều là không thật. Mừng 3 tết Giáp Dần, sau một thời pháp khai xuân thể theo lời cầu thỉnh của Đức Diệu Hạnh Tiên Cô, trước khi từ giã, Đức Quan Âm Bồ Tát dạy thêm:

*Thời, việc đạo lý luận mãi không cùng. Bấy nhiêu đó cũng đủ đáp lại tiếng mời của Tiên Cô Diệu Hạnh, và bấy nhiêu đó cũng có thể làm món quà xuân đem đãi chư hiền sĩ, hiền muội thay cho phần vật chất, bởi vì Bản Đạo không có bánh mứt, chuối dưa, và cũng không thể chúc lời bá niên giai lão.*

### THI

*Xuân đến mấy vẫn đạo dụng vẫn,  
Tặng người tu niệm lợp kim bằng,<sup>(14)</sup>  
Chơn tâm ráng giữ nên Tiên Phật,  
Khỏi uống kiếp người chốn thế gian.<sup>(15)</sup>*

Quà xuân của Tiên gia quả là vô cùng đặc biệt và quý vô giá, bởi đây là những món quà giúp cho hành giả được thanh tâm tịnh ý, phiền não tiêu tan, khai thông tâm nội, trí huệ hoát khai ngõ hầu tu hành tinh tấn để thoát vòng luân hồi sanh tử, đắc vị Phật Tiên.

Nếu ai hỏi: *Người đạo Cao Đài tu hành có gì đặc biệt hơn, hy hữu hơn so với tín đồ các tôn giáo khác?* Phải chăng, một trong những câu trả lời là đây, là những quà xuân Thiêng Liêng thưởng ban cho hàng môn đệ nơi cõi hồng trần?

<sup>(14)</sup> Kim bằng: Bạc vàng, bạc quý.

<sup>(15)</sup> Vĩnh Nguyên Tự, 03-01 Giáp Dần (25-01-1974). **DIỆU NGUYÊN**



Nhân mùa Khai Minh Đại Đạo, sáng 16-10 Canh Dần, Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Cao Đài về Tòa Thánh Bến Tre kính biểu kính sách và chúc sức khỏe Quý Anh Lớn Hội Thánh Ban Chính Đạo.

*Từ trái sang:* ĐT Ngọc Tuệ Hương và ĐH Thuận Quang Tinh (Thanh Tịnh Đàn), ĐH Đạt Tịnh (Chánh Hội Trưởng TT Bàu Sen), Anh Lớn Ngọc Chánh Phối Sư Võ Văn Nho (Trưởng Ban Thường Trực HT Ban Chính Đạo), ĐH Huệ Khải (Ban Ấn Tống), Anh Lớn Khai Thế Nguyễn Văn Lãnh (Tổng Thư Ký Ban Thường Trực HT Ban Chính Đạo), ĐH **Truyền Trạng Thanh Căn** (HT Tiên Thiên).  
*Ảnh: Trần Văn Quang (Bầu Sen).*

Trước khi đi vào vườn *Xuân Tâm An Lạc* nằm trên mảnh đất đạo lý, chúng ta thử dạo qua công viên xuân cảnh đang bài trí trên mảnh đất tràn đời, xem coi sắc thái hai vườn xuân này khác nhau chỗ nào. Tuy phân ra hai vườn xuân tọa lạc hai nơi, chớ kỳ thực cũng nằm chung một chỗ. Chỗ đó là tâm thức của người thương ngoạn, và vườn hoa xuân đời thì có nở có tàn, còn vườn hoa xuân đạo thì tỏa hương miên viễn.

Cũng như bốn thời kỳ xuân, hạ, thu, đông, đời một người được chia làm bốn lứa tuổi: tuổi ấu thơ, tuổi thanh xuân, tuổi tráng niên và tuổi lão thành. Trong bốn lứa tuổi này, tuổi thanh xuân là thời kỳ lý tưởng nhất cho mọi ước mơ và hưởng thụ. Nhưng đâu phải ai ai cũng trọn vẹn được niềm ước mơ, trọn vẹn được sự thụ hưởng của lứa tuổi thanh xuân ấy. Do đâu vậy? Do điều kiện cuộc sống và tâm lý của từng người khác nhau mà sanh ra cái cảm nhận khác nhau về tuổi xuân, về ngày Tết đang đến với mình.

Nhìn chung, chúng ta thấy như là một dịp “đến hẹn lại lên”, Tết năm nào các đường phố, các công viên ở những nơi thị tứ cũng đều rực rỡ cờ xí hoa kiểng. Bàn tay khéo léo của con người đã góp công tô điểm cho ngày xuân thêm vẻ đẹp để mọi người cùng thưởng ngoạn. Suốt một năm làm lưng mệt nhọc, để rồi không ngần ngại vung tiền ra tiêu xài thỏa thích trong mấy ngày xuân. Đó là những người may mắn, ăn nên làm ra, có lắm của nhiều tiền nhưng chỉ biết có mỗi việc là sống để hưởng thụ, đó là hạnh phúc nhất đời đối với họ. Còn đa số những người vất vả làm lưng quanh năm, sống được qua ngày là may mắn rồi, có đâu dư giả để sắm sanh đầy đủ cho cửa nhà, con cái trong ba ngày Tết, thì nói chi đến chuyện chèn bẻ bàn hay vui chơi những chỗ phồn hoa đô hội? Diển tả tâm trạng bi quan của người nghèo khó vào dịp năm hết Tết đến, có nhà thơ viết rằng: “*Tất cả không ngoài nghĩa khổ đau.*”

*Nghĩa khổ đau* là gì? Khổ ở đây là chỉ cái cảm nhận những nỗi tủi buồn vì thiếu thốn, không đủ tiền mua quần áo mới cho con, sắm lễ lộc cho ông bà cha mẹ, tạc thù với bà con bè bạn ân nghĩa. Đau ở đây là chỉ cái cảm giác xót xa nhục nhã vì nỗi không tiền trả nợ để bị chủ nợ niếc mắng đủ điều. Có lẽ trong chúng ta, cũng có người đã từng trải qua cảnh ngộ

này, xem như ngày xuân, ngày Tết vô nghĩa.

Nhưng đối với người biết đạo, tu hành thì có khác. Dù ở vào hoàn cảnh giàu hay nghèo, dư giả hay thiếu thốn đều cũng giữ tâm bình thường, an theo mỗi phận của mình để cùng chọn lựa sự chung vui có ý nghĩa như lời Đức Đông Phương Chưởng Quân dạy:

*Người tu chọn lựa sự chung vui  
Chia sót niềm đau, chỗ ngọt bù  
Kẻ đói, người no bao nở bỏ  
Những khi tiến mạnh, nhớ khi lui.<sup>(1)</sup>*

Chắc có người sẽ hỏi: Tôi nghèo khổ quá thì làm sao chung vui với ai được? Xin thưa là được. Được ở chỗ nào? Ở chỗ chúng ta có cái TÂM XUÂN. Khi đã có cái tâm xuân thì mình có thể cùng chung vui, tạo ra sự AN LẠC cho mình và cho người khác. “Kẻ đói, người no bao nở bỏ” là chia sót niềm đau nỗi khổ, cảm thông, an ủi, động viên người nghèo để họ cùng cảm thấy an ổn trong lòng mà chấp nhận cuộc sống hiện tại và vững chí vươn lên. “Những khi tiến mạnh, nhớ khi lui” là cho dù chúng ta có được cái may mắn ăn nên làm ra, trong túi rủng rỉnh tiền, nhà cửa cao sang thì cũng không quên những lúc túng cùng chạy ăn từng bữa. Có từng trải cảnh thiếu trước hụt sau mới thương người nghèo khó. Bởi vì, nếu chúng ta công nhận rằng tâm giác ngộ là tâm Phật, tâm mê muội là tâm phàm, thì cũng sẽ hiểu rằng tâm an lạc là tâm xuân sanh ấm áp, còn tâm phiền não là tâm đông tàn giá lạnh vậy.

Mượn xuân cảnh ngoài đời để chỉ xuân tâm. Có xuân tâm là có xuân đạo. Chúng ta suy ra từ những lời Đức Chí Tôn dạy sau đây:

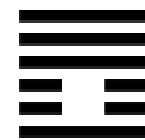
<sup>(1)</sup> Thiên Lý Đàn, 29 rạng 01-01 Đinh Mùi (08-02-1967).

*Xuân phúc tải Kiền Nguyên chi đức  
Xuân thái hòa vạn vật chi cơ  
Xuân sang trước đã định giờ  
Xuân về cho trẻ phục sơ tánh lành.<sup>(2)</sup>*

*Xuân phúc tải Kiền Nguyên chi đức* 春覆載乾元之德 có nghĩa là mùa xuân che chở cho cái đức Kiền Nguyên của Trời, vì hành vận bốn mùa xuân hạ thu đông đều bao gồm bốn đức Nguyên Hanh Lợi Trinh, ứng với bốn đức của con người là Nhân Nghĩa Lễ Trí.

Mùa xuân thuộc đức Nguyên. Nguyên là ban đầu, là đầu mỗi xuất phát của vạn vật, là tiền đề của mọi sự tốt lành. Tính chất Kiền Nguyên vốn mạnh mẽ phát triển theo trật tự của tự nhiên, nên không vật nào mà Đạo Kiền không che chở.

Hành vận của hơi thở vào ra của chúng ta đều rập theo hành vận của Đạo. Khi hành đạo hay đối nhân tiếp vật thì ứng dụng hòa khí yêu thương, làm mà như không làm; làm theo vô vi nhi dịch sử quân linh tức là oát; khi trở về nghỉ ngơi thì cõi lòng yên tĩnh, tức là triền. Oát triền vô biên là không lúc nào gián đoạn; phát ra, thâm vào rập ràng một cách tự nhiên, ấy là cái đức của Kiền Nguyên, của “Cần kiện cao minh” vậy.

 *Xuân thái hòa vạn vật chi cơ* 春太和萬物之基 có nghĩa là nền tảng của vạn vật là mùa xuân thái hòa, ứng với quẻ Thiên Lôi Vô Vọng 天雷無妄 liên quan nửa tháng đầu năm, có nghĩa là chí chánh, không đảo điên vọng động. Quẻ trên là Cần kiện, tượng cho sự dũng mãnh tiến dương bên trong, lúc nào cũng nhất niệm thuần chơn không gián đoạn; quẻ dưới là Chân động, tượng cho sự thể hiện hành vi đạo đức bên ngoài, lúc nào cũng tinh tấn, ý chí không thôi chuyển.

<sup>(2)</sup> Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 30-12 Nhâm Tý (02-02-1973).

Xuất phát từ ý nghĩa ấy, chúng ta muốn có xuân tâm an lạc thì phải quay về nguồn sống đạo, thông cùng trời đất và hòa cùng muôn vật, cùng thiên nhiên. Cho thiên nhiên những gì nên cho, nhận nơi thiên nhiên những gì nên nhận, không vì lòng tham và sự hững hờ mà vắt kiệt sinh lực thiên nhiên, đáp trả thiên nhiên bằng những tử khí ô trược để rồi hủy hoại môi trường thiên nhiên và cũng chính là tự hủy hoại môi trường sống của mình.

Qua quan sát khí tiết của mùa xuân, ta cảm nhận được đức Nguyên của Trời và hình tượng thái hòa trong vạn vật để sống cho hợp lý Đạo, trở lại tánh thiện ban đầu thì mùa xuân đối với chúng ta rất có ý nghĩa.

*Xuân cảnh thế đấu tranh hỗn loạn  
Xuân thiên nhiên soi sáng tâm điền  
Xuân tâm hòa nhịp thiên nhiên  
Xuân thiên nhiên với tâm điền không hai.  
Xuân sắc điểm nhân tài sứ mạng  
Xuân phong thừa ngọc bảng đề ghi  
Xuân về, xuân lại, xuân đi  
Thời gian vô tận, xuân thì vô chung.  
Xuân khai thời trần hồng thưởng thức  
Xuân dịu hòa với đức hiếu sinh  
Xuân này con trẻ khai minh  
Hoàn thành sứ mạng trọn gìn Đạo xuân.<sup>(3)</sup>*

Tại sao Thầy nói xuân cảnh ngoài đời chỉ có đấu tranh và hỗn loạn? Như chúng ta thấy đó, xuân cảnh của hầu hết người đời được tạo nên với sự bon chen tranh cạnh. Về thân thể, thì

ai cũng muốn cho mình luôn trẻ mãi lâu già, đẹp mãi với thời gian, nên phải dùng những phương dược quý hiếm để bồi bổ, những loại mỹ phẩm cao cấp để gìn giữ nét thanh xuân, chống lão hóa. Về nhà cửa, ai cũng muốn trang trí cho nhà mình được sum sê với những chậu hoa mai đắt giá, những bộ bàn ghế sang trọng, tủ thờ bằng gỗ quý cẩn xa cừ, v.v... Nếu mọi người đều sống theo tham vọng vật chất, bất chấp thủ đoạn để đạt cho bằng được mục đích thì trường đời ắt phải hóa ra một cuộc hỗn loạn vì những đấu đá, cạnh tranh với nhau.

Thầy khuyên chúng ta nên dựa vào ý xuân thiên nhiên để soi sáng mảnh tâm điền, làm thế nào cho mảnh ruộng xuân tâm thật sự hòa cùng xuân cảnh thiên nhiên để thành một sắc xuân miên viễn.

Nhìn xuân cảnh, nếu ta tự hỏi hình ảnh của đám cỏ non đang vươn lên, những cành hoa đang rộ nở kia đã nói lên điều gì, thì trong yên lặng của mảnh tâm điền sẽ lóe sáng lên câu trả lời rằng mầm non nứt mộng đâm chồi, cành hoa nở nhụy bung cánh tỏa hương là do đúng thời đúng tiết nó phải sanh phải nở chớ không do cái gì khác. Hoa nở không vì khách thưởng xuân mà nở, lá rụng không vì thu sầu mà rụng.

Thầy bảo ai là *nhân tài sứ mạng* thì hãy trang điểm cho mình cái sắc xuân thiên nhiên, và cõi gió xuân ấy mà đi xem bảng ngọc có đề tên mình trong đó, không chỉ ở ba ngày Tết mà là từng chuỗi ngày, chuỗi tháng, chuỗi năm và đến cả chuỗi đời để điểm xuyết sắc xuân nội tâm, mặc cho xuân thời tiết có đến có đi, có qua có lại, chúng ta vẫn sống với xuân lòng vô thi vô chung, vô biên vô tận.

Như đã nói, mùa xuân là khởi đầu cho một năm, là hình tượng đức Nguyên của Trời và đức Nhân của người, đức Nguyên hay đức Nhân cũng đều là đức hiếu sinh, chứa đầy tình yêu thương nhơn vật. Đức Chí Tôn dạy:

<sup>(3)</sup> Đức Chí Tôn, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 30-12 Nhâm Tý (02-02-1973).



*Tình Tào Hóa ban đều vũ trụ  
Đức háo sanh bao phủ càn khôn  
Chuyển luân nhật nguyệt vong tồn  
Cổ cây vạn vật vô cùng hóa sanh.  
Mùa xuân ấy Trời dành vạn vật  
Mùa xuân là tánh chất nước non  
Chuỗi đời trăm hạt xây tròn  
Xuân về xoa dịu hàn ôn chuỗi đời.<sup>(4)</sup>*

Ta tu hành, không vì danh vọng, không cầu lấy tiếng khen và sự tôn kính, không vì chức quyền lợi lộc, không cầu lấy sự vinh thể âm tử, không vì trốn tránh trách nhiệm làm người cực khổ để cầu làm tiên làm thánh sướng hơn, thì ta tu hành vì cái gì đây? Nếu không vì cái gì thì khó tạo được động lực cho ta tinh tiến trên đường tu. Và đây, Đức Mẹ dạy ta biết nguyên do nào mà chúng ta cần phải lo tu:

*Buồn thương con trẻ mãi say mê  
Lặn hụp trần lao chưa chịu về  
Tứ khổ bốn tường giam trẻ mãi  
Làm con quên mất những lời thề.  
Thề rằng xuống thế luyện linh đơn  
Hành đạo giúp đời tế độ nhơn  
Công quả, công trình tu luyện kỹ  
Vẹn tròn phận sự phục lai hườn.<sup>(5)</sup>*

Thế nên, chỉ có tạo được xuân tâm thì mới có an lạc. Cái tâm ví như thửa ruộng gọi là tâm điền 心田 (ruộng lòng). Khi mảnh ruộng này được “soi sáng” thì rõ ràng trong ba ngôi tam tài (thiên địa nhân) có ta trong đó.

Thầy dạy:

<sup>(4)</sup> Thánh thất Nam Thành, 01-01 Ất Ty (02-02-1965).

<sup>(5)</sup> Diêu Trì Bửu Điện (thánh thất Bình Hòa), 15-8 Nhâm Tý (22-9-1972).

*Thầy ngự trong lòng mỗi chúng sanh  
Chúng sanh giác ngộ biết tu hành  
Thương yêu mưa tách người khôn dại  
Điều độ đừng chia kẻ dữ lành  
Tiên Phật không riêng quyền với tước  
Thánh Thần chẳng lựa lợi hay danh  
Đạo tâm mới hiểu tâm xuân quý  
Xuân ở xuân tâm, đạo sớm thành.<sup>(6)</sup>*

Qua bài thi trên, chúng ta hiểu Thầy luôn ngự trong tâm điền, tâm xuân hay tâm đạo của chúng ta. Nếu không dọn dẹp mảnh ruộng tâm sáng sửa để cho cỏ dại của dục tình, của tham sân mọc lên làm che lấp Thiên lương thì làm sao Thầy ngự trong đó được. Dọn cỏ nơi thửa ruộng ngoài đồng thì dùng chiếc phang bằng thép mà phát, còn dọn dẹp cỏ dại nơi mảnh ruộng trong tâm thì phải dùng chiếc phang trí tuệ mà phát, và cái phang trí tuệ này được trui rèn bởi ngọn lửa tình thương, ngọn lửa tình thương được cháy lên từ nhúm than hồng của đức Càn Nguyên Cao Thượng Chí Tôn. Nhờ chiếc phang trí tuệ này mà đám cỏ dại của tình thức tục trần không còn nơi nhen nhúm mọc lên để nhường chỗ cho muôn hoa của từ bi hỷ xả bùng nở, tỏa ngát mùi hương thánh thiện, giúp cho cuộc đời tu hành của mình và cả những cuộc đời liên hệ đều hưởng chung sự yên ổn và vui tươi. Bởi lẽ:

Có tình thương thì không hờn giận, dễ tha thứ người làm lỗi với mình, không để bụng thù ghét người đổ kỵ bài xích mình. Có tình thương thì không khinh khi kẻ nghèo hèn khờ dại, không bỏ dỡ người giàu có khôn lanh, cùng chung vai gánh vác công việc đạo, càng gian khó thì càng thương yêu đoàn kết nhau hơn:

<sup>(6)</sup> Thánh thất Nam Thành, 01-01 Kỷ Dậu (17-02-1969).

*Nếu con giữ lập trường chánh đạo  
Nếu con gìn lời bảo (7) Chí Tôn  
Nâng đũa dạy, học người khôn  
Nhủ khuyên kẻ quấy, bảo tồn người nguy.  
Gìn hạnh đạo từ bi, bác ái  
Thuận lòng Trời nhơn ngãi (8) thương yêu  
Giữa cơn nắng sớm mưa chiều  
Bao nhiêu gian khổ, bấy nhiêu hợp quần.(9)*

Có tình thương thì hay bao dung kẻ dữ và chiêu nạp người hiền, lấy vô lượng tâm mà đui độ lẫn nhau. Cũng như mùa xuân vốn dĩ có dành riêng cho ai đâu? Đức Mẹ dạy:

*Xuân chẳng riêng gì với một ai  
Cũng không nam bắc lại đông tây  
Xuân chung thiên hạ trong trời đất  
Riêng ở lòng con chốn cõi này.(10)*

Cũng trong những ngày xuân, Thầy gọi cho ta nhìn thấy đất trời, cỏ cây hoa lá đều theo quy luật vận hành của vũ trụ dưới quyền năng của cán cân công bình Tạo Hóa, để sống theo lối an mạng thuận thời. Tất cả những biến chuyển may mắn hay rủi ro, bình yên hay bão tố, thanh thời hay loạn thế đều do nhân quả đáp đỏi mà thành hình. Tùy cảnh ngộ mà an theo. Không oán Trời trách người khi sự kiện xảy ra không toại ý, rằng tại sao công lao tu hành của con như vậy mà phải gặp bao điều oan trái?! Không buồn tủi than van, rằng con chí tâm thành khẩn theo Đạo như vậy mà phải cam chịu trong vòng túng quẫn, tai ương!

(7) *Lời bảo*: Lời dạy quý báu.

(8) *Nhơn ngãi*: Nhân nghĩa.

(9) Thánh thất Nam Thành, 01-01 Ất Tỵ (02-02-1965).

(10) Minh Lý Thánh Hội, 03-01 Kỷ Dậu (19-02-1969).

Đức Lý Giáo Tông chiếu điển thấy tâm trạng của chúng ta cũng còn đang bối rối trước nẻo đạo đường đời, nên ban lời khuyên dụ:

*Đừng sợ khổ toan bề thói thác  
Đừng vì buồn mà lạc căn xưa  
Dày công trong kiếp muối dưa  
Thăng trầm có lúc, nắng mưa có hồi  
Càng biến chuyển càng bồi đạo hạnh  
Càng truân chuyên càng gánh gồng nhiều  
Mặc dầu trong cảnh hãm hiu  
An vui số phận, dất dìu đệ huynh.(11)*

Trong những ngày đầu năm gặp nhau, ai cũng chúc cho nhau những điều tốt đẹp, mà lời chúc an vui cho mọi người, mọi nhà thì không thể thiếu. Nhưng đó chỉ là hình thức của phong tục, tỏ ý quan tâm đến nhau trong khoảnh khắc bắt đầu niên trình mới, chưa chắc niềm an lạc thật sự ứng hiện đúng theo lời chúc. Tuy nhiên, đối với người tu học thì lời chúc ấy coi như là phương châm, là lời nhắc nhở cho việc tu thân ở thời điểm tiên khởi của xâu chuỗi năm có mười hai hạt. Thường thì ta nhận được câu: “Chúc huynh (tỷ) năm mới thân tâm an lạc.” Vậy cái “an lạc” này do tha lực thiêng liêng ban cho hay từ trong tâm phát ra? Theo tôi là do cả hai, như hễ có cảm thì có ứng, có nhân thì có quả.

Đức Mẹ cũng xác định:

*Tứ quý nhơn gian, xuân tại thủ  
Bá niên thế thượng, Đạo duy tân.(12)*

四季人間春在首 / 百年世上道佳新

(11) Thánh thất Bàu Sen, 02-01 Ất Tỵ (03-02-1965).

(12) Minh Lý Thánh Hội, 03-01 Kỷ Dậu (19-02-1969).

(Trong bốn mùa của cõi người, mùa xuân đứng đầu,  
Trăm năm ở trên đời, chỉ có Đạo là mới.)

Tại sao Đạo là lý âm dương xoay vòng có trước khi tạo thiên lập địa mà lại nói là mới? Thật ra *dưới ánh mặt trời không có gì mới cả*. Sở dĩ nói *chỉ có Đạo là mới*, vì Đạo là một thực thể vô hình mà người ta hay bỏ quên nó, cho nó là cũ. Nhưng cái cũ của từ thời vô thi ấy vẫn tồn tại tới bây giờ và mãi mãi, thì cái cũ ấy đâu phải là già nua. Đã không già nua thì là trẻ thơ. Đã trẻ thơ tức thị xuân xanh, mà xuân xanh là hình tượng bắt đầu cho sự sống mới. Vậy Đạo không thể ví như xuân mới được sao? Cho nên, cũng hàm ý đó, Thầy dạy:

*Đạo tâm mới hiểu tâm xuân quý  
Xuân ở xuân tâm, Đạo sớm thành.*<sup>(13)</sup>

Vậy, một năm được an lạc, một đời được an lạc là do đem Đạo vào tâm, muốn cho Đạo vào tâm thì làm theo đức Càn Nguyên của Đấng Đại Từ Phụ, làm theo ý nghĩa của quẻ Thiên Lôi Vô Vọng như đã trình bày bên trên, chúng ta sẽ thường xuyên có được XUÂN TÂM AN LẠC trong từng chuỗi ngày, chuỗi tháng, chuỗi năm và cả chuỗi đời vậy.

### THANH CĂN

Hiền huynh Truyền Trạng **Thanh Căn** thuộc Ban Khai Minh Giáo Lý, Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên. Chương Trình Chung Tay Ân Tổng đã xuất bản hai tác phẩm của hiền huynh: *Tìm Hiểu Kinh Sám Hối* (viết chung với Huệ Khải, 2009, 2010), *Ba Món Báu Của Người Đạo Cao Đài* (2010). Sắp ấn tống: *Thiên Cơ Chuyển Hóa, Tiên Thiên Xưa Và Nay*.

<sup>(13)</sup> Thánh thất Nam Thành, 01-01 Kỷ Dậu (17-02-1969).

## CHẮT LỘC

Chùng như còn lấm bênh bông  
Chùng như chưa đủ dặm hồng nhân gian  
Nổi chân bãi thắm trường ngàn  
Gom tình bốn hướng lộc trang anh tài  
Nâng niu từng bước tương lai  
Xem trong dấu vết hình hài đã qua  
Chắt chiu nụ biếc đài hoa  
Kết thành vương miện hài hòa xưa sau  
Cho đời đẹp sắc tươi màu  
Cho người nhận rõ vàng thau Đạo nhà.

PHẠM VĂN LIÊM

## NHỚ

Bừng nặng bao nhiêu cảm động rồi  
Vẫn đây buồn chốn, đầy sầu nơi  
Chờ tam canh mộng mà trao ý  
Nhấn bách hoa hương để gửi lời  
Vườn trước chia tay cành liễu tặng  
Thiên thai lỡ bước cánh đào trôi  
Đêm nay ai nhật ngàn sao rụng  
Kết dải hào quang nhớ một Người.

LÊ VĂN SÁU

*Thanh đồng của Đức Giáo Tông Nguyễn Ngọc Trương*

# Hành Giả Tự Lực Và Chí Thành Với Sứ Mạng Đại Thừa

## ĐƠN TÂM

Hôm nay là mừng 3 tháng Chạp Canh Dần. Theo thông lệ hàng năm, đạo hữu chúng ta từ các nơi gần xa sốt sắng tề tựu về ngôi cổ tự Vĩnh Nguyên thân quen này để cùng nhau trân trọng thiết lễ kỷ niệm ngày quy thiên của Đức Thái Lão Sư Lê Đạo Long (1843-1913) là đấng khai sáng chi Minh Đường khi xưa mà hiện nay là Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn trong Tam Kỳ Phổ Độ.

Tôi điểm phúc được Đức Chơn Nhơn từ bi ban ơn nhìn nhận là đệ tử của Ngài. Do đó, nhân dịp lễ kỷ niệm Đức Chơn Nhơn hôm nay, Ban Cai Quản Vĩnh Nguyên Tự có nhã ý phân công cho tôi được hân hạnh chia sẻ cùng quý đạo hữu một câu chuyện đạo lý.

Nghĩ rằng chúng ta vừa mãn khóa tu Đông Chí chưa bao lâu, tôi muốn mời quý đạo hữu cùng tôi ôn học lại một thời pháp của Đức Chơn Nhơn. Trước là để chúng ta tiếp tục nuôi dưỡng tâm thiền sau mùa tu Đông Chí; kế nữa là chúng ta cùng suy gẫm rồi đem lời dạy cao siêu của Đức Chơn Nhơn ứng dụng vào cuộc sống đạo mỗi ngày, mỗi giờ, mỗi khoảnh khắc của chúng ta giữa thời hạ nguơn điều tàn sắp mãn để chuyển sang thời thượng nguơn thánh đức.

Câu chuyện sáng nay của chúng ta được căn cứ theo thánh giáo ngày 10-6 Bính Thìn (06-7-1976), do Đức Chơn Nhơn giảng dạy tại Vĩnh Nguyên Tự. Tôi xin phép trích ra những đoạn cần thiết và phù hợp với khuôn khổ thời gian cũng như khung cảnh một diễn đàn mang tính đại chúng.

Theo chỗ tôi biết, hầu hết quý đạo hữu có mặt ở đây sáng nay đều đang thực hành tu tập huyền công. Thánh giáo của Đức Chơn Nhơn lại nhắm vào các tịnh hữu còn ở bậc sơ thiền, cho nên tôi tin rằng việc ôn học lời Ngài dạy rất phù hợp và hữu ích cho tất cả chúng ta.

### A. Tâm chơn thật

Trong thánh giáo năm ấy, Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn mở đầu thời pháp như sau:

*“Lão chào chư tịnh viên nam nữ. Lão rất hoan hỷ thấy chư tịnh viên giữ lòng thanh tịnh. Dẫu còn một ít phóng tán tâm tư, nhưng cũng đáng được ngợi khen vì biết chú tâm vào bốn phận của tịnh viên theo thánh ý, nên đem lòng chơn thật cố gắng nhiếp thâu để trọn lành trọn tốt. Vì vậy mà hôm nay Lão giảng đàn để đôi lời giải lý thêm về công phu thiền định.”*

Trong lúc tịnh viên tu tập công phu, Đức Chơn Nhơn đã gần gũi, đã theo dõi để rồi ban lời nhận xét. Hôm ấy Ngài đã khen ngợi, bởi lẽ các hành giả biết *“đem lòng chơn thật cố gắng nhiếp thâu để trọn lành trọn tốt.”* Ngài đã cho một điểm son bởi vì tịnh viên có lòng chơn thật.

Quý tịnh hữu đều nhớ, mỗi khi khởi sự thời công phu của mình, chúng ta luôn đọc bài *Kinh Cầu Khi Tham Thiền* do Đức Giáo Tông Vô Vi Lý Thái Bạch truyền ban:

*Tham thiền giao cảm Phật Tiên,*

*Cầu xin Thượng Phụ chứng miêng tâm thành.*

Tâm thành tức là lòng chơn thật. Vậy thì hôm nay nếu ai đó trong chúng ta còn thấy mình tu chưa tấn tới, tu kém cỏi, chắc chắn điều đó không phải do lỗi ở pháp môn đâu. Trái lại, chúng ta nên tự xét xem mình đã đủ tâm thành chưa, mình đã có trọn lòng chơn thật chưa. Vì chỉ khi nào có tâm thành hay lòng chơn thật thì chúng ta mới *“biết chú tâm vào bốn phận*

của tịnh viên theo thánh ý” như Đức Chơn Nhơn đã dạy.

## B. Tâm chơn thường

Đức Chơn Nhơn dạy tiếp:

“Hiện diện các tịnh viên trong đợt tu dưỡng này đều ở vào bước sơ thiền. Tuy là sơ thiền nhưng tâm đạo sáng chói, nhờ vậy mà lặng lẽ chiếu soi cũng hiển lộ được tâm chơn thường trong khi tham thiền tịnh tọa.”

Lời dạy này cho thấy về mặt đạo pháp, dù hành giả còn sơ cơ, trình độ tạm gọi là chưa cao thâm, nhưng nếu tâm đạo chí thành (tức trọn lòng chơn thật), thì cũng sáng chói, nên cũng hiển lộ được tâm chơn thường.

Chúng ta thấy rằng thoát đầu, ở đoạn trên, Đức Chơn Nhơn xác nhận tịnh viên có lòng chơn thật và tâm đạo sáng chói. Kế tiếp, trong đoạn này, Ngài dạy thêm là hành giả hiển lộ được tâm chơn thường.

Chúng ta tự hỏi, tâm chơn thường là tâm thể nào?

Tại thánh thất Tân Định, ngày 02-9 Tân Hợi (20-10-1971), Đức Nhị Trần Oai Nghiêm Quan Âm Bồ Tát dạy:

“Nhứt thiết đều vô thường thì phải tìm đến cái chơn thường bằng phương pháp tu thân hành đạo.”

Như vậy, ta hiểu rằng chơn thường là trái nghĩa với vô thường. Vậy chơn thường đồng nghĩa với hằng thường, bất biến.

Chúng ta tạm thời chưa đào sâu vào diệu dụng của tâm chơn thường. Lát nữa chúng ta sẽ trở lại với vấn đề này.

## C. Tâm nhứt như

Tiếp tục thời pháp của Đức Chơn Nhơn, chúng ta thấy Ngài dạy như sau:

“Không phải nhờ ở tha lực mà tự lực là chỗ tất yếu của thiền sinh. Từ chỗ sơ phát của tâm lần lần đến bực vô thượng chánh đẳng chánh giác, không đòi hỏi người hành giả phải hy sinh mọi mặt như tự ngàn xưa đúng quy giới tu trì. Chỉ cần hành giả có một tâm nhứt như tiến đạo đến chỗ thâm sâu, cùng lý tận tánh, giải thoát hết mọi ràng buộc chung quanh, mới được quang minh khai phóng, nhìn suốt sự vật để hòa mình tu kỹ luyện công, hòa mình cảm hóa nhơn sanh, hoằng dương chánh pháp đúng theo thời kỳ nguơn hội ân xá của Đức Chí Tôn.”

Đức Chơn Nhơn nói tới “bực vô thượng chánh đẳng chánh giác”. Quý đạo hữu đều hiểu rằng đây là quả vị của Phật. Một quả vị tối thượng. Thế mà Đức Chơn Nhơn dạy chúng ta rằng, để đạt tới quả vị tối thượng của Phật, cũng “không đòi hỏi người hành giả phải hy sinh mọi mặt như tự ngàn xưa đúng quy giới tu trì.”

Tại sao lại có sự hy hữu đến như thế? Đức Chơn Nhơn trả lời giúp chúng ta rồi, bởi vì chúng ta đang có diễm phúc được tu hành trong “thời kỳ nguơn hội ân xá của Đức Chí Tôn”.

Chúng ta có lẽ vẫn chưa thấy hoàn toàn an lòng, nên muốn hỏi thêm: Nếu không đòi hỏi sự hy sinh mọi mặt như quy giới ngày xưa, thì điều kiện tối thiểu của hành giả chúng ta trong Kỳ Ba đại ân xá này là gì?

Trả lời câu hỏi này, Đức Chơn Nhơn dạy chúng ta hai điều kiện.

Điều kiện thứ nhứt: Trước hết, Ngài dạy: “Không phải nhờ ở tha lực mà tự lực là chỗ tất yếu của thiền sinh.”

Tự lực là chỗ tất yếu. Khi nói tất yếu, có nghĩa là bắt buộc phải như thế, không thể nào khác hơn được (*inevitable*). Hễ nói tới tất yếu tức là có tính quy luật. Mà đã là quy luật thì bắt

biến, không thể thay đổi khác đi.

Hiểu *tất yếu* có nghĩa như vậy rồi, thì chúng ta nhớ thêm, tuy Đức Chí Tôn rất thương chúng ta, Thầy mở đại ân xá cứu chúng ta kỳ chót, nhưng trong *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, Đức Chí Tôn cũng dạy chúng ta phải *tự lực* chứ Thầy không thể bồng ẵm chúng ta mà sai quy luật tự nhiên của vũ trụ này.<sup>(1)</sup>

Điều kiện thứ hai: Đức Chơn Nhơn nhấn mạnh: “Chỉ cần hành giả có một tâm nhứt như”.

Chúng ta còn nhớ, hồi nãy Đức Chơn Nhơn nói tới *tâm chơn thường*. Bây giờ Ngài nói thêm tới tâm nhứt như. Vậy, nhứt như là gì?

*Nhứt như* tức là *bất nhị*, là không hai.

*Tâm nhứt như* tức là tâm không thấy có ta có người, không thấy có thân có thù. Tâm nhứt như là tâm của hành giả ở trong chỗ biến thiên sai biệt mà không bị ảnh hưởng của sai biệt biến thiên.

Trong thời pháp năm xưa, Đức Chơn Nhơn không chỉ nói tới tâm nhứt như. Ngài nói cụ thể là “*tâm nhứt như tiến đạo*”.

#### D. Tâm nhứt như tiến đạo

Ta có thể lãnh hội rằng tâm nhứt như tiến đạo là tâm chí bất thối chuyển, là tâm trung kiên và quật cường vượt qua mọi chướng ngại để tiến thủ trên đường tu tập, thực hành đạo pháp.

Tại sao chúng ta cần có tâm nhứt như tiến đạo?

---

<sup>(1)</sup> Thầy đã nói cho các con hay trước rằng: nếu các con không tự lập ở cõi thế này, là cái đời tạm của các con, thì Thầy cũng không bồng ẵm các con mà đỡ lên cho đặng. Ấy vậy cái vấn đề tự lập là vấn đề các con phải lo đó.” *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, quyển I, đàn ngày 15-4-1927.

Bởi vì tánh phàm chúng ta vốn ưa dễ mà ngại khó. Hơn nữa, tu hành thì phải chịu thử thách khảo đảo.

Tiến đạo có nhiều thứ bậc, mức độ, đi từ thấp lên cao.

Tiến đạo theo khuôn khổ pháp môn là tuân tự cố gắng bước lên từng cấp lớp theo thâm niên tu học.

Tiến đạo về phương diện tu chứng tức là đạt đến chỗ mà Đức Chơn Nhơn dạy là: “*Chỉ cần hành giả có một tâm nhứt như tiến đạo đến chỗ thâm sâu, cùng lý tận tánh, giải thoát hết mọi ràng buộc chung quanh...*”

Bốn chữ *cùng lý tận tánh* mà Đức Chơn Nhơn nhắc nhở chúng ta vốn là lời Thánh Hiền thuở xưa đã chép trong sách *Trung Dung* cũng như đã ghi trong phần *Thuyết Quái* của *Kinh Dịch*.

Thường, chúng ta hiểu *cùng lý tận tánh* tức là suy xét tận tường nguyên lý sự vật và thấu triệt bản tánh của vạn vật và của chính ta.

Thế nên, các nhà đạo học đều cho rằng *cùng lý tận tánh* của đạo Nho tức là *minh tâm kiến tánh* của nhà Phật. Mà các thiền sư luôn dạy rằng *kiến tánh thành Phật*.

Đức Chơn Nhơn thoát đầu nói tới quả vị Phật là *vô thượng chánh đẳng chánh giác*, rồi Ngài lại nói tới chỗ *cùng lý tận tánh* tức minh tâm kiến tánh để thành Phật.

Thành Phật!? Sự thành tựu vô cùng to tát ấy trong đời tu hành của chúng ta, có lẽ ít ai dám nghĩ tới. Nhưng Đức Chơn Nhơn lại lấy chỗ thành tựu tối thượng tối đại đó để dạy cho hành giả mới ở bậc sơ thiền.

Phải chăng Ngài đặt cho tịnh hữu chúng ta một cứu cánh ngoài khả năng chúng ta?

Không phải thế đâu! Bởi vì Đức Lê Đại Tiên và các Đấng

vẫn bảo chúng ta rằng:

*Tu hành là học làm Trời*

*Phải đâu kiếp kiếp làm người thế gian.*

Có lẽ phần đông chúng ta không dám nghĩ tới mục đích “*tu hành là học làm Trời*” vì sợ hãi rằng phạm tội bất kính, hoặc ngạo mạn, ngông nghênh. Nhưng chúng ta nhớ rằng Trời là *Đại Linh Quang*, là một khối ánh sáng lớn thiêng liêng. Còn mỗi người chúng ta là một *tiểu linh quang*, là đốm sáng nhỏ thiêng liêng. Thế nên người và Trời đồng tính, đồng chất, đồng bản thể, vì cùng là *ánh sáng thiêng liêng*.

Đĩ nhiên, nước và dầu không thể hòa lẫn vào nhau vì khác tính chất. Trái lại, Trời và người vì đồng tính, đồng chất, đồng bản thể, cùng là ánh sáng, nên xét về nguyên lý là hoàn toàn có khả năng hòa làm một, tức là *Thiên Nhơn hiệp nhất*. Tu thiên chính là phương pháp để biến nguyên lý ấy trở thành sự thật ở chính bản thân chúng ta. Do đó, chúng ta nên thấu hiểu và thực hành câu thánh ngôn “*tu hành là học làm Trời*” theo lý lẽ huyền nhiệm cao siêu ấy.

Thế kỷ 6 trước Công Nguyên, Đức Phật từng dạy: “*Ta là Phật đã thành. Chúng sanh là Phật sẽ thành.*”

Tại thành Alexandria nước Hy Lạp vào thế kỷ 3, Thánh Clement phát biểu tương tự: “*Thiên Chúa xuống thế làm người để cho người trần gian có thể trở thành Thiên Chúa.*”

Đến thế kỷ 16, ở bên Đức, ông Tô của đạo Tin Lành là Martin Luther trong một bài giảng nhân lễ Giáng Sinh cũng minh xác như thế: “*Thiên Chúa trở thành người để cho loài người có thể trở thành Thiên Chúa.*”

Vậy thì, sang thế kỷ 20, Đức Chơn Nhơn bảo tịnh hữu chúng ta tu thiên để được làm Phật, đạt quả vị Phật chính là nhắc lại chân lý muôn thuở của chánh pháp Đông Tây. Ngài

mong muốn chúng ta hãy biết nuôi chí lớn, dám hạ quyết tâm để thành tựu đại sự, đại nghiệp cho đời tu hành của mình.

Tại sao Đức Chơn Nhơn muốn chúng ta hãy nuôi chí lớn?

Xin thưa, Thánh Hiền thường dạy hễ ai có chí lớn thì mới dám làm được việc lớn. Vậy, Đức Chơn Nhơn lấy quả vị Phật ra dạy cho bậc sơ thiên tức là Ngài muốn tịnh hữu chúng ta hãy biết nuôi chí lớn. Hễ có chí lớn thì chúng ta mới dám làm việc lớn để thành công lớn, tức là tu làm Trời, làm Phật.

Tôi xin kể một chuyện có thật.

Ngày xưa có một chú bé, sinh ra năm 720, nhằm đời nhà Đường bên Trung Quốc. Một hôm có lẽ là ngày rằm gì đó, chú bé ấy theo mẹ đi lễ chùa. Thấy đông đảo mọi người tới trước một pho tượng to lớn cung kính bái lạy, chú bé hỏi mẹ: “Ai vậy mẹ?”

Mẹ chú bảo: “Phật đấy!”

Chú bé nghe nhìn cỗ nhìn pho tượng một lúc rồi phát biểu một câu xanh rờn: “Nhìn Phật cũng không có gì lạ. Mặt mũi cũng y hệt như mọi người. Vậy thì mai kia con cũng làm Phật!”

Chú bé ăn nói đầy khẩu khí ấy sau này trở thành **Thiền Sư Bách Trượng Hoài Hải**, danh tiếng lẫy lừng. Ngài quy liễu năm 814 sau khi đã đào tạo được nhiều đại tông đồ mà mỗi tông đồ cũng là một thiền sư lẫy lừng danh tiếng.

Tới đây, giả dụ như tịnh hữu chúng ta có người đã có chí lớn, và nghe lời dạy của Đức Chơn Nhơn, cũng muốn cùng lý tận tánh, muốn đạt tới quả vị vô thượng chánh đẳng chánh giác để làm Phật, thì vị đó sẽ hỏi: “Kính bạch Đức Chơn Nhơn, như vậy chúng đệ tử cần điều kiện gì?”

Thì Đức Chơn Nhơn đã trả lời, đó chính là điều kiện thứ

hai: “Chỉ cần hành giả có một tâm nhưt như tiến đạo”.

Đến đây chúng ta lại nhớ rằng, tại Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, ngày 15-9 Giáp Dần (29-10-1974), Đức Đông Phương Lão Tổ dạy:

“*Phương chi trong thời kỳ này, cực biến cực loạn, nguy nhiều chơn ít, người hành giả phải nắm lấy chơn thường sửa đang nguy tạo. Đó là hành giả đã biết mình, biết người, tức là biết Đạo vậy, và đạo pháp sẽ đưa hành giả đến chỗ đốn tuyệt vạn duyên, không còn chơn nguy nữa.”*

Lời dạy này rất hệ trọng. Chúng ta cần lưu tâm ghi nhớ. Chúng ta đọc lại lần nữa cho thấm thía:

“*Phương chi trong thời kỳ này, cực biến cực loạn, nguy nhiều chơn ít, người hành giả phải nắm lấy chơn thường sửa đang nguy tạo. Đó là hành giả đã biết mình, biết người, tức là biết Đạo vậy, và đạo pháp sẽ đưa hành giả đến chỗ đốn tuyệt vạn duyên, không còn chơn nguy nữa.”*

Sửa đang là sửa lại cho đúng. Theo lời Đức Lão Tổ dạy, để sửa chỗ giả nguy thành chơn thật, hành giả phải nắm lấy chơn thường. Từ kết quả đó, hành giả có thể tiến xa hơn là chặt đứt mọi nhân duyên buộc ràng của thế gian nhị nguyên, nên không còn vướng vào hai mặt đối đãi là chơn thật và giả nguy nữa.

Đối chiếu lời dạy của Đức Lão Tổ và Đức Chơn Nhơn, chúng ta thấy có những điểm tương đồng rất khít khao.

- Đức Lão Tổ dạy hành giả nắm lấy chơn thường rồi thì sẽ “đốn tuyệt vạn duyên”. Chúng ta hiểu rằng bởi vì có vạn duyên cho nên chúng ta mới bị ràng buộc muôn mối rối rắm.

- Đức Chơn Nhơn dạy tương tự, khi hành giả có tâm nhưt như bất biến thì sẽ “giải thoát hết mọi ràng buộc chung quanh”.

- Và chỗ mà Đức Lão Tổ dạy rằng “*không còn chơn nguy*” thì đó cũng là chỗ chứng đắc của hành giả đạt được tâm nhưt như. Vì nhưt như là không còn đối đãi nhị nguyên (ta người, thật giả, chơn nguy...).

Chúng ta nên lưu ý, đừng bỏ sót hai chữ rất quan trọng mà Đức Chơn Nhơn nhấn mạnh. Thật vậy, Đức Chơn Nhơn bảo “Chỉ cần hành giả có một tâm nhưt như tiến đạo”.

## E. Để có thể được tâm nhưt như tiến đạo

Khi dạy về điều kiện thứ hai, Đức Chơn bảo tịnh hữu chúng ta “*chỉ cần*”. Nghe thì đơn giản, nhưng thực hành cho kết quả để đáp ứng hai chữ “*chỉ cần*” ngắn gọn ấy, mọi người chúng ta đều hiểu rằng không dễ.

Với lòng từ bi, Đức Chơn Nhơn tiếp tục hướng dẫn chúng ta cách thức để mong chúng ta thành công. Đức Chơn Nhơn dạy thêm như sau:

“*Chư hiền đệ, hiền muội đặt niềm tin mà học đạo là lẽ thường. Phải hiểu đạo, phải tin đạo bằng tâm thì hành đạo mới đạt kết quả. Kết quả đó cũng chưa đúng mức đại thừa. Phải hiểu đạo, hành đạo, học đạo bằng khí thì đạo mới thâm sâu. Tuy ở bậc sơ thiền cũng cần hiểu qua điều ấy.*”

Trong đoạn này, Ngài trao cho chúng ta hai mức độ tu học và hành đạo.

Mức độ thứ nhưt là gì? Ngài dạy: “*Phải hiểu đạo, phải tin đạo bằng tâm thì hành đạo mới đạt kết quả.*”

Thật vậy, nếu chúng ta không để hết lòng mình vào đó thì việc tu học, hành đạo của chúng ta ắt hời hợt, chiếu lệ, làm theo kiểu lấy có, tức là kiểu mà ngoài đời dân gian hay nói là *trả nợ quý thân*.

Hơn nữa, cái tâm tức là tình cảm. Cho nên tâm vui thì tu



hành hăng hái, tâm buồn thì thối chí, ngã lòng. Tu bằng tâm thì cần mà chưa đủ, vì “*Kết quả đó cũng chưa đúng mức đại thừa.*”

Muốn đủ thì sao? Đức Chơn Nhơn dạy: “*Phải hiểu đạo, hành đạo, học đạo bằng khí thì đạo mới thâm sâu.*”

Thông thường, nói tới khí, chúng ta liên tưởng ngay tới hơi thở.

Nhưng trong đoạn thánh giáo này, khi Đức Chơn Nhơn dạy chúng ta phải hiểu đạo, hành đạo, học đạo bằng khí, thì phải chăng chữ khí có ý nghĩa khác?

Lấy thí dụ nước ta đời Trần, lúc quân Mông Cổ qua xâm chiếm. Triều đình triệu tập Hội Nghị Diên Hồng (1284), hỏi nên đầu hàng hay hy sinh kháng chiến. Tất cả mọi người đều đồng lòng quyết chiến. Sử sách bảo là sĩ khí, dân khí nước ta lúc đó dâng cao, sôi sục. Thế nên, quân Mông Cổ hoành hành cả châu Á và một phần châu Âu không hề thất bại, mà họ đành phải thua trận ở Việt Nam.

Vậy, khí ở đây là hùng khí, chí khí. Có nó thì những lúc trở ngại, gian khó người tu mới không bán đồ nhi phế, không bỏ cuộc nửa chừng. Khí đây tức là quyết tâm. Trước đêm thành Phật, thái tử Cồ Đàm phát lời thề rằng nếu không đắc đạo thì không rời khỏi gốc cây bồ đề. Đó là chí khí, hùng khí của Ngài.

Chúng ta thấy, sau khi dạy tịnh hữu chúng ta phải tu hành bằng khí, bằng chí khí hay quyết tâm, thì Đức Tôn Sư giảng rõ thêm:

“*Đốn hoặc tiệm, tùy nơi giác ngộ của người hành giả có quyết tâm giải thoát hay không. Khi đã quyết tâm giải thoát, đâu ở trong hoàn cảnh nào, ở thời kỳ nào, cũng có thể giải thoát được.*”

Chính lời dạy này một lần nữa nhắc chúng ta nhớ rằng muôn sự tùy thuộc ở chính ta chứ không phải ai khác. “*Không phải nhờ ở tha lực mà tự lực là chỗ tất yếu của thiên sinh.*” Đức Chơn Nhơn đã dạy như thế.

## F. Xác định sứ mạng đại thừa của mỗi hành giả

Vừa rồi, chúng ta thấy Đức Chơn Nhơn nhấn mạnh hai chữ quyết tâm. Ngài nhắc tịnh hữu chúng ta phải có quyết tâm giải thoát.

Kế tiếp đây, Ngài còn nhắc nhở lần nữa hai chữ quyết tâm. Đức Chơn Nhơn dạy:

“*Người hành giả quyết tâm học chánh pháp đại thừa là có sứ mạng cao cả để thực hành Thiên Đạo trong xã hội. (...) Thế thì người tu hành học đạo mong được giải thoát là phải mang vào sứ mạng đại thừa. Chư hiền đệ có hiểu đại thừa là thế nào chăng? Sao gọi là sứ mạng đại thừa?*”

Sứ mạng đại thừa là sứ mạng của người tu học đại thừa, phải thực hành Thiên Đạo đại thừa để đốn tuyệt vạn duyên, cắt đứt mọi ràng buộc, tức là được giải thoát.

Hỏi này, thánh giáo của Đức Chơn Nhơn nhấn mạnh đến chỗ hành giả phải có quyết tâm giải thoát. Nhưng mà giải thoát cái gì? Giải thoát ra sao?

Nhiều khi chúng ta nghe quen tai, nói quen miệng một chữ nào đó mà chúng ta thật sự ít đào sâu ý nghĩa để lãnh hội thấu suốt nghĩa lý của chữ đó.

Để giúp chúng ta thấu suốt ý nghĩa thế nào là Thiên Đạo giải thoát, Đức Chơn Nhơn dạy như sau:

“*Người tu học đại thừa phải hành Thiên Đạo. Thiên Đạo tức là đường lối giải thoát của người tu. Giải thoát mà Lão muốn nói đây là giải thoát mọi ràng buộc, phá hết mọi sự*

*chấp ngã, chấp nhơn, chấp đạo, chấp pháp, tất cả đều không mới là giải thoát.”*

Lời dạy này của Đức Chơn Nhơn giống như nêu lên một nguyên tắc chung. Áp dụng nguyên tắc này vào cuộc sống, Đức Chơn Nhơn sẽ lần lượt dẫn dắt chúng ta vào năm trường hợp cụ thể.

① “Đứng trước một xã hội tao loạn, người giải thoát phải tự giải thoát cái tao loạn ở tâm mình để biến hoàn cảnh hiện tại tao loạn trở thành an nhiên. Đó là giải thoát.”

② “Đứng trước vật chất vinh hoa phú quý, danh lợi đầy đầy sáng chói, người tu học Thiên Đạo đại thừa phải nhắm vào sự sáng chói của tâm, sự tịch tịnh của tâm, như núi Thái Sơn sừng sững trước gió loạn sấm chớp vẫn không lay chuyển. Đó là giải thoát.”

③ “Ở vào cảnh vinh sang phú túc, nệm ấm chăn êm mà tâm vẫn an nhiên thanh tịnh như ngòi trên nệm cỏ bờ, như uống nước suối trong veo, như ăn những quả đào ngon ngọt, không thấy tâm động vì có đó mà phải tha thiết, vì mất đó mà phải rối loạn. Đó là một giải thoát nữa.”

④ “Đứng trước nghịch cảnh trái ngang, nhưng tâm vẫn thấy như ngòi trên bàn thạch, hoặc ở chỗ thanh thoát bao la để biến hoàn cảnh ấy như gió thoảng như mây bay tự tại không ngừng nghỉ. Đó cũng là một phương giải thoát.”

⑤ “Ở vào hoàn cảnh bị động vì các lý do sống còn nhưng tâm vẫn an nhiên thanh tịnh để sáng suốt giải quyết mọi vấn đề như cá trong nước, như rồng trong mây, có thể hòa hợp tâm linh trong vũ trụ, cho tâm khỏi dao động mới hòa mình với nếp sống hiện tại, từ việc to tát đến việc nhỏ nhen vẫn là một con số không trong cái có. Đó cũng là phương giải thoát.”

Cả năm trường hợp cụ thể đó, chúng ta có thể tóm gọn thành ba ý cho dễ ghi nhớ như sau:

a. Tâm giải thoát là tâm an nhiên, thanh thản dù hoàn cảnh xã hội đang rối loạn.

b. Tâm giải thoát là tâm bất động trước mọi cám dỗ của phú quý, danh lợi.

c. Tâm giải thoát là tâm không dao động trong mọi nghịch cảnh để ung dung và sáng suốt giải quyết mọi vấn đề.

Mỗi người chúng ta đi tu đều có một hoàn cảnh riêng. Ai cũng có sự khảo thí, có thử thách riêng cho mình do  *NGHIỆP RIÊNG* của bản thân mình. Bên cạnh đó, chúng ta còn phải gánh vác thêm phần  *CỘNG NGHIỆP* của gia đình, dân tộc và nhân loại trong thời mạt pháp.

Xác định như thế để chúng ta thấy rằng con đường tu của chúng ta không phải lúc nào cũng thẳng băng và suôn sẻ.

Tuy nhiên, Đức Chơn Nhơn đã an ủi chúng ta:

“Những điều trở ngại, những cảnh trái tai gai mắt, những nếp sống bỡ ngỡ khi bị chênh lệch bình thường của chư hiền đệ muội, của dân tộc này nào có bao nhiêu, vẫn còn được on Trời chan rưới mở Đạo cứu độ dắt dìu.”

“Nếu chư hiền đệ muội mục kích được cảnh trạng đau thương của kẻ khát nước mà chết, ao hồ sông rạch biến thành sa mạc, những kẻ bị sụp đất, bị biến thiên thì phải đau khổ là dường nào! Những người ấy, giống dân ấy có tin Thượng Đế hay không là điều không phải nói, chỉ nói là họ cũng như chư đệ muội, vì sống vào địa giới thiếu sinh lực thiên nhiên, phải chịu biến cả hóa ruộng dâu. Trước luật tự nhiên, muốn cũng khôngặng mà không muốn cũng khôngặng. Xét như vậy để thấy hạnh phúc đã dành sẵn cho dân tộc này, chỉ còn chờ những tay đạo đức dựng xây thành thánh đức đó thôi.”

Nhưng thử hỏi ai là *những tay đạo đức*? Nếu không phải là các hành giả hiện nay đang thực hành sứ mạng Thiên Đạo đại thừa thì còn biết tìm ở đâu?

Ông Trên đã dạy chúng ta thực hành phép hồi hướng sau mỗi thời công phu để bố điền lành ra vũ trụ cứu khổ chúng sanh. Nếu chúng ta tinh luyện tốt, tập trung thần lực để hồi hướng được đúng mức, đó là chúng ta đang dùng phép màu vô vi huyền diệu để giải khổ nạn cho chúng sanh, trong đó có chúng ta nữa.

Đức Chơn Nhơn đã khẳng định cho chúng ta về công năng huyền diệu phi thường của phép hồi hướng như sau:

*“Chư tịnh viên được vào tịnh [trong khóa tu này] vừa lập công, vừa tu tập, công đức hiển dâng thần lực hồi hướng cho chúng sanh, dầu là một thần lực của một cá nhân còn thấp kém song đối với tâm đạo thì Thiêng Liêng xem đó là cao cả tốt đẹp, nhờ vậy mới đối được kiếp nạn của chúng sanh từ giờ từ phút.”*

### **G. Giữ tâm chơn thường, tâm nhưt như tiến đạo để hoàn thành sứ mạng Thiên Đạo đại thừa**

Trước khi từ giã chúng ta, Đức Chơn Nhơn dặn dò:

*“Chư hiền đệ, hiền muội nếu lãnh hội được lời Lão dạy hôm nay, dầu có những gì biến chuyển cũng được an tâm mà tiến đạo. Đừng để tâm vọng động ắt phải bị ngoại cảnh giày vò, bao nhiêu công phu tu dưỡng đều tiêu hủy. Mọi việc khó khăn đều có thần minh hộ trợ. Nếu không lừa dối chẳng biết sức vàng mười. Lão dạy bao nhiêu, chư đệ muội ý thức rồi có dịp sẽ dạy thêm.”*

Đây là lời từ ái Đức Chơn Nhơn khuyên chúng ta nếu đã thật sự hiểu thấu đạo lý đạo trong thời pháp Ngài giảng, thì ta hãy an lòng mà tiến bước trên đường đạo, dầu cho ngoại cảnh

có biến thiên dữ dội thế nào chẳng nữa.

Nói cách khác, đó là Ngài khuyên chúng ta hãy biết đem *tâm chơn thường*, lấy tâm bất biến ứng phó với vạn biến của ngoại cảnh. Tức là đem *tâm nhưt như bất nhị* để hóa giải sự đối đãi giữa ngoại cảnh và nội tâm mà tiến thủ trên đường Thiên Đạo.

Khi từ giã chúng ta, Đức Chơn Nhơn lưu lại hai câu thơ này:

*Công phu tịnh tọa tham thiền,  
Hoàn thành sứ mạng số Tiên ghi đề.*

Chúng ta lưu ý rằng Ngài nhắc nhở hành giả phải *hoàn thành sứ mạng*. Như thế, việc tu thiền hay công phu của chúng ta mỗi ngày chẳng hề đơn giản chỉ là việc riêng của một cá nhân, nếu được kết quả thì tốt cho bản thân mà không kết quả thì cũng chẳng ảnh hưởng đến ai. Trái lại, quý tịnh hữu phải nhận thức đúng đắn rằng kết quả tu tập tốt hay kém của mỗi hành giả đều ảnh hưởng nhưt định đến sự an lạc của cả thế gian này.

Thật vậy, mỗi hành giả dù ở bất kỳ trình độ nào, chẳng luận thâm niên cao cấp hay tịnh viên sơ cơ, tất cả đều có chung một sứ mạng trên đường Thiên Đạo.

Sứ mạng này nói rõ ra là các hành giả không phân biệt trình độ và tuổi đạo, tất cả cùng nhau liên kết để dệt thành tấm lưới thiêng giăng bủa điền lành ngõ hầu hóa giải kiếp nạn dữ dội và dồn dập của chúng sanh trong cơn sàng sẩy ráo riết trước khi chuyển sang thời thượng nguơn thánh đức.

Bởi thế nên ở phần trên của thời pháp, Đức Chơn Nhơn giảng rõ về sứ mạng này như sau:

*“Chư tịnh viên được vào tịnh [trong khóa tu này] vừa lập công, vừa tu tập, công đức hiển dâng thần lực hồi hướng cho*

*chúng sanh, dầu là một thân lực của một cá nhân còn thấp kém song đối với tâm đạo thì Thiêng Liêng xem đó là cao cả tốt đẹp, nhờ vậy mới đôi được kiếp nạn của chúng sanh từ giờ từ phút.”*

Các tịnh viên tuy còn sơ cơ, tuy mới vừa bước vào đường đạo pháp vẫn rất nên ghi nhớ lời ân cần dặn dò của Đức Chơn Nhơn. Quý tịnh hữu đừng tự xem thường mình mà hãy nhận thức rõ mình đang có sứ mạng Thiên Đạo đại thừa của Kỳ Ba cứu thế. Bởi lẽ Đức Chơn Nhơn dạy rất rõ:

*“... dầu là một thân lực của một cá nhân còn thấp kém song đối với tâm đạo thì Thiêng Liêng xem đó là cao cả tốt đẹp, nhờ vậy mới đôi được kiếp nạn của chúng sanh từ giờ từ phút.”*

\*

Ôn học lời dạy của Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn năm xưa, chúng ta có dịp suy gẫm để hiểu rõ rằng ngày hôm nay mỗi đạo hữu chúng ta một khi đã chọn con đường làm người hành giả của Tam Kỳ Phổ Độ, tức là chúng ta đang tự nhận lấy cho mình sứ mạng Thiên Đạo đại thừa cứu khổ ban vui cho vạn linh sanh chúng.

Chúng ta cũng tự nhắc nhở lấy mình rằng sứ mạng này mỗi tịnh hữu đều có bổn phận thực thi cho thành kết quả, không phân biệt là cấp cao thâm hay người mới ở bậc sơ cơ về đạo pháp. Miễn là chúng ta có lòng chơn thật, chí thành như Đức Chơn Nhơn chỉ dạy, thì chúng ta sẽ thành tựu kết quả vi diệu trong Kỳ Ba đại ân xá.

Giờ đây, để cùng quý đạo hữu tri ân lòng thương yêu giáo hóa của Ngài, và để nhớ rằng Ngài luôn kỳ vọng cho chúng ta sẽ đắc thành chánh quả bằng chính tự lực của hành giả chúng ta trên đường sứ mạng đại thừa, tôi xin kính gởi quý vị hai

câu thi của Đức Chơn Nhơn:

*Ngôi Tiên, ngôi Phật, ngôi Thần Thánh,  
Cũng ở trần gian, cũng ở người.*

Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

Nam mô Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn.

**ĐƠN TÂM**

## Lời Nguyện Cầu

**RABINDRANATH TAGORE (1861-1941)**

*Nobel văn chương 1913*

Lạy Thượng Đế đây lời khấn nguyện  
Xin đập tan đề tiện trong con  
Khi vui chẳng muốn vui hơn  
Khi buồn đủ sức để buồn trôi qua  
Tình thương yêu trải ra dâng hiến  
Phụng sự đời xin vẹn nên công  
Đường trần kẻ khó đoái trông  
Trước quyền cường bạo lòng không sờn lòng  
Xin cho con tâm trong trí đại  
Vượt lên trên thấp thỏi thường tình  
Vững vàng một dạ định ninh  
Thuận tòng Thiên ý với tình Chí Tôn

**HUỆ KHẢI** dịch

Nguyên tác: *Give Me Strength*

(trích trong *Gitanjali - Song of Offerings*)

## Give Me Strength

*This is my prayer to Thee, my Lord – strike,  
strike at the root of penury in my heart.  
Give me the strength lightly to bear my joys and sorrows.  
Give me the strength to make my love fruitful in service.  
Give me the strength never to disown the poor or bend my  
knees before insolent might.  
Give me the strength to raise my mind high above daily trifles.  
And give me the strength to surrender my strength to Thy will  
with love.*

**RABINDRANATH TAGORE (1861-1941)**

## Lời Cầu Nguyện

Cầu nguyện Đấng Toàn Năng Toàn Trí  
Đánh tan lòng vị kỷ đê hèn  
Cầu cho lòng được tự nhiên  
Khi vui vui thoảng khi buồn buồn qua  
Cầu cho được tài hoa lỗi lạc  
Đề đem thân gánh vác việc đời  
Lòng ta nguyện với lòng Trời  
Gần đời cao thượng xa đời nhỏ nhen  
Nguyện đừng khuất phục quyền uy vũ  
Nguyện đừng khinh bỏ kẻ khốn cùng  
Lòng Trời xin tựa cho lòng  
Trong khuôn số mạng vui cùng Hóa Nhi.

**ĐÔNG HỒ Lâm Tấn Phác (1906-1969) dịch từ tiếng Pháp**



Michelangelo (1475-1564)

## Thượng Đế Có Màu Gì Hở Mẹ?

**ARNOLD WATTS**

*Những đứa con:*

Thượng Đế có màu gì hở mẹ  
Phải chăng Ngài da cũng trắng như con  
Tóc Ngài sáng như con vàng óng ả  
Bên trời Âu, một em bé hỏi dồn

Thượng Đế có màu gì hở mẹ  
Phải chăng Ngài da đen thẫm như con  
Tóc Ngài xoắn như con từng lợn nhỏ  
Góc trời Phi, một em bé hỏi dồn

Thượng Đế có màu gì hở mẹ  
Phải chăng Ngài da cũng đỏ như con  
Ngài đội mũ kết lông chim rực rỡ  
Bộ lạc kia, một em bé hỏi dồn

*Các bà mẹ:*

Con nhìn xem trên bao la muôn trượng  
Rất huy hoàng, rất biến ảo sắc màu  
Riêng Thượng Đế mới tỏa màu đẹp nhất  
Màu của Ngài, là màu của thương nhau

Sẽ đến ngày con rời xa trái đất  
Hồn con bay tìm lối trở lại Ngài  
Con sẽ thấy giữa hư không bát ngát  
Đang chờ con, Thượng Đế mở vòng tay

Con sẽ thấy chón Thiên Đường tôn kính  
Không có màu, không có sắc phân ly  
Ai đến đó cũng tương đồng nhất thể  
Tên mà chi? Da với tóc mà chi?

Trước Thượng Đế, con không còn căn cước  
Nhận diện con, Ngài sẽ đổi tìm màu  
Màu đẹp nhất mà hồn con tỏa sáng  
Màu di truyền, là màu của thương nhau

**HUỆ KHẢI** dịch (29-4-2003)

*Nguyên tác: The Beautiful Color of Love*



## The Beautiful Color of Love

*What color is God  
Asked the child with skin so fair  
Is he white like me  
Does he have light hair*

*Is God dark like me  
Asked the child with skin of golden hue  
Has his hair that's dark and curly  
Are his eyes black or blue*

*I think God is red like me  
The Indian boy is heard to say  
He wears a crown of feathers  
And turns our nights to day*

*Each one of us knows that God is there  
In all the colors above  
But be sure of this, the one color he is  
Is the beautiful color of love*

*So when your soul goes to Heaven  
When your life comes to its end  
He will be waiting, and his hand to you  
Will he extend*

*There will be no colors in Heaven  
Everyone will be the same  
You will only be judged by your earthly deeds  
Not your color or your name*

*So when your time comes  
And you see God in His Heaven above  
Then you will see the only color that counts  
The beautiful color of love.*



Rằm tháng Tám Đinh Hợi (2007), đại hội nữ phái lần thứ bảy mươi hai tổ chức tại Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo (quận 1) quy tụ đại diện Nữ Chung Hòa của hai mươi tám thánh sở về tham dự. Trong số mười tám phúc trình đạo sự, phúc trình của đạo tử Nguyễn Thị Kim Liêng (thánh thất Thành Công) được đại hội rất chú ý.

Thánh thất Thành Công ở ấp Thành Nhì, xã Thành Công, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang. Xã Thành Công có khoảng 5.600 nhân khẩu, gồm năm ấp. Riêng ấp Thành Nhì ở tận vùng sâu của huyện, rất nghèo, được trợ cấp theo nghị định 135 của Chính Phủ.

Người dân Thành Công chân chất, cần cù, nhưng đời sống chưa hết khó khăn vì thiên nhiên rất khắc nghiệt. Sáu tháng mưa có nước ngọt, dân làm lúa mỗi năm một mùa. Sáu tháng nắng, nước mặn, đồng khô cỏ cháy. Trồng trọt không được có người xoay ra nuôi tôm, năm ăn năm thua. Bỏ tiền và công sức lắm khi chẳng thu hồi được vốn.

Xã Thành Công chưa có nhà thờ Thiên Chúa Giáo. Chỉ có

một ngôi chùa Phật nhỏ đơn sơ, rất ít tăng ni và Phật tử. Thánh thất Thành Công thuộc Hội Thánh Cao Đài Ban Chính Đạo, trước đây cất bằng cây và lá dừa nước. Mới độ năm năm nay bốn đạo góp công góp của chút ít, lần lần xây được thánh thất như hiện nay, giúp cho hơn một trăm đạo hữu có nơi thờ cúng tốt hơn. Người dân trong vùng tuy chưa nhập môn thính thoảng cũng tới lễ bái.

Bà Nguyễn Thị Tốt (62 tuổi) ở ấp Thành Nhất, cùng xã Thành Công, là con ông Nguyễn Văn Thiên. Ông từ trần năm 2004, thọ 92 tuổi. Một hôm bà nằm mơ thấy cha về kêu cứu: “Tốt ơi! Cứu ba với! Chỉ có con cứu được ba thôi. Ba khổ lắm con ơi!”

Trong mơ bà Tốt nhìn thấy cha quần quai trên mặt đất, đang bị một bầy quạ sà xuống cắn xé lưng lưng, lưng mắt, thân mình bê bết máu. Bà vội chạy đến đỡ đầu cha, bầy quạ vụt bay lên, biến mất.

Liên tiếp mấy lần nằm mơ đều thấy y như vậy, bà đến chùa Phật trong vùng cúng cho cha nhưng vẫn cứ thấy ác mộng.

Một hôm cô Loan, con gái bà Tốt, sinh sống ở Sài Gòn về quê kể với mẹ rằng cô hai lần nằm mơ thấy ông ngoại kêu cứu, thấy ông bị bầy quạ cắn xé, máu me bê bết cả người.

Bà Tốt bàng hoàng sững sốt, vì giấc mơ của hai mẹ con giống hệt nhau.

Bà Tốt không theo đạo Cao Đài, nhưng biết ăn chay trường, có lòng tin tưởng Trời Phật. Sau những ngày trần trở, bà đến gặp đạo huynh Chánh Hội Trưởng thánh thất Thành Công trình bày sự việc như trên, và nhờ giúp đỡ.

Lần đầu gặp một chuyện như vậy, đạo huynh Chánh Hội Trưởng dẫn đo suy nghĩ hồi lâu, rồi giúp bà Tốt làm một sớ cầu đạo xin nhập môn vô vi cho vong linh cha. Thánh thất

Thành Công làm lễ cầu siêu cho ông Nguyễn Văn Thiên liên tục vào các ngày sóc vọng trong tháng và góp công quả hồi hướng cho ông một thời gian.

Đến rằm tháng Bảy Đinh Hợi thánh thất cầu siêu cho cha bà Tốt được năm lần. Mỗi lần bà có ghi công quả cho cha 100.000 đồng. Riêng ngày rằm tháng Bảy Đinh Hợi bà cúng 500.000 đồng để nấu cơm chay cúng cầu siêu cho bá tánh, và 500.000 đồng để trợ giúp người nghèo địa phương.

Đêm 17 và 18 tháng Bảy Đinh Hợi bà Tốt nằm mộng thấy cha về, mặc áo dài trắng, đội khăn đóng đen, vui vẻ đi trong một đoàn người cũng áo dài trắng, khăn đóng đen. Có người còn búi tóc.

Ông Nguyễn Văn Thiên nói: “ Ba vô đạo Cao Đài rồi. Con đừng lo cho ba nữa. Bây giờ ba khỏe lắm, không ai bắt bớ giam cầm ba nữa đâu.”

Cùng thời gian này, cô Loan trên Sài Gòn cũng nằm mộng thấy y như vậy. Gia đình bà Tốt thấy kết quả nhiệm mầu, mừng khôn xiết. Họ đến báo tin cho đạo huynh Chánh Hội Trưởng và bản đạo trong họ đạo chia sẻ điều kỳ diệu này. Tin vui lan nhanh, và trong mùa vụ lan Đinh Hợi rất đông người đạo Cao Đài đến thánh thất Thành Công xin làm lễ cầu siêu cho cửu huyền thất tổ.

### CAO BẠCH LIÊN

Hiền tỷ **Cao Bạch Liên** (còn có bút danh **Sen Trắng**) là ái nữ tiên bói Cao Triều Phát (1889-1956). Tác phẩm: *Hành Trạng Tiên Bói Cao Triều Phát* (viết chung với Huệ Khải. Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng liên kết Nxb Tôn Giáo, Hà Nội 2010). Sẽ ấn tống: *Cao Triều Phát – Cha Tôi*.

## BÀI THƠ THIÊN ĐẠO ĐẠI THỪA

Bài thơ thiên đạo đại thừa  
Là thơ đã dứt nắng mưa trong lòng  
Ý thơ vượt khỏi thời không  
Tình thơ phá chấp giữ lòng như như  
Thế thơ là chiếc thuyền từ  
Đưa người được luyện lò cừ thoát mê  
Tâm thơ nguyện một lời thề  
Độ người trần thế sớm về vị xưa  
Nên thơ thiên đạo đại thừa  
Là thơ thoát tục, là vừa tình thương

HÀN NGỌC



Tiền bói **Chơn Quang Lê Quang Nhâm** (1922-2005), người Mỏ Cà (Bến Tre), thọ Thiên phong Minh Tra tại Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo (từ năm 1990), quả vị **Vạn Xuân Chơn Thánh**. Sinh thời, ngoài tài vẽ Thiên Nhân rất đẹp và rất có thần, tiên bói còn viết những bài thơ giàu nhạc điệu và đậm đà đạo vị. Dầu ít khi phổ biến thơ của mình, nhưng **Hàn Ngọc** là một nhà thơ tài hoa của đạo Cao Đài.





**Phạm Văn Liêm**

## NIỀM VUI CHUNG MỘT CHUYẾN TÀU

Khi con tàu SE2 chuyển bánh, chiếc ghế bên tôi vẫn còn trống. Nhìn bao quát, tôi thấy có nhiều chiếc ghế trong toa không người ngồi. Tôi hiểu rằng tàu lửa lúc này hơi ế, vì xe khách chất lượng cao phát triển mạnh, giá rẻ, lại phục vụ tốt, nên đã thu hút một lượng khách đáng kể.

Tôi cảm thấy thoải mái vì có thể sử dụng cả hai ghế để ngay lưng, duỗi chân. Tàu ra khỏi thành phố, mọi người đang hướng về màn hình tivi. Nghe giọng nhừa nhựa của diễn viên hài đóng vai một tên ăn mày, tôi cũng hướng về xem để giết thì giờ.

Đêm khuya dần, màn hình chuyển qua ca nhạc nhẹ. Tôi bắt đầu ngủ gà ngủ gật trong nhịp kịch của bánh xe lăn trên đường sắt. Giấc ngủ chập chờn nhưng cũng trôi qua mấy tiếng đồng hồ. Tôi choàng tỉnh dậy khi tiếng loa phóng thanh loan báo: “Đoàn tàu đang đưa quý khách vào ga Nha Trang. Quý khách nào xuống ga Nha Trang hãy chuẩn bị kiểm tra hành lý cẩn thận ...”

Con tàu từ từ dừng lại. Tôi thu mình ngồi gọn vào ghế, tinh

thần tỉnh táo hẳn vì giờ này thường nhật là thời công phu sáng.

Có mấy người khách lên tàu. Họ lạch bạch chuyển hành lý công kênh và đảo dác tìm chỗ ngồi. Chiếc ghế bên tôi sắp có chủ, chị hành khách đứng tuổi đang bước đến gần. Tôi giúp chị đưa hành lý lên giàn ba ga. Chị cười thân thiện:

- Cảm ơn anh, tôi về Qui Nhơn.
- Không có gì. Tôi cũng ra Qui Nhơn.

Con tàu lại tiếp tục chuyển bánh. Tôi ngồi yên, tĩnh tâm cho đến khi ánh sáng bên ngoài chiếu vào cửa kính hông tàu. Hành khách bắt đầu xôn xao cho bữa điểm tâm. Chiếc xe bán thức ăn đẩy qua từng hàng ghế. Bên này mua bánh mì, bên kia kêu cà phê, bên nọ mua xôi gà... Tôi mua một ly sữa nóng và chiếc bánh mì không. Chị hành khách kia cũng mua như tôi và ăn rất ngon lành. Tôi tò mò hỏi:

- Chị ăn kiêng à ?
- Không tôi thích nhẹ nhàng cơ thể.
- Thế, chị có tín ngưỡng gì không?
- Chưa, nhưng đã từng trải với cuộc sống dẫu bề lênh đênh, tôi đang có khuynh hướng chọn cho mình một tôn giáo mang tính hấp dẫn thời đại.

Tôi nhìn chị trong ý thăm dò. Gương mặt chị rất phúc hậu, nụ cười kín đáo, giọng nói dịu nhẹ đã thoát bớt âm địa phương của người “xứ nẫu”. Tôi nhận thấy chị là người khá lịch duyệt, sống nhiều, trải nghiệm nhiều và chừng như chị đang muốn cuộc sống lắng xuống. Chị nâng ly uống một ngụm sữa rồi hỏi tôi:

- Có lẽ anh là cư sĩ Phật Giáo?
- Không, tôi là tín đồ Cao Đài.

- Ô, Cao Đài tức là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ phải không anh?

\*

Con tàu cứ xinh xịch lao tới phía trước. Mặt trời dần dần lên cao. Những dãy núi xa đang phô mình dưới ánh nắng, cây và đá ở triền núi được thanh khí ban mai xua sạch màu đêm.

Nhận thấy mình đang đồng hành với người khách cùng quê nên lòng muốn tạo mỗi duyên lành, biết đâu có thể thêm người chung bước trên đường tâm linh Cao Đài. Tôi lấy từ trong cặp, biểu chị tập sách *Cơ Duyên Và Tuổi Trẻ*,<sup>(1)</sup> rồi gọi lại câu nói của chị vừa rồi.

- Chị bảo đang tìm chọn cho mình một tôn giáo mang tính hấp dẫn thời đại. Theo chị thì tôn giáo thế nào là hấp dẫn thời đại?

Chị đón tập sách của tôi, chập cả hai tay lên bìa sách tỏ vẻ trân trọng và tươi cười đáp:

- Người xưa có nói mọi việc trên thế gian này đều phụ thuộc vào thiên thời, địa lợi, nhân hòa. Đó là ba yếu tố cần thiết để nên, để thành. Ở lãnh vực tôn giáo tôi thấy ba yếu tố này rất quan trọng. Thiên thời là cái vận hội của Trời, cái điều kiện thích nghi cho thời đại, nó đến từ một nguồn gốc bao trùm, từ một bản thể chung, chứ không từ một bản thân nào. Địa lợi là một xã hội mở toàn diện, tổng quát, bình an chung cho thiên hạ. Nhân hòa là sự tương giao tương tác, không tương tranh tương đoạt, không mạnh được yếu thua. Tất cả

---

<sup>(1)</sup> Phạm Văn Liêm, *Cơ Duyên Và Tuổi Trẻ*. Nxb Tôn Giáo (Hà Nội, 2009). Ấn phẩm số 10.2 trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Cao Đài.

sinh vật dưới gầm trời này đều có quyền sống và tiến hóa như nhau. Tôn giáo hấp dẫn thời đại phải ứng hợp được ba yếu tố đó.

Vừa ngạc nhiên vừa thích thú về ý tưởng của chị, tôi bảo:

- Nghe chị nói, tôi biết là chị đã chọn được một tôn giáo hấp dẫn thời đại rồi, thế sao chị nói là chưa tín ngưỡng tôn giáo nào?

Chị cười kín đáo:

- Thật ra tôi chỉ mới tìm hiểu về Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ thôi. Hôm nay gặp người tín đồ Cao Đài, thật là hữu duyên để được tham vấn thêm. Anh sẵn sàng cho tôi quấy rầy chứ?

- Tôi sẵn sàng chấp nhận sự quấy rầy của chị, nhưng xin thưa rằng tôi biết đến đâu nói đến đó.

Chị cười hoan hỷ:

- Cảm ơn anh, tôi chỉ cần biết cho hết cái biết đến đâu nói đến đó của anh là đã được một sàng khôn rồi.

- Vậy bây giờ chị muốn hỏi điều gì?

- Trước hết xin sư huynh cho biết tại sao đạo Cao Đài có danh hiệu là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ?

Tôi nghiêng người qua thành ghế phía chị, hạ thấp giọng chỉ đủ hai người nghe:

- Với danh hiệu này, Cao Đài nói lên tính sử quan của Đại Đạo. Có Tam Kỳ, tất có Nhị Kỳ, có Nhứt Kỳ. Thời cổ đại có Nhứt Kỳ, thời trung đại có Nhị Kỳ và thời đương đại có Tam Kỳ.

Đại Đạo được xuất phát từ không tên đến có tên, từ Nhứt Kỳ đến Nhị Kỳ, Tam Kỳ trong sự nhất quán một Thầy, một Pháp, một Kinh. Một Thầy tức là Giáo Chủ. Phật Tiên có nhiều nhưng Thượng Đế (Trời) chỉ có một.

*Trên trời làm chủ một mình Ta  
Xuống thế chia ra nhánh nhóc ba  
Phải mượn nhiều ngôi mà giáo đạo  
Xét xem cho kỹ có ai mà*

Một Pháp, theo giáo lý Cao Đài, Thượng Đế là ngôi Phật, là Đạo, là đại bản thể. Đức Mẹ là ngôi Pháp. Còn Phật Tiên, Thánh Thần và chúng sanh là ngôi Tăng. Pháp gồm có: Pháp giới là thế giới biến hiện trùng trùng, đó là con đường đi ra, con đường phóng ngoại. Đạo pháp hay giáo pháp là giáo lý, giáo luật, giáo luận, pháp môn, đó là con đường trở về, con đường hướng nội.

*Con ơi! Trần gian cõi tạm chung  
Đến đây rồi hãy trở về cùng  
Sao con tránh Mẹ đi hướng khác  
Đến nỗi tang thương chịu nỗi nùng?*

Một Kinh, dù thiên kinh vạn quyển, Tam Giáo hay vạn giáo cũng đều hướng đến chỗ tâm cảm thì thần ứng,

*Trong Tam Giáo có lời khuyên dạy  
Gốc bởi lòng làm phải làm lành  
Trung dung Khổng Thánh chỉ rành  
Từ bi Phật dạy lòng thành lòng nhơn  
Phép Tiên Đạo tu chơn dưỡng tánh  
Một cõi sanh ba nhánh in nhau  
Làm người rõ thấu lý sâu  
Sửa lòng trong sạch tụng cầu thánh kinh*

Hành khách trong toa tàu đang say sưa theo dõi phim võ thuật Hồng Kông. Tôi thì say sưa nói, chị bạn thì say sưa nghe. Muốn nêu rõ ý tưởng về tính hấp dẫn của Cao Đài thể hiện ở mặt thể tục cũng như thoát tục, tôi nói:

- Nền Đại Đạo được thể hiện ở mặt thể tục là rút tia tinh túy đạo đức triết học đã có, áp dụng cho mặt đời, làm thực tế hội sinh, xây dựng xã hội trên nền tảng thương yêu, chung sống trong đạo đức, tương thân tương ái với một tinh thần vô nhơn vô ngã, hầu đạt cảnh thanh bình. Cao Đài phát huy mạnh mẽ đức từ bi, bác ái, công bình để kiến tạo cảnh đại đồng tại thế.

*Đạo tuy định nghĩa khắp muôn phương  
Căn bản làm đầu một chữ thương  
Thương chúng, thương mình, thương tất cả  
Thì đem chơn đạo sớm hồng dương*

Nền Đại Đạo thể hiện ở mặt thoát tục là hòa điệu tinh thần cùng mười phương pháp giới, hòa sống và đồng thể cùng trời đất, lấy thân làm vũ trụ, lấy vũ trụ làm thân, đặt mình trong tạo hóa, đặt tạo hóa trong lòng mình. Không phân chia, không chướng ngại, luôn an vui với đạo, luôn có món ăn tinh thần, đó là nguồn sinh lực dồi dào bằng pháp tu để đưa chơn linh con người hiệp nhất cùng đại thể càn khôn. Cõi hằng sống.

*Chỉ một cái tâm, tâm vũ trụ  
Thoát ly vạn tượng, phục nguyên thân.*

Tóm lại Cao Đài Giáo thể hiện mặt nhập thế bằng tình thương để cải thiện thế gian, đại đồng, nhân loại. Mặt xuất thế bằng lẽ hằng sống để siêu xuất hồng trần, giải thoát tâm linh. Hai mặt thể tục và thoát tục phải trọn vẹn trong cách thể làm người và đạt thánh, thành tựu tính bình hành tâm vật.

Tôi dừng lại thăm dò sự phản ứng của chị và chờ câu hỏi tiếp. Lật qua lật về tập sách trên tay, đôi lông mày hơi nhíu lại, chị hỏi :

- Anh là người Hội Thánh Truyền Giáo?
- Vâng.

- Anh có thể giúp tôi hiểu ít nhiều về sự phân chia chi phái và phái Truyền Giáo ở miền Trung này phát triển như thế nào?

Tôi trình bày:

- Việc phân chia chi phái như là điều kiện của sự phát triển nền Đạo. Mặc dù có hệ thống quyền pháp riêng ở mỗi miền nhưng luôn tuân thủ tôn chỉ, mục đích Đại Đạo. Giữ vững tinh thần *Phi cổ nhi cổ, phi kim nhi kim. Phi cổ phi kim, nhi cổ nhi kim. Trung nhất thị Cao Đài* <sup>(2)</sup> để thực thi sứ mạng trung hưng của Tam Kỳ. Đó là trung vạn pháp, hưng vạn giáo, hòa vạn chủng, thân vạn loại, siêu vạn linh. Tại Hội Thánh Truyền Giáo, sứ mạng trung hưng được Đức Trần Hưng Đạo giải rằng ;

*Không phải xưa cũng không phải nay  
Trung dung quán nhất ấy Cao Đài  
Tam Kỳ Thượng Đế khai chơn đạo  
Ngàn tuổi muôn năm chẳng có hai*

Và:

*Nhất vạn giáo mà trung vạn pháp  
Hòa vạn dân tổng hợp vạn thù  
Quy nguyên Gia, Lão, Thích, Nhu  
Mượn tay nhân thế vận trừ chi công.*

Hiện tại Hội Thánh Truyền Giáo cố hết sức phục hồi, ổn định cơ sở nhân sinh. Tái thiết, trùng tu các ngôi thánh thất để có nơi ký ngụ tâm linh cho bốn đạo. Hội Thánh tiếp tục kiện toàn cơ chế, chú tâm việc thụ nhân <sup>(3)</sup> hầu có người cho giáo

<sup>(2)</sup> Không xưa mà xưa, không nay mà nay. Không xưa không nay, mà xưa mà nay. Trung nhất ấy Cao Đài.

<sup>(3)</sup> *Thụ nhân*: đào tạo nhân sự.

hội, để xiển dương sứ mệnh trung hưng chánh pháp của Ôn Trên.

Tất nhiên hiệu quả của sự phát triển luôn phụ thuộc vào yếu tố nội tại và ngoại tại. Về nội tại, Hội Thánh cần cố nhân tố đủ tâm lực, trí lực, tài lực. Về ngoại tại, xã hội cần có cái nhìn thông thoáng, thấy được tính thời đại của một tôn giáo với xu thế toàn cầu hóa tâm linh trong Đại Đạo.

Chị bóc một chai nước suối mời tôi và trình trọng bảo:

- Còn rất nhiều điều cần hỏi nữa nhưng hẹn dịp tái ngộ.

Tất nhiên chị không quên xin số điện thoại và địa chỉ của tôi. Bên ngoài trời đã trưa. Con tàu vẫn lao về phía trước hướng đến ga Diêu Trì.

\*

Trong đợt về trung nhập mùa tu này tôi có được niềm vui và nhiều hy vọng. Vui vì tin rằng mình đã tạo được duyên lành cho người chung chuyến tàu, đồng thời hy vọng sẽ có nhiều thiện căn mong tìm đường đồng hành tâm linh cùng cộng đồng tân giáo lý.

*Thu Phân Canh Dần (2010)*

**PHẠM VĂN LIÊM**

**Giáo Sư Thượng Liêm Thanh** (Phó Chương Quản Cơ Quan Phổ Tế, Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài) thường làm thơ, ký bút danh **Chim Quyên**. Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng liên kết Nxb Tôn Giáo (Hà Nội) đã ấn hành các tác phẩm sau đây của Thượng Giáo Sư Phạm Văn Liêm: *Cơ Duyên Và Tuổi Trẻ* (2009), *Đạo Áo Trắng* (2009, 2010), *Hương Quế Cho Đời* (2009), *Ơn Gọi Miền Trung* (2010, 2011).



Mẹ tôi thời son trẻ làm ăn phát đạt, nên có suy nghĩ khác với phần đông phụ nữ. Bà rất kỵ đồng cốt, bóng chày và cũng không tin tôn giáo nào cả. Tuy nhiên bà sống hiền lương, nhân đạo, hay bố thí giúp đỡ người nghèo, cấp dưỡng cô nhi, tặng phương tiện tống táng kẻ bạc phận thiếu tiền chôn cất.

Năm 1945 chiến cuộc lan tràn đến địa phương chúng tôi. Kẹt giữa hai trận tuyến, chúng tôi bị bên này ngờ là dân của phía bên kia, và ngược lại. Cơ nghiệp, ruộng vườn đương nhiên bị ảnh hưởng chiến tranh. Tài sản lớn của gia đình chúng tôi là một lò gạch bẽ thế, bấy lâu có tiếng tăm ở tỉnh Chợ Lớn đành phải ngưng sản xuất và phải thực thi lệnh tiêu thổ kháng chiến.

Tất cả đồ tế nhuyễn mẹ tôi gom lại và nhờ một gia nhân vốn được tin cậy là người tâm phúc, trung hậu đem chôn giấu giùm. Nào ngờ, đúng như câu “Tri nhân, tri diện, bất tri tâm”, kẻ phản phúc động lòng tham đã mau chân biến mất tăm mất tích cùng với mọi thứ của quý mà mẹ tôi trót lầm gửi gắm! Từ chỗ làm chủ một sản nghiệp có thể nói đứng vào hạng nhì ở địa phương, bỗng chốc mẹ tôi gần như trắng tay.

Chiến sự tiếp tục leo thang. Quân Pháp bố ráp đốt phá cả làng, nên chúng tôi phải đi lánh nạn từ xóm gần rồi sang làng khác xa hơn... Khi chạy đến Bình Đông thì tạm trú tại nhà dì tôi (chị ruột mẹ tôi). Dì là tín đồ Cao Đài, thường đọc kinh sám tiên tri rằng thời cuộc sẽ có nhiều biến loạn. Từ lâu dì thường khuyên mẹ tôi bớt việc làm ăn lại, nên lo tu là vừa. Hai chị em vì thế thường đấu khẩu với nhau.

Mẹ tôi chỉ trích dì yếm thế, ích kỷ, thiếu trách nhiệm với bà con họ hàng. Mẹ tôi luôn chủ trương phải nâng đỡ bà con, em cháu, bù đắp cho đại gia đình bên ngoại tôi. Cho nên có nhiều gia đình lợi dụng lòng tốt đó, hầu như chỉ ngồi chờ mẹ tôi cấp dưỡng, chẳng tự làm lụng nuôi thân.

Riêng dì tôi tu hành ngoan đạo lắm, nhưng không thích giúp ai cả. Dì chủ trương khuyên dạy em cháu chay lạt tu hành, làm ăn chơn chánh tự nuôi thân cho bớt nghiệp xấu thôi. Nếu ai có bệnh hoạn hay tai ương thì dì lý luận: “Âu cũng là nghiệp riêng đã vay thì phải trả. Đây là quả báo của kiếp người.”

Khi sản nghiệp mẹ tôi tiêu hao, nhân tình bạc bẽ lộ rõ, tình thân quyến không còn đậm đà như lúc đang được trợ cấp. Thức tỉnh lẽ đời, chán kiếp phù sinh cõi tạm, bà phát tâm xin nhập môn cầu đạo. Vào đạo Cao Đài rồi thì mẹ quá say mê, vì đọc các kinh sám tiên tri Hội Long Hoa khai mở, trong cơn mặt kiếp quả địa cầu này sẽ bị tiêu diệt để chuyển sang đời mới thượng nguồn thánh đức, xã hội đại đồng, thế gian không còn kẻ xấu...

Mẹ tôi tu sau lại mong muốn tu cho kịp hoặc có thể qua mặt người tu trước. Thế nên bà nhiệt tâm làm thật nhiều công quả mà những người tu lâu khó có thể sánh kịp.

Mỗi khi quân Pháp bố ráp, thanh niên các xã lân cận chạy đến một thánh sở (ở quận 8) tạm trú chờ qua cơn khủng bố.

Số nhân khẩu đến ty nạn trung bình mỗi tháng có khoảng vài chục người. Họ phải đóng góp chi cả. “Các anh em an tâm tạm trú. Vài ba ngày tôi có thể gánh được, xin đừng e ngại.” Đó là lời chân thành mẹ tôi thường nói với bà con chạy loạn.

Thời điểm ấy (đầu năm 1947) có bà Hai Chi xuất hiện, nghe nói là tín đồ Cao Đài tu lâu năm. Bà này đến thánh sở tự xưng tiếp được điển của “Phật Mẫu”, hễ mở miệng là thao thao thơ phú, vần điệu đủ cách. “Phật Mẫu” ca tụng mẹ tôi đã lập được nhiều công quả, sẽ được về cõi Thiên Đường, sẽ đắc vị Tiên to, Phật lớn...

“Phật Mẫu” còn phán rằng sẽ lập đời minh đức tân dân, mà cháu ngoại của bà Hai Chi sẽ làm Minh Hoàng. Nếu ai hết lòng phụng sự vị chúa tể tương lai ấy thì họ sẽ là khai quốc công thần, sẽ được hưởng vinh hoa phú quý tại thế và khi bỏ xác sẽ đắc vị Tiên Phật nơi cõi vô hình.

Bị lọt vào mê hồn trận của bà Hai Chi, mẹ tôi rất tin tưởng những câu nói “có cánh” của “Phật Mẫu” phán nên càng cung tận tụy chăm sóc “Phật Mẫu”, luôn cả đại gia đình của bà ấy.

Mẹ tôi sống trong ảo mộng với mê tín như trên khoảng hai năm thì tiền bạc cạn kiệt, không còn khả năng bao biện mọi khoản chi tiêu cho một số đông người ăn bám. Bấy giờ “Phật Mẫu” không còn xem mẹ tôi là Tiên to Phật lớn sẽ thành nữa. Những người a dua theo để hưởng lợi lộc cũng mau chóng trở mặt khi nghe “Phật Mẫu” phán: “Cô Mười [mẹ tôi] nay không còn tên trên Thiên Đình nữa!”

Mẹ tôi liền tỉnh mộng, mà đã muộn màng!

Giữa năm 1948 mẹ tôi bị cảm cúm. Con bệnh kéo dài độ hơn một tháng thì biến chứng ra ho, khiến bà mất sức rất lẹ.

Cũng có thể vì bà ăn chay kham khổ, thiếu dinh dưỡng, cộng thêm với nỗi ưu phiền, mặc cảm bị mọi người xem thường vì nghèo khổ.

Người ta liền phao lên cô Mười ho lao, sẽ lây nhiễm cho thánh sở, bôn đạo sợ lây sẽ bỏ đi nơi khác... Thế là mẹ tôi tự ái, âm thầm bước ra khỏi thánh sở với cái túi rỗng tiền và thể xác suy kiệt. Ba mẹ con chúng tôi dắt díu nhau đến tạm trú tại nhà một bạn đạo nằm trong vùng Việt Minh kiểm soát.

Được khoảng một tháng thì lính đồn Kiến Quang đi bố ráp qua xóm chúng tôi đang ở đậu. Nhóm lính bị phục kích đã phản công thành một trận chiến ác liệt. Hậu quả là tàn cuộc chiến, chiều hôm đó hai chị em chúng tôi cùng chung số phận với các chị em trong xóm, tất cả bị lừa hết về đồn. Mẹ tôi bình nhiều nên lính không bắt. Nhờ hai chị em chúng tôi còn nhỏ nên được thả ra sau một ngày khiếp vía vì bị hăm he, dọa nạt đủ điều.

Thấy tình hình bất ổn, sau mấy ngày suy tính, mẹ tôi quyết định trở về quê ngoại tôi là ấp Tân Liêm. Ngôi từ đường đã bị giặc đốt vì cậu Sáu và cậu Út tôi tham gia mặt trận Việt Minh từ năm 1945. Cậu Út bị giặc Pháp hành quyết trước, sau đó cậu Sáu cùng chung số phận. Có lẽ mẹ tôi về Tân Liêm vì muốn gởi nắm xương tàn gần phần mộ ông bà cha mẹ.

Khi mẹ tôi lìa bỏ cõi đời, không còn đủ tiền mua chiếc áo quan hạng bét. Trước đó một ngày quân Pháp bố ráp, giết nhiều dân làng. Trại hòm bán sạch quan tài. Có một cái bị tỳ vết rất xấu, ai cũng chê nên còn sót lại. Nhờ thế mà mẹ tôi có phần. Quả thật mỉa mai! Lúc còn giàu, mẹ tôi thường mua hòm bó thí, sắm các đồ tẩm liệm, luôn cả đất chôn giúp không cho nhiều người. Những cái hòm bà bó thí chắc còn tốt hơn cái bà được hưởng cuối đời!

Mẹ tôi lìa đời mới 47 tuổi, để lại hai đứa trẻ mồ côi cha lẫn

mẹ. Tôi 17, còn em tôi chưa tròn 14, không nhà, không tiền bạc, không được học hành, thân thích chẳng ai đỏi hoài!

Giá như mẹ tôi sống bình thường như phần đông người đạo, không mê tín thái quá thì làm sao bị lợi dụng được? Phải chi mẹ tôi được học hiểu giáo lý, được nuôi dưỡng đức tin trong chánh niệm, không lầm lỡ nghe theo lời huyền hoặc của những kẻ lợi dụng tín ngưỡng thì kết cuộc đời bà chẳng đến nỗi tang thương bi đát, và hai chị em chúng tôi chẳng phải lâm cảnh bơ vơ phiêu dạt. Nếu chúng tôi không gặp được vị bồ tát <sup>(1)</sup> đưa tay cứu vớt thì ngày nay nào biết đã ra sao?

Mẹ tôi từ chỗ người có lòng từ thiện, chưa biết tu rồi trở thành tín đồ Cao Đài. Những tưởng mẹ tôi sẽ được một kết cuộc “có hậu” nhờ nương tựa vào một thánh sở để vừa tu học vừa làm công quả. Nào ngờ...

Kể lại chuyện nhà, thật lòng tôi không hề có ý hờn trách mẹ hay một ai khác. Tôi chỉ mong lấy chuyện người thật việc thật để tạm gọi là chia sẻ chút trải nghiệm. Điều đó cho thấy rõ cái hại lớn của người tu là mê tín. Sở dĩ mê tín là vì sau khi vào đạo rồi lại không được học hỏi giáo lý.

Đức Vô Cực Từ Tôn Diêu Trì Kim Mẫu đã cảnh báo sự sai lầm của phần đông con cái như sau:

*Thương các con đạo chưa thâm thúy  
Tuy nhập môn tính kỹ nhiều niên  
Thất chùa năm tháng tuy siêng  
Hằng ngày lui tới bạc tiền của công.  
Nhưng đạo lý chưa thông chưa hiểu  
Đọc thì nhiều tri thiếu phần đông*

<sup>(1)</sup> Bác sĩ Cao Sĩ Tấn (1893-1974), quả vị Đạo Hạnh Kim Tiên. Xem thêm Bạch Liên Hoa: *Có Một Tình Thương* (Nxb Tôn Giáo 2010).

*Tưởng rằng khi đã nhập môn  
Ăn chay lục thập hoặc rông trường trai.  
Quyè cúng lạy tứ thời thường nhật  
Siêng tới lui thánh thất, thánh đường  
Góp phần công quả thường thường  
Chuối rau, lúa gạo, chao tương cho nhiều.  
Rồi mãi kiếp được siêu thoát thật  
Sẽ lên ngôi Tiên Phật tòa sen  
Muôn đời hậu thế ngợi khen  
Ngày lành tháng tốt đưa chen cúng dường.<sup>(2)</sup>*

Lời dạy của Đức Mẹ đã cho thấy nếu tu theo hình thức như thế đó thì vẫn cứ là mê tín. Muốn thoát khỏi mê tín thì phải được học hiểu giáo lý. Vì thế Đức Mẹ dạy tiếp:

*Hỡi các con tỉnh đi nghe trẻ  
Để hiểu điều tu huệ tu đơn  
Đạo là tìm hiểu lý chọn  
Ngọn nguồn cội rễ thiệt hơn chánh tà.  
Tu phải học hiểu qua giáo lý  
Giáo lý là kim chỉ hướng nam  
Cho con nhập thánh siêu phàm  
Khỏi vòng luân chuyển con tầm nhộng tơ.  
Học cho hiểu bến bờ mê giác  
Học cho thông thiện ác đọa siêu  
Học nhiều con sẽ hiểu nhiều  
Hiểu hành càng kỹ càng siêu thoát về.*

Xét cho cùng, một thánh thất hay thánh tịnh mà thiếu phần giảng dạy giáo lý cho tín đồ thì ắt hẳn rất thiếu sót bổn phận

<sup>(2)</sup> Thánh tịnh Kim Thành Long, 18-02 Quý Sửu (22-3-1973).

của mình. Ngày nay, nếu thánh sở nào chưa có được các vị đủ trình độ và năng lực thuyết giảng thì có thể khắc phục bằng cách lập ra tủ kinh sách và khuyến khích tín đồ tìm đọc để trau dồi giáo lý. Hiện nay **Chương Trình Ấn Tống** sẵn sàng yểm trợ miễn phí để các nơi có được nhiều sách hay, in đẹp.

Trộm nghĩ, nếu họ đạo mình chưa có người thuyết giảng thì cũng nên xin phép quý Anh Lớn lãnh đạo hội thánh để mời thuyết trình viên có uy tín từ các thánh sở khác đến giảng giúp. Như vậy vừa thắt chặt thêm tình đồng đạo liên giao giữa các nơi, vừa làm phong phú sinh hoạt tu học tại họ đạo mình, thu hút bốn đạo gắn bó với thánh sở, và quan trọng hơn hết là trang bị cho mọi người trong cửa đạo một trình độ giáo lý vững chắc để làm lợi khí giữ vững chánh tín.

Độ một người vào đạo thật rất khó. Giữ gìn cho người đạo đi đúng chánh tín, tu hành đúng chánh pháp lại càng khó hơn bội phần. Một thánh sở nếu chỉ bằng lòng với cúng bái, lễ lạt và không bức xúc vì thiếu thốn giáo lý, liệu thánh sở đó có làm tròn được sứ mạng phổ tế quần sanh, giáo dân vi thiện?

### BẠCH LIÊN HOA

Hiền tỷ **Bạch Liên Hoa** (thê danh Huỳnh Thị Tín), sinh ngày 02-4-1932 tại Chợ Lớn. Làm đồng tử tại Liên Hoa Đàn (Sài Gòn). Thọ pháp Chiếu Minh tại Long Ân Đàn (Sài Gòn, 1962). Hiện nay hiền tỷ giữ phận sự là Trưởng Ban Hành Lễ Pháp Môn Trung Ương Cao Đài Chiếu Minh Tam Thanh Vô Vi (Tổ Đình ở Cần Thơ). Tác phẩm: *Có Một Tình Thương* (Chương Trình Chung Tay Ấn Tống liên kết Nxb Tôn Giáo, Hà Nội 2010).



## CÓ THỂ NÀO QUÊN

TRẦN THỊ THANH

Sau một thời gian ngủ dài, tâm tư tôi được đánh thức. Tôi hình dung về thuở thiếu thời, về những ngày sống tại Tam Kỳ, nơi đã giúp tôi nhiều trong việc hình thành nhân cách, trưởng thành và đưa tôi vào đời. Có gì đó nhắc nhở tôi, thôi thúc tôi viết về những kỷ niệm êm đềm của thời niên thiếu cách nay tròn 50 năm vẫn còn đọng lại trong sâu thẳm tâm hồn (và có lẽ cho đến khi tôi rời khỏi cõi trần). Trong ký ức, những hoài niệm yêu thương, khắc khoải mong chờ, tìm gặp. Giờ đây tuổi đã cao, tai nặng, mắt mờ, nhớ sao viết vầy.

Ngày ấy, cô bé nhà quê chân đất vụng về với chiếc xách lưới nhiều màu được cha đưa đi thi vào đệ thất (nay lớp sáu) trường trung học Trần Cao Vân ở Tam Kỳ bằng chiếc xe đạp cũ. Sau vài tiếng đồng hồ vừa đi vừa trò chuyện, cha trả lời không ngớt những câu hỏi của tôi đặt ra, và rồi cũng đến điểm dừng chân.

Trước mắt tôi là chiếc cổng to, bảng đề sáu chữ *ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ*. Tôi hơi chùn chân vì thấy mình nhỏ bé trước cảnh uy nghiêm lạ lẫm. Tôi bước theo cha, qua cổng thì tới khoảng sân rộng, rải rác những cây ổi, mãng cầu, trứng cá... Một dãy nhà dài mái ngói, tường vôi gồm chín căn nhìn ra đường Trần Cao Vân ẩn hiện sau tàn cây trứng cá. Ba giải thích: “Ba căn giữa để thờ, ba căn phía phải ni là nơi sinh hoạt của Phước Thiện, ba căn phía trái kia là dành cho tu xá”. Tôi ngẩn ngơ nghe, chưa hiểu Phước Thiện, tu xá là gì, chỉ biết rằng đây sẽ là nơi tôi tá túc học hành.

Rời mái nhà thân yêu, mẹ hiền, bè bạn, con trâu, đồng cỏ... tôi nhớ lắm. Ba mẹ tôi rất yên tâm khi gửi tôi ở đây. Tất cả



đều mới mẻ, xa lạ đối với tôi, cô bé 13 tuổi vụng về khờ khạo. Thế mà tôi gần bó hòa nhập với mọi người nhanh chóng không ngờ. Điều gì đã thu hút quyền rũ tôi? Bên tôi toàn những người đáng kính, đáng yêu và rất dễ gần... Các cô bác, anh chị như cha mẹ anh em trong một gia đình. Người dễ dãi, người nghiêm khắc nhưng bên trong là cả một tâm lòng đầy tình thương.

Tôi được bố trí vào ở ngay dãy nhà dài lợp tôn, phen cốt nhìn ra dãy nhà chín căn đó. Bác giáo Mười Pha chỉ cho tôi vào một căn phòng không rộng lắm, có bốn chiếc giường tre. Bác hướng dẫn, trông nom chúng tôi nề nếp quy hương, cúng nước, ăn ở, học hành, thể dục, vệ sinh... Tôi như còn nghe tiếng bác gọi dậy thể dục, học bài... mỗi sáng. Tiếng thúc giục sinh hoạt mỗi chiều, mỗi tối...

Nhớ bác Giáo Sư Mai Diệu dáng người quắc thước, oai phong, nghiêm mà hiền, hay trầm tư nghĩ ngợi. Chỉ sau này tôi mới hiểu rõ bác có trọng trách, sứ mạng lớn lao như thế nào, con người Bồ Tát ra sao.

Nhớ thầy Trần Công Định ở phòng ngoài cùng. Đêm về thầy hay mặc bộ đồ dài đen ngồi chằm bài hay viết lách. Nhớ chú giáo Mai Đình sẵn sàng giải bài Pháp văn cho bọn trẻ buổi tối. Nhớ bác giáo Khẩn với bộ râu đen kịt chuyên việc thu chi tiền bạc. Nhớ bác xã Ký hai má gầy hóp, người có vẻ yếu nhưng chẳng bao giờ rảnh tay.

Nhớ ả Tàn suốt ngày tất bật bên bếp ăn nhưng luôn luôn ôn tồn vui vẻ nhắc nhở chúng tôi. Vật ngon trái chín cô thường nhin miệng phân phát cho bọn trẻ. Hôi đó bã đậu nành cũng quý. Cô ủ chua chua rồi sai mấy cháu khéo tay gói gọn bằng lá chuối, cột chặt thành từng chùm treo lủng lẳng trên giàn bếp vài hôm, rồi đem xuống nường sơ qua than hồng. Thế là được món ăn ngon miệng.

Nhớ vợ chồng anh Ôn, người dân tộc thiểu số, ở đâu tận thánh thất Khánh Vân. Không biết vì lập công hay tránh bom đạn mà ngày nào anh chị cũng lo phần củi rác và dọn dẹp linh tinh.

Đôi mặt nhà Phước Thiện cũng là dãy nhà dài lợp tranh phen cốt. Nơi ấy mấy cô, mấy chị tu xá sinh hoạt. Nhà chia thành nhiều phòng, mỗi phòng hai chị ở.

Ở đây các cô, các chị mỗi người một tính cách nhưng có chung lối sống an nhàn, thông dong, hòa hợp, vui vẻ. Giờ cúng, công phu, học đạo, làm việc, giờ ăn, giờ nghỉ bình lặng trôi đi theo ngày tháng. Hôi đó chiến tranh đã gần kề. Tiếng đại bác đêm đêm vọng về át cả tiếng kinh.

Nhớ khoảng sân sau nhà thánh, trước tu xá là hai hàng mái bằng sành dựng đầy tương. Mỗi khi mở nắp ra, mùi thơm thật dễ chịu. Nhớ có lúc nửa chiều mấy cô, mấy chị gọi vào quán xác đậu, rau sống chằm tương. Nhớ chén tương đỏ sẫm với mấy tép đậu còn nguyên, mấy khoanh ớt đỏ trông thật ngon.

Nhớ cô giáo Hương Yến, cô giáo Năm Thục, cô giáo Năm Huyền, cô giáo Bảy Hòa, cô giáo Ngô, cô giáo Hóa, cô giáo Bảy Tiềm, cô Ba Ngại, cô Tám Bình, cô Mai, cô Hương, cô Liễu, cô Tâm, cô Hai Thuộc, cô Năm Lá, cô Khiết, cô Thanh, cô Hoa, cô Lộc, cô Tố Lan, cô Năm Số, cô Năm Suất, cô Yên, cô Sáu Nhã, chị Ngô, chị Tám Phúc, chị Tám Sâm... Một số trong các cô, các chị đã phản hồi cự vị. Còn lại các cô, các chị vẫn không lùi bước trước những thử thách, khó khăn tiếp tục trên đường tu học, phụng sự Giáo Hội, nhân sinh. Riêng số ít có lẽ còn nặng nợ trần gian nên trở về nhập thế rồi phục vụ đạo sự tại địa phương.

Nhớ thầy Trần Công Định, hiệu trưởng trung tiểu học Hưng Đạo. Thầy thật oai nghiêm mà rất ôn hòa, lòng đầy chí thiện. Tôi nhớ như in: Buổi chiều hôm đó, sau khi cơn mưa

đầu chiều đã tạnh, thầy trò quây quần dưới sân trường để phát quà cho các em học sinh nghèo, một nghĩa cử cao đẹp mà ở đây thường tổ chức. Nhiều phần quà được các em hân hoan đón nhận trong niềm vui rạng rỡ. Nhớ nhất là một em trai học lớp nhì (lớp 4 bây giờ) trong bộ trang phục dài rộng quá cỡ, nhưng khi em nịt lại trông thật lịch sự. Em giống như một chú lùn trong truyện cổ tích, thầy đáng thương. Quà cho em là một tấm mền và một phong bì, thầy Trần Công Định trao. So với khổ người em thì phần quà rõ là quá to và nặng. Hai tay ôm không xuể nên em phải canh đầu gối ra kê và ghì chặt. Thầy ứa lệ, cúi xuống xoa đầu em trùi mền.

Nhớ thầy Trương Sư Xuyên, hiệu phó, với chiếc bạch y sa trắng tinh. Ngày nào thầy cũng kiểm tra, nhắc nhở học trò giữ gìn kỷ luật.

Nhớ thầy Tro, thầy Mậu, thầy Doãn, cô Em... không phải tín đồ Cao Đài, được nhà trường mời về đây giảng dạy.

Nhớ thầy Hồng Giao, thầy Đạo, thầy Liêm, thầy Căn, cô Huệ. Thầy Mai Tú đang dạy tại Chu Lai nhưng tuần nào cũng về đây dạy giúp môn toán. Bên tiểu học có thầy Phú, thầy Toại, thầy Túc, cô Tấn, cô Hiệu. Văn phòng có bác Thảo làm thu ngân. Tất cả đều tận tâm dẫn dắt đàn em không chỉ về văn hóa mà còn đặc biệt giáo huấn về đạo đức.

Nhớ cô nhi viện Ngọc Trác có bác Nguyễn Thanh Giang làm giám đốc. Một số đồng trẻ mồ côi được nuôi nấng dạy dỗ đến trưởng thành, nào Đinh Văn Tám, Nguyễn Ngọc Siêng, Trần Ngọc Toàn, Huỳnh Thị Miên, Nguyễn Thị Bích... Và còn biết bao nhiêu học sinh khác thành đạt, ích đời lợi đạo.

Nhớ những ngày Chủ Nhật sân trường rợp bóng đoàn sinh thanh niên Hưng Đạo Đoàn. Nhớ tiếng còi báo tập hợp thúc giục là đoàn sinh từ tứ phía lập tức sắp thành hàng ngũ thẳng tắp, cất tiếng hô khẩu hiệu rập ràng: *Hưng Đạo sinh! Phụng*

*sự! Hưng Đạo sinh! Phụng sự! Hưng Đạo sinh! Phụng sự!*

Nhớ các huynh trưởng Hưng Đạo Đoàn như: Hồ Tấn Lâm, Mai Như Quế, Phạm Văn Liêm, Trần Văn Căn, Mai Tú, Nguyễn Phú, Triệu Quang Toại, Văn Đức Mân, Mai Xuân Căn, Hồ Minh Thiện, Nguyễn Văn Đoàn, Trần Quang Hựu, Nguyễn Tục, Hồ Tấn Anh, Lê Như Hùng, Nguyễn Chánh Nghĩa, Nguyễn Văn Thảo, Nguyễn Ngọc Ánh, Nguyễn Hùng, Cao Văn Ba (người Quảng Ngãi), Lê Văn Thọ (người Bình Định)... Nhớ các chị Phan Thị Thanh, Nguyễn Thị Oa, Nguyễn Thị Phúc, Lê Thị Bích Thuận, Mai Thị Bích Chon, Phạm Thị Hoa, Mỹ Lý, Mận, Hương, Đào Kính, Thiệt, Cúc, Liễu... Ôi! Đông lắm! Bây giờ đã tung cánh ngàn phương.

Nhớ, nhớ nhiều, nhiều lắm! Giá như cứ được kể mãi, nhớ đâu kể đó, có thể lẫn lộn trước sau vì tuổi già. Biết rằng chưa nói hết bao nhiêu điều muốn nói, nhưng phải dừng thôi. Hẹn ngày không xa – ngày hội của chúng ta, trẻ già gặp nhau, người người gặp nhau tại ngôi Thánh Đường sau bốn mươi năm... Thế hệ ngày ấy rồi sẽ qua, sẽ xa. Nhưng người xưa, người nay trong tâm tưởng vẫn gần nhau, vẫn còn mãi trong thế hệ mai sau tấm gương ngời sáng của lớp lớp đàn anh đã dày công đắp xây móng nền Giáo Hội.

## TRẦN THỊ THANH

Hiền tỷ **Trần Thị Thanh** (cô giáo nghỉ hưu), hiện tu học tại thánh thất Hưng Đông (thôn Đông Tác, xã Bình Nam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam), thuộc Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài. Năm rồi, *Xuân Tri Ân 2010* đã hân hạnh đăng bài *Hồi Tưởng Về Mẹ* rất cảm động của hiền tỷ. Ban Ân Tổng mong tiếp tục nhận thêm nhiều bài viết hay như thế của phái nữ Cao Đài miền Trung để phản ánh sinh động nếp *sống đạo* của đàn con áo trắng đơn sơ trên quê hương yêu dấu.



Gia đình tôi đạo gốc: Cả hai bên nội ngoại đều theo đạo Cao Đài từ đời ông bà cố và đã có một số vị đặc quả vào hàng Tiên Thánh. Vì ông bà nội mất sớm nên mỗi dịp lễ tết hoặc nghỉ hè, gia đình tôi đều về với ông bà ngoại. Thuở bé, mỗi khi về Sài Gòn, tôi đều được mặc áo dài theo ngoại đi thánh thất (mà chúng tôi quen nói là đi *chùa*) và dự những buổi hầu đàn thâu đêm suốt sáng. Nhiều lúc mệt quá, tôi nằm lăn quay ra sàn đất ngủ ngon lành.

Hằng ngày ở nhà, mỗi khi bận việc, má thường bảo tôi thay má châm nước cúng Thầy. Nhờ vậy mà lên tám, lên chín, tôi đã thuộc nằm lòng tất cả các bài kinh cúng tứ thời mặc dù không hiểu nghĩa lý chi cả. Tôi còn nhớ, mỗi khi đang mãi chơi mà bị má bảo đi cúng thì đúng là như cóc bị bắt bỏ đĩa, tôi đọc kinh với tốc độ của máy bay phản lực để mau chóng quay trở lại cuộc chơi. Má biết được thường mắng yêu: “Con đọc kinh kiểu gì mà như xe lửa chạy vậy, Trời Phật không chứng cho đâu!”

Tuy nhiên, cũng có lúc tôi thành tâm lắm và đức tin nơi lòng một đứa trẻ tám, chín tuổi nhiều lúc thật buồn cười, ngộ

ngĩnh. Thuở ấy, mỗi khi quỳ trước Thiên Bàn đọc kinh, tôi thường tưởng tượng: Giả dụ như lúc tôi đang cúng mà có hỏa hoạn xảy ra thì chắc chắn là phòng thờ nơi tôi đang quỳ sẽ không bao giờ bị ngọn lửa xâm phạm. Và tuy còn bé xú, tôi đã biết ăn chay mười ngày mỗi tháng như ba má.

Năm tôi mười hai tuổi, đất nước có nhiều thay đổi và đời sống người dân miền Nam cũng lắm đổi thay cả về vật chất lẫn tinh thần. Đang tuổi học trò, cũng như bao thanh thiếu niên khác cùng trang lứa, các sinh hoạt ngoại khóa ở trường và trong khu phố theo thời gian đã chi phối tôi rất nhiều. Những kiến thức tôi tiếp thụ từ môi trường ấy dần dần khiến tôi “duy lý” hơn. Tôi không còn giữ thập trai như trước. Lý lịch học sinh, phân tôn giáo, tôi ghi: *Không*.

Có lần tôi nói với ba tôi: “Ba ơi, làm gì có Thần Thánh Tiên Phật, và cũng làm gì có cuộc sống sau khi chết. Con người chết là hết.”

Khi ấy, ba tôi không trả lời gì hết mà chỉ nở một nụ cười hiền từ. Nhưng, cứ mỗi lần dắt xe đạp ra cổng để đi hành đạo tại Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, ba tôi đều nói: “Ba đi hành đạo kiếm phước cho các con.” Bây giờ tôi mới hiểu vì sao ba không hề phản bác hay la mắng tôi về câu nói ấy: chắc chắn trong lòng ba có một niềm tin mạnh mẽ rằng lá xanh rồi cũng có ngày rụng trở về cội.

Đến năm mười bảy tuổi, tôi thi đậu vào đại học nhưng chỉ học được vài ba tháng thì bị bệnh. Sau khi nằm bệnh viện một tháng, tôi bình phục trở lại nhưng vẫn không thể tiếp tục đi học vì đã mất quá nhiều bài vở nên phải nghỉ ở nhà một năm. Thời gian rảnh rỗi, tôi chỉ biết đọc sách, làm việc nhà... đôi lúc cũng thấy buồn chán. Ba tôi đề nghị: “Hay con đi sinh hoạt thanh thiếu niên trong chùa với ba đi!” Tôi nghe theo ba và ngày Chủ Nhật hôm ấy, hai cha con tôi cùng đạp xe đến

Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý.

Tôi được các anh chị trong Thanh Niên Vụ đón tiếp niềm nở. Tôi thấy sao ai cũng nói chuyện hiền lành dễ thương. Chị Kim Dung rủ tôi tham dự một buổi tối sinh hoạt của vườn Vạn Thảo, là khu vườn ươm cây của Đại Đạo với đủ các sắc hoa màu cây mang những cái tên thật hay ho và đáng yêu như là Sao Nháy, Tường Vi, Phong Lan, Phi Lao, Trắc Bá, v.v... Các anh chị ấy truyền cho tôi ngọn lửa nhiệt thành tâm đạo và làm sống lại đức tin trong tôi, đức tin mà ông bà và cha mẹ đã truyền cho tôi từ thuở ấu thơ. Buổi tối sinh hoạt hôm ấy làm cho lòng tôi rung rung tỉnh thức.

Rồi thêm một may mắn khác lại đến với tôi: Chỉ vài ngày sau đó, Thanh Niên Vụ mở lớp Tu Sĩ khóa mới. Chị Kim Dung bảo tôi đi học và còn giao cho tôi làm lớp trưởng nữa chứ. Thế là tôi đã gắn bó với Thanh Niên Vụ, với Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý kể từ ấy.

Rằm tháng Sáu năm đó tôi nhập môn Cao Đài và trong lòng thầm nguyện giữ trọn thủy chung như lời thệ ước với Đức Đại Từ Phụ.

Tôi thâm tạ ơn Trời Phật đã cho tôi được bệnh, tạ ơn đấng sinh thành đã dìu dắt tôi trở về nguồn cội, và cảm ơn các anh chị giáo sĩ ở Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý đã truyền cho tôi ngọn lửa nhiệt thành tâm đạo. Ngày nay, tôi lại dìu dắt các con tôi đi theo con đường đạo đức của cha ông với ước mong các cháu sẽ là người nối tiếp đạo nghiệp trong tương lai, để mỗi đạo Cao Đài được hoằng khai rộng khắp năm châu như lòng mong mỏi của Đức Đại Từ Phụ.

#### DIỆU NGUYÊN

*Chương Trình Ấn Tông đã tái bản Hành Trang Người Đạo Cao Đài, và Câu Chuyện Đức Tin của Diệu Nguyên (2011).*



Về đây chín mộng ước mơ  
Bao nhiêu ngày tháng đợi chờ hôm nay  
Trường giang con nước vui đầy  
Đời phôi pha cũng có ngày dậy hương  
Chung tay xây dựng Thánh Đường  
Lòng anh, lòng chị muôn phương đậm đà  
Về đây ấm lại tình nhà  
Những thương những nhớ, những xa những gần  
Trong tay nối lại tình thân  
Đời xiêu lạc đã mấy lần nổi trôi  
Dấu chân cỏi phúc đây rồi  
Kết chùm quá khứ hết hồi lãng xao  
Lời kinh vang vọng xưa nào  
Tình thiêng liêng ấy dậy vào trong nhau  
Tình hoa góp nhặt muôn màu

Trong *Giải Mã Truyện Tây Du* (Nxb Tôn Giáo, 2010) Huệ Khải đã xác định rằng tất cả những tình tiết ly kỳ trong tiểu thuyết *Tây Du Ký Diễn Nghĩa* đều là sản phẩm văn học hư cấu. Nói khác đi, nhân vật Tề Thiên không có thật. Nếu vậy, câu hỏi đặt ra là: Tại sao trong thánh giáo Cao Đài lại có Tề Thiên Đại Thánh hay Đấu Chiến Thắng Phật xuất hiện? *Tề Thiên đó là ai?* Bài viết này sẽ trả lời câu hỏi ấy.

## Bài Phú Tây Du Trong Đạo Cao Đài

### HUỆ KHẢI

*Giải Mã Truyện Tây Du*, phụ lục 5 (Đường Tăng Thịnh Kinh – Hư Cấu Và Lịch Sử), có viết rằng “Nhu thế, trong thực tế ở Trung Quốc từ xưa đã có nhiều dị bản về truyện Tây Du.” Cũng nên nhắc thêm bài *Phú Tây Du* trong thánh giáo Cao Đài, có nhiều chi tiết khác biệt so với *Tây Du Ký Diễn Nghĩa* của Ngô Thừa Ân.

### Xuất xứ bài phú Tây Du

Vào giờ Tý, rằm tháng 6 Kỷ Dậu (28-7-1969), tại Hòa Đồng Tôn Giáo (Phú Lâm, Sài Gòn), có một Đấng lâm đàn xưng danh *Đấu Chiến Thắng Phật*. Theo kết cuộc truyện Tây Du của Ngô Thừa Ân, Đấu Chiến Thắng Phật là quả vị của Tôn Hành Giả (Tề Thiên Đại Thánh) sau khi hoàn tất cuộc thỉnh kinh. Trong đàn hôm đó, Đấu Chiến Thắng Phật đã kể lại sự tích Tề Thiên Đại Thánh bằng văn vần như sau:

*Thọ khí âm dương vốn mẹ cha,  
Từ trong thạch động ấy quê nhà,*

*Thiên Cung náo loạn Thần Tiên nể,  
Số bộ Diêm Đền<sup>(1)</sup> xé nát ra.*

### Đấu Chiến Thắng Phật

*Lão Tôn mừng chư hiền đồ. Chư hiền đồ an tọa nghe Lão Tôn vịnh phú (...).*

### PHÚ

*Khí âm dương hóa sanh thân thể,  
Không mẹ cha xuất thế lăm dị hình,  
Ẩn lâm sơn trưởng dưỡng bởi khí tinh,  
Dùng hoa quả nuôi mình cùng ở nơi Liên Thủy Động.<sup>(2)</sup>  
Hồi tưởng lại muốn biết mình được bao nhiêu tuổi sống,  
Phải trường sanh khỏi chịu định luật của ai đâu,  
Nghĩ thân này bầu tạo hóa muốn tóm thâu,  
Nhu vậy mới phi chí của Hào Vương Liên Động Thủy.  
Tâm phát động tầm Tiên Ông để thọ truyền đạo lý,  
Đã bao năm sơn thủy vượt tâm sư,  
Gặp Bồ Đề xin thọ giáo Đức Tôn Sư,  
Không chấp nhận, quá u tui hổ.  
Ta nghĩ mình không giống người, quá khổ,  
Nên Thầy chê không dạy dỗ kẻ như ta,  
Cúi đầu xin, năn nỉ thiết tha,  
Thầy lấy quạt<sup>(3)</sup> gõ đầu ta ba cái.  
Tay chấp dứt, động tiên Thầy quày trở lại,  
Trí thông minh ta cho rằng phải phải,  
Nên thật hành chớ trái,<sup>(4)</sup> khó đạt lấy thành công.*

Các chú thích cho bài phú này do Huệ Khải.

<sup>(1)</sup> Diêm Đền: đền điện Diêm Vương.

<sup>(2)</sup> Động Thủy Liên trên Hoa Quả Sơn.

<sup>(3)</sup> Theo *Tây Du Ký* của Ngô Thừa Ân thì Tồ Sư cầm gậy gõ.

Chờ canh ba ta độn nhập vào trong,  
 Tâm đến chỗ Thầy nằm nơi phía hậu,  
 Quỳ dưới đất, trông Thầy động mình mà bạch tấu,  
 Nghe Thầy phân: “Đã giờ Tý, giữa canh ba,  
 Hầu Vương đâu, sao chẳng đến hầu ta,  
 Ban pháp báu cho Hầu Vương thọ truyền đạo pháp?”  
 Quỳ dưới đất ta liền ứng đáp:  
 “Con đến lâu rồi nhưng còn chờ đợi lệnh Tôn Sư.”  
 Đức Bồ Đề rõ thấu hạo khí thiên tư,  
 Liền chấp thuận trao bửu thư,<sup>(5)</sup> thâu vào thọ giáo.  
 Thất thập nhị huyền công Thầy đã thâu vào túi báu,  
 Thầy bảo ta đem đồ giữa không gian,  
 Chẳng núi non mà cũng chẳng đặng đồ ngoài đàng,  
 Ta hội ý bèn nuốt vào trong cả thầy.<sup>(6)</sup>  
 Làm bốn phận trở vào quỳ tâu bạch lại:  
 “Con đã làm xong lời Tôn Sư đã chỉ dạy con.”  
 Bồ Đề Ông ban phép báu vẹn tròn,  
 Ta ở lại động non học tu cùng chúng đệ.  
 Ngày khích động, ta bàn cùng chư đệ chúng,  
 Thử phép màu xem tác dụng của Thầy ban,  
 Làm ló lửng chư đệ chúng la vang,  
 Thầy giận đuổi hạ san, không cho ở đây làm đệ tử.  
 Ta vào lạy tam thiên<sup>(7)</sup> xin Thầy tha thứ,  
 Quyết một lòng [Thầy] chẳng chứa nhận ở ta,  
 Còn cảm rằng: “Từ đây chẳng đặng lân la,

<sup>(4)</sup> Nên làm đúng theo ám hiệu Thầy dặn riêng.

<sup>(5)</sup> Bửu thư: Sách quý, quyền kinh.

<sup>(6)</sup> Nhiều bản *Tây Du Ký* không nói tới túi phép và việc Hầu Vương trút hết túi này vào bụng.

<sup>(7)</sup> Lạy tam thiên: Lạy ba ngàn lạy.

Cùng không lậu<sup>(8)</sup> cho ai là ta truyền đạo pháp,  
 Nếu vi lệnh,<sup>(9)</sup> ta sai chư Thần tróc nã, bắt đục cốt rút gân.”  
 Hoảng hồn kinh chẳng dám ở lại gân,  
 Bèn từ tạ, đầu vâng về cùng chư hầu tử.<sup>(10)</sup>  
 Từ đây ta xuống Diêm Vương soạn vào bộ tử,  
 Đã bôi xong sổ bộ của giống dòng ta,  
 Nhổ cột đồng nơi rún biển làm binh khí xông pha,  
 Quá náo loạn, Diêm Chúa thượng tấu đến Thiên Tòa,  
 Thiên Sứ triệu ta về Thiên Đình thọ chức.  
 Nghe chiếu triệu, ta liền đầu vâng lập tức,  
 Châu Ngọc Hoàng lãnh chức Bật Mã Ôn,  
 Hội Thần Tiên, ta chẳng đặng vào môn.<sup>(11)</sup>  
 Cùng hội yển bàn đào nơi Tây Vương Mẫu.  
 Ta giận thay, tài phép như ta nào ai rõ thấu,  
 Liền bỏ chức, cân đầu [vân] trở lại trần gian,  
 Loạn Thiên Cung, Phật Thánh hãy kinh hoàng,  
 Ta trở lại trần gian, về nơi Liêm Thủy Động.  
 Ngày chiêu tập chúng hầu càng thêm đông phó hội,  
 Dựng đại kỳ tôn xưng Đại Thánh Tề Thiên,  
 Pháp thần thông ta đã đủ diệu huyền,  
 Chiếm một cõi làm vua trên thế giới.  
 Ngày phát động phong trào càng trọng đại,  
 Hội quần Tiên nơi Thiên Đình vào hạ giới để bắt ta,  
 Thần Nhị Lang thọ lệnh xuống giải ba.<sup>(12)</sup>

<sup>(8)</sup> Lậu: Tiết lộ, không kín miệng để cho người khác biết chuyện.

<sup>(9)</sup> Vi lệnh: Làm trái với lệnh cấm.

<sup>(10)</sup> Chư hầu tử: Các khi dưới quyền Hầu Vương.

<sup>(11)</sup> Vào môn: Vô cửa.

<sup>(12)</sup> Giải ba: Hạ giới, cõi thứ ba. Hai cõi khác là thượng giới và trung giới.

Biết bao trận xông pha cùng bao diệu kế.  
 Nơi Thiên Đình kia ta còn chẳng nề, hồ hướng ở chốn giải ba,  
 Vận thần thông lui tới một mình ta,  
 Dùng huyền diệu xông pha cùng bao Thiên Tướng.  
 Giáp vòng trời chư Phật Tiên đều vây ta tứ hướng,  
 Quyết bắt ta về trị tội loạn Thiên Cung,  
 Phép thần thông, ta biến hóa vô cùng,  
 Làm chi Lão, không hỡi hùing ai cả,  
 Dùng phép mâu nhiệm, ta độn vào trong tảng đá,  
 Chư Phật Tiên đều quày quả trở lại tấu với Thiên Cung,  
 Hội Thần Tiên thọ lệnh Thượng Đế cứu trùng,  
 Đồng thọ lệnh truyền, xuống rày hạ giải,  
Phật Nam Hải<sup>(13)</sup> biết Hào Vương ta lợi hại,  
 Học Bồ Đề thất thập nhị huyền công,  
 Dùng tài ba khó thắng đặng phép thần thông,  
 Dùng diệu kế mới mong bắt ta đặng.  
 Phật Nam Hải thọ lệnh Trời dậm thẳng,  
 Xuống không gian sai thằng ấu tử<sup>(14)</sup> đến đòi ta,  
 Rằng: “Vâng lệnh của Phật Bà,  
 Đòi ta đến không gian truyền thêm đạo pháp.”  
 Nhượng cặp mắt thần thông xem rồi, ta liền hồi đáp:  
 “Để gì đâu bắt nạp đến Thiên Triều.”  
 Liền cân đấu vân thẳng đến mục tiêu,  
 Gặp Nam Hải xem ta như nhiều quen biết,  
 Phật Nam Hải [bảo] nếu ta thần thông quả thiệt,  
 Nhảy khỏi bàn tay, về tâu Thượng Đế nhượng hấn ngôi Trời.

<sup>(13)</sup> Theo *Tây Du Ký* của Ngô Thừa Ân là Phật Thích Ca thách đấu.

<sup>(14)</sup> Thằng ấu tử: ám chỉ Thiện Tài Đồng Tử, theo hầu Quan Âm Bồ Tát (Phật Nam Hải).

Vừa phân qua chưa kịp dứt lời,  
 Lão khoái chí, hỏi rằng: “Chơi hay thiệt?”  
 Phật Nam Hải: “Đây là lời quả quyết,  
 Nhảy khỏi rồi mới biết thiệt không?  
 Ta cho nhà ngươi suy nghĩ cạn đáy lòng,  
 Đừng bướng bỉnh rồi ăn năn uống công sự muộn.”  
 Lời khiêu khích, lòng ta như gió cuốn,  
 Từ đông tây một phút đấu vân qua,  
 Hướng hồ chi bàn tay của lão Phật Bà,  
 Hăm dọa Lão hầu toan gạt gẫm.  
 Rằng: “Một bước ta, xa hơn ngàn dặm,  
 Để gì ai nắm đặng vó của ta đâu?  
 Nè thử xem ta nhảy khỏi đó hầu...”  
 Vừa qua nửa, bị Ngũ Lôi đè quá nặng,  
 Dùng tốc lực, ta vẫy vùng chẳng đặng,  
 Liền cúi đầu xin Phật Tổ thứ tha.  
 Rằng: “Lời đây của Lão Mẫu Phật Bà,  
 Ráng chịu một ít sẽ có người ta đến giải.”  
 Bùa linh kia Phật Bà Ngũ Hành Sơn dán lại,  
 Cho chư Thần gìn giữ mấy trăm năm,  
 Ta nằm đây thật khổ sở khó khăn,  
 Giải thoát chẳng đặng thật là quá bực.  
 Nghĩ mà giận ta đây quá tức,  
 Đừng nhảy qua để thử sức mới biết hơn thua.  
 Ta nằm đây, mùa lại qua mùa,  
 Mà chẳng thấy ai đến cứu ta ra khỏi núi.  
 Bắt ấn Tý<sup>(15)</sup> triệu chư Thần giữ núi,

<sup>(15)</sup> Bắt ấn Tý: Khép các ngón tay bàn tay trái cho sát lại, đầu ngón cái bấm vào cung Tý (ngay gốc ngón áp út), rồi quặp bốn ngón tay lại

Hỏi: “Tại sao đè nặng ở thân ta?”  
 Rằng: “Đây vâng lệnh của Lão Mẫu Phật Bà,  
 Giữ bùa linh chẳng đặng tung ra,  
 Để trị tội người đà lộng càn khôn chẳng kể.  
 Luật tuần huòn không mau cũng chẳng trễ,  
 Chờ đến năm trăm năm sẽ có kẻ cứu người.”  
 Ta nằm đây thật chết điếng trong người,  
 Đói ăn sắt, khát uống dầu<sup>(16)</sup> cho đỡ dạ.  
 Nhắc tích trước, ta nằm trong kẹt đá,  
 Ngũ Hành Sơn đè nặng mấy trăm năm,  
 Chờ đến ngày tha thứ chuộc tội ăn năn,  
 Trần Huyền Trang thọ sắc điệp Lô Âm,  
 Đến giải thoát nếu ta hồi tâm chịu làm đệ tử.  
 Bền chịu đại để ra khỏi rồi sẽ xử,  
 Liền ứng thỉnh xin cứu tử sẽ hồi tâm.  
 Trần Huyền Trang thọ pháp Lô Âm,  
 Rằng biết Hầu Vương ta chẳng có định tâm,  
 Tuy chịu đó rồi ta không chịu đó.  
 Liền phải ghép ta vào trong đòi ngô,<sup>(17)</sup>  
 Ban cắm y<sup>(18)</sup> lại với mào kim cô.  
 Xem như vậy mới rõ mặt Tiên đồ,<sup>(19)</sup>  
 Bằng chẳng thế xem ta như loài Hầu Vương vô vị.  
 Xem vật báu ta liền suy nghĩ,  
 Rằng dùng ta để bắt quỷ trừ ma.  
 Nhưng bằng lòng để gỡ nặng núi đè ta,

---

bao lấy ngón cái. Trong cách chấp tay xá của Cao Đài có bắt ấn Tý.

<sup>(16)</sup> Theo *Tây Du Ký* của Ngô Thừa Ân là ăn sắt uống đồng.

<sup>(17)</sup> Đòi ngô: Nhiều đường, nhiều cách thế.

<sup>(18)</sup> Cắm y: Áo gấm.

<sup>(19)</sup> Tiên đồ: Học trò Tiên.

Liền chịu đại cho qua đó vậy.  
 Ngũ Hành Sơn bùa linh Phật Bà toan gỡ lấy,  
 Ta vùng nhẹ chẳng thấy có chi đâu.  
 Bền vòng tay bước lại cúi đầu,  
 Xin Sư Phụ cho theo hầu hộ giá.  
 Niềng kim cô để vào đầu xem ngộ quá,  
 Để vào rồi cạy mãi cũng không ra.  
 Tức giận thay, lấy thiết bảng xeo muốn gãy mà,  
 Niềng ấy siết chặt, đành cam phải chịu.  
 Trần Huyền Trang, lắm khi ta không nghe lời dạy biểu,  
 Niệm cần cô, niềng ấy siết lại muốn nứt đầu ta.  
 Tức mình thay, nhào lộn lẫn qua,  
 Xin Sư Phụ thứ tha đừng niệm nữa.  
 Từ đây ta hết phương cứu chữa,  
 Đành nghe theo bữa bữa lệnh Thầy Ta.  
 Bạch Tôn Sư xin đặt danh tánh cho là,  
Thầy phán định Tôn Ngộ Không,<sup>(20)</sup> ta liền thọ lấy,  
 Lòng phấn khởi trong tinh thần ta thúc đẩy,  
 Quyết một lòng theo Thầy đến gặp Phật Lô Âm.  
 Đặng trình qua sự khổ nạn mấy trăm năm.  
 Vì ta hóa sanh thọ khí dương âm,  
 Dùng hoa quả ở sơn lâm, không hưởng gì khói lửa.  
 Vì phạm luật Thiên Điều nào ai dám chữa,  
 Chờ hồi tâm có Phật đến cứu ta thôi,  
 Tả để qua lưu lại cho môn đệ nghe thời,  
 Nên ghi nhớ những lời của Lão Tôn đây lưu lại.<sup>(21)</sup>

---

<sup>(20)</sup> Theo *Tây Du Ký* của Ngô Thừa Ân, pháp danh Tôn Ngộ Không do  
 Tổ Sư Tu Bồ Đề đặt cho Hầu Vương.

<sup>(21)</sup> [Bình Minh 1970: 33-42].



\*

Đọc bài phú trên, về một vài chi tiết có khác so với bản *Tây du ký* của Ngô Thừa Ân đã phổ thông đại chúng, có lẽ không nên ngạc nhiên, vì mở đầu bài viết này đã nói: từ xưa ngay ở Trung Quốc cũng đã có một số dị bản truyện Tây Du, và bài phú này được coi là một dị bản khác. Tuy nhiên, điều người đọc còn có thể đặt nghi vấn chính đáng là *tác giả* của bài phú này.

### Ai là Tề Thiên Đại Thánh?

*Giải Mã Truyện Tây Du* đã xác định rằng tất cả những tình tiết ly kỳ của *Tây Du Ký Diễn Nghĩa* đều là sản phẩm văn học hư cấu. Nói khác đi, *nhân vật Tề Thiên không có thật*. Nếu vậy, câu hỏi đặt ra là: Tại sao trong thánh giáo Cao Đài lại có Tề Thiên Đại Thánh hay Đâu Chiên Thắng Phật xuất hiện? *Tề Thiên đó là ai?*

Theo giáo lý Cao Đài, con người (tiểu linh quang) và Thượng Đế (Thầy, Đại Linh Quang) đồng bản thể *linh quang*:

*Con là một thiêng liêng tại thế,  
Cùng với Thầy đồng thể linh quang...*<sup>(22)</sup>

Đồng thể linh quang với Trời nghĩa là trong con người có sẵn Thượng Đế tính; do đó con người có thể tu để tiến hóa (học làm Trời), như lời Đức Đại Tiên Lê Văn Duyệt dạy:

*Tu hành là học làm Trời,  
Phải đâu kiếp kiếp làm người thế gian.*

Vậy, theo giáo lý Cao Đài, con người có Thượng Đế nội tại, tự hữu; con người có điều kiện để làm Trời. Thế nên, bốn

---

<sup>(22)</sup> Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, Thiên Lý Đàn, 14-01 Bính Ngọ (04-02-1966). *Linh quang*: ánh sáng thiêng liêng.

chữ *Tề Thiên Đại Thánh còn ám chỉ con người*; vì một khi con người tu đắc đạo là đã trở thành Tề Thiên Đại Thánh (thánh lớn ngang với Trời).

### Tùy duyên hóa độ

Thánh giáo Cao Đài có câu:

*Cao Đài ứng hóa theo lòng chúng sanh,  
Đó ai biết được cái danh Cao Đài.*

Trong lịch sử đạo Cao Đài, đã từng có Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế *tá danh* Cao Đài Tiên Ông hay AĂĂ để hóa độ chúng sanh; từng có Đức Victor Hugo giáng cơ với *tên mới* là Nguyệt Tâm Chơn Nhơn... Và cũng có Đấng giấu tên, giáng cơ chỉ xưng là Vô Danh Tiên Trưởng. Vậy thì cũng có một Đấng thiêng liêng khác với *tá danh* (cái tên tạm mượn) là Tề Thiên Đại Thánh hay Đâu Chiên Thắng Phật xuống trần để tùy duyên hóa độ chúng sanh.

Tam Kỳ Phổ Độ ngày nay có “*Cao Đài ứng hóa theo lòng chúng sanh*” thì Nhị Kỳ Phổ Độ ngày trước cũng thế: Đức Phật Thích Ca khi thuyết pháp độ đời có lúc còn phải “*nuơng theo ý người mà thuyết*”;<sup>(23)</sup> cho nên suy ra rằng có lẽ vì tâm chúng sanh say mê truyện Tây Du, mong cầu Tề Thiên, nên Thiêng Liêng cũng tùy duyên hóa độ, mượn phương tiện *tá danh* nhằm mục đích khuyến tu, giáo hóa người đời bồi công lập đức.<sup>(24)</sup> Vì thế, sau khi lược kể sự tích Tề Thiên trong bài phú dẫn trên, Đấng tá danh Đâu Chiên Thắng Phật đã chuyển sang phần khuyến tu:

*Ở cõi trần nào ai đâu không vấp phải,*

---

<sup>(23)</sup> Theo kinh *Đại Bát Niết Bàn*.

<sup>(24)</sup> Ngoài *Kinh Bình Minh*, trong thánh giáo Cao Đài còn có một số trường hợp khác mà Đấng giáng cơ xưng là Tề Thiên Đại Thánh.

*Gặp Đạo màu thời đại được xá ân,  
Như Lão đây còn phải chịu khổ biết bao phần,  
Chư hiền đệ rửa sạch tâm thân hầu cầu Tiên học đạo...*

Mở đầu Đạo Đức Kinh có câu *Cái tên mà có thể gọi được thì không phải là cái tên bất biến*;<sup>(25)</sup> cho nên, về sự xuất hiện của danh xưng Tề Thiên trong bài phú dẫn trên, cần nên hiểu sự kiện đó theo nghĩa “*Cao Đài ứng hóa theo lòng chúng sanh*” để tùy duyên hóa độ.

Nói thêm về lễ tùy duyên hóa độ, có thể liên hệ một dịp tại Thiên Lý Đàn,<sup>(26)</sup> ngày 30-12 Giáp Thìn (01-02-1965), một môn đệ<sup>(27)</sup> xin Đức Chí Tôn minh giải vấn đề danh xưng, tên tuổi, và được Thầy dạy như sau:

*Tự con nhận hiểu đủ rồi,  
Tên nào cũng phải, ngược xuôi làm gì.  
Tu đi con hãy tu đi,  
Tên nào cũng được ngại chi con hiền.  
Hiểu rằng nghiệp quả trần duyên,  
Tên là cái giả triển miên muôn đời.  
Xuống lên lên xuống luân hồi,  
Đến tên Ngọc Đế mấy hồi đổi thay.  
Khi xưng Giáo Chủ Cao Đài,  
Khi xưng Thiên Chúa, khi khai Di Đà.*

<sup>(25)</sup> *Danh khả danh phi thường danh* 名可名非常名.

<sup>(26)</sup> Đàn này không còn. Khi xưa Thiên Lý Đàn đặt tại nhà riêng tiền bối Bảo Pháp Chơn Quân Huỳnh Chơn (thê danh Tạ Đăng Khoa), trên đường Lê Văn Duyệt (nay là đường Cách Mạng Tháng Tám), Hòa Hưng, quận 3.

<sup>(27)</sup> Tiền bối Địa Châu, thê danh Nguyễn Văn Trương, nguyên hiệu trưởng trường trung học Petrus Ký, Sài Gòn, là Hiệp Lý Minh Đạo đầu tiên của Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam.

*Lắm hồi Bồ Tát Ma Ha,<sup>(28)</sup>  
Bao lần Không, Mạnh cũng Già này đây.<sup>(29)</sup>  
Khuyên con an dạ từ rày,  
Nghiệm suy cho hiểu lời Thầy định phân.*

**HUỆ KHẢI**  
17-6-1996

\* Chúng tôi mong rằng đọc bài viết này rồi, quý đạo hữu sẽ không còn băn khoăn, không còn ngờ vực, khi đọc câu “*Hầu Vương hoàn toàn không có thật.*” ở trang 169 quyển *Giải Mã Truyền Tây Du* (Nxb Tôn Giáo), ấn phẩm số 31 trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Cao Đài.

**Ban Ấn Tống**

<sup>(28)</sup> Trong Tam Kỳ Phổ Độ, hồng danh của Đức Thượng Đế là *Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát*.

<sup>(29)</sup> Trong *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển* (hai quyển), Đức Chí Tôn nhiều lần dạy rằng Ngài dạy đạo cứu đời với nhiều hồng danh khác nhau. Thí dụ:

- *Nhiên Đăng Cổ Phật thị Ngã, Thích Ca Mâu Ni thị Ngã, Thái Thượng Nguơn Thi thị Ngã*, kim viết *Cao Đài* (Vĩnh Nguyên Tự, Cần Giuộc, 07-4-1926);

- *Thích Ca Như Lai* kim viết *Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát* (Hội Phước Tự, Cần Giuộc, 05-6-1926);

- *Thích Ca Mâu Ni Phật tá danh Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát* giáo đạo Nam Phương (Phước Linh Tự, 24-12-1926);

- *Thích Ca Mâu Ni Phật viết Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát chuyển Phật Giáo Nam Phương* (chùa Giác Hải, Sài Gòn, 21-9-1926), v.v...

## Đặc Điểm Một Số Thánh Sở Cao Đài

### ĐẶT TRUYỀN

#### Đền Thánh Tây Ninh

Đền Thánh nằm trong nội ô Tòa Thánh với hơn 30 dinh thự và nhà nội thuộc, trên diện tích 96 mẫu tây. Đền Thánh do tiền bối Phạm Hộ Pháp chỉ huy 500 thợ làm công quả trong gần năm năm. Tất cả những người này đều giữ trường trai, giới sắc. Việc tạo tác không có bản vẽ trên giấy, không có kiến trúc sư hoặc kỹ sư xây dựng tham gia. Các tiền bối cũng không xin phép chính quyền thuộc địa khi tạo tác.

Đền Thánh xây dựng từ ngày 14-02-1936 đến ngày 28-6-1941 thì tiền bối Phạm Hộ Pháp bị thực dân Pháp bắt và đày đi đảo Madagascar (châu Phi). Tiếp tục trang trí thêm từ ngày 30-8-1946 đến ngày 24-01-1947 thì hoàn thành.

Mặt tiền Đền Thánh quay về hướng tây. Bên dưới, trong lòng đất sâu 300 thước có sáu nguồn nước tụ lại gọi là Lục Long Phò Ấn. Từ xa nhìn vào, Đền Thánh tượng hình con Long Mã quỳ mang hai chữ *Nhơn Nghĩa*.

Đền Thánh gồm ba đài (Hiệp Thiên Đài, Cửu Trùng Đài và Bát Quái Đài), dài 97,50 mét, ngang 22 mét, cao 28,20 mét.

Hiệp Thiên Đài có hai tháp sáu tầng không đều nhau, với mái ngấn bao quanh phân chia các tầng. Lầu chuông (Bạch Ngọc Chung Đài), lầu trống (Lôi Âm Cổ Đài) cao 28,20 mét.

Cửu Trùng Đài có hai hàng cột rồng xanh. Mỗi hàng chín cột tương ứng với chín cấp Cửu Trùng Đài, đặt trên nền xây nhiều bậc từ thấp lên cao dần về phía Bát Quái Đài. Cấp thứ nhứt dành cho các chức sắc Hiệp Thiên Đài đứng chầu lễ ở

giữa, hai bên dành cho tín đồ nam nữ. Từ cấp hai đến cấp chín lần lượt dành cho Chức Việc, Lễ Sanh, Giáo Hữu, Giáo Sư, Phối Sư, Đầu Sư, Chương Pháp và Giáo Tông.

Bát Quái Đài có mười hai bậc bát giác đều, xây chồng lên nhau từ thấp lên cao, từ lớn tới nhỏ. Trung tâm Bát Quái Đài có một cột hình trụ, trên đặt quả Càn Khôn (khối cầu đường kính 3,30 mét, sơn màu xanh da trời, trên đó vẽ 3.072 ngôi sao). Phần quả cầu hướng về Cửu Trùng Đài vẽ Thiên Nhân tỏa hào quang, hiện giữa đám mây, ngay phía trên sao Bắc Đẩu. Dưới quả Càn Khôn có nhiều long vị chữ Nho ghi hồng danh Tam Giáo Đạo Tổ, Tam Trấn Oai Nghiêm.

Dưới tầng hầm ở Bát Quái Đài có di cốt sáu vị tiền bối: Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung, Thượng Phẩm Cao Quỳnh Cư, Nữ Đầu Sư Lâm Hương Thanh, Thượng Chương Pháp Lê Bá Trang, Bảo Đạo Ca Minh Chương. Hằng năm vào ngày 26 tháng Chạp, Lễ Vụ xuống hầm này làm vệ sinh một lần.

Thời gian cúng đại đàn tại Đền Thánh dài 2 giờ 45 phút, tiểu đàn dài 1 giờ 30 phút, cúng thời 30 phút. Các vị chức sắc và tín đồ được ngồi cúng và ngồi lạy trong Đền Thánh.

#### Thánh thất không có tam đài

Hội Thánh Tây Ninh quy định cất thánh thất theo mẫu từ số 6 đến số 2. Mẫu số 6 và số 5 nhỏ, không có đủ tam đài (Hiệp Thiên Đài, Cửu Trùng Đài và Bát quái Đài) dành cho các thánh thất đất hẹp hoặc họ đạo nghèo. Riêng ở thánh địa Châu Thành, các thánh thất nội thành cất không theo mẫu số 6 hoặc 5 và cũng không có tam đài. Do đó các tín đồ nội thành thường về Đền Thánh cúng tứ thời. Các thánh thất này được đặt tên từ Đệ Nhứt đến Đệ Nhị Thập chứ không lấy theo tên địa phương. Sau năm 1975, các thánh thất này đổi tên theo tên của ấp hoặc xã. Hiện có một số thánh thất mới cất lại đủ tam đài.

### **Thánh thất gần Đền Thánh nhất**

Chung quanh Đền Thánh Tây Ninh có 20 thánh thất nội thành. Nhưng thánh thất Thái Bình Thánh Địa thuộc Ban Chính Đạo gần Đền Thánh nhất, chỉ cách cửa số 12 Tòa Thánh chưa đầy 200 mét. Người dân Tây Ninh thường gọi là nhà nhóm. Đầu tiên khi về Tây Ninh, các tiền bối Lê Bá Trang, Nguyễn Ngọc Tương, Ngọc Lịch Nguyệt cất thánh thất nơi đây để thờ Đức Chí Tôn, sau để hội họp và nghỉ ngơi. Nhà do tiền bối Lê Văn Lịch cất. Tại đây hiện còn giữ bộ bàn ghế, tủ thờ của tiền bối Lê Bá Trang. Trong lúc Pháp chiếm Tòa Thánh thì bảy cái ngai và bộ tàn lọng trong Đền Thánh được đưa về cất giữ ở nhà nhóm. Cách thánh thất Thái Bình Thánh Địa hơn 300 mét có Minh Cảnh Thánh Đức Đền (Chiếu Minh Tam Thanh Vô Vi).

### **Thánh thất tại thủ đô Hà Nội**

Thánh thất Thủ Đô Hà Nội (Hội Thánh Ban Chính Đạo) từ năm 1939 đến 1948 có sáu lần dời chỗ: số 12 ngõ Mai Hương, phố Bạch Mai; số 61 phố Mã Mây; số 25 phố Hàn Thuyên; số 34 phố Dumoutier; số 96-98 phố Duvigneau; và sau cùng về số 48 phố Hòa Mã. Thánh thất nguyên là một biệt thự cũ và nhỏ, do Giáo Sư Phùng Văn Thới thuê của Hội Ái Hữu Bưu Điện Hà Nội năm 1945.

Thánh thất Hà Nội từ 1949 đến 1998 được tiền bối Tô Văn Pho (Thượng Pho Thanh) làm sáng danh Cao Đài trong trách nhiệm lãnh đạo thánh thất và đại diện Cao Đài ở miền Bắc. Do công sức của Nữ Chánh Phối Sư Hương Bình, thánh thất được xây kiên cố năm 2000 có đủ tam đài và Thiên Phong Đường, có phòng lưu trú riêng cho khách nam và nữ.

Thánh thất có tinh thần hòa hợp, không phân chia chi phái, đúng như chủ trương Anh Cả Cao Triều Phát đề ra năm 1955. Trên bảng tên thánh thất Hà Nội không ghi dòng chữ “*Dưới*

*quyền ủng hộ của Đức Giáo Tông Nguyễn Ngọc Tương*” như các thánh thất thuộc Hội Thánh Ban Chính Đạo. Thánh thất Hà Nội có mối liên giao rất tốt đẹp và rộng rãi với tất cả các chi phái, các thánh sở ở ba miền Nam, Trung, Bắc.

### **Thánh thất trên đảo**

Ở ven biển miền Nam, trên đảo ngoài biển khơi, trên các cù lao ở sông lớn có nhiều thánh thất Cao Đài, tiện cho những người sinh sống ở biển và miền sông nước đến cầu nguyện.

Ba huyện đảo ngoài biển có thánh sở Cao Đài là Phú Quốc, Kiên Hải và Lý Sơn. Trước kia ở Côn Đảo đã từng có thánh sở Cao Đài (thời kỳ 1943 đến tháng 8-1945) khi chánh quyền Pháp lưu đây các tiền bối như: Nguyễn Bửu Tài, Lê Kim Tỵ, Ngọc Lịch Nguyệt, Nguyễn Văn Tông, Trần Quang Nghiêm, Trần Văn Tôn, Trần Thành Thoi, Trần Văn Quê, Lê Minh Tông, Nguyễn Thế Hiển, v.v..

Cách huyện Cần Giờ (Tp.HCM) khoảng 15km có xã đảo Thạnh An, nằm ngoài biển, án trước cửa sông Cái Mép trong vịnh Gành Rái. Xã đảo này có hơn 1.096 hộ dân, với trên 4.100 người, chuyên sống nghề biển. Trên đảo có thánh thất Thạnh An (Hội Thánh Tây Ninh) ở ấp Thạnh Hòa.

Ở huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang, có thánh thất Nam Hoa (Hội Thánh Bạch Y), ở ấp Bãi Nam, xã đảo Hòn Nghệ. Đảo này chu vi 7,5km, có 295 hộ với 2.114 người. Trên đảo có núi cao 338 mét, cách bờ biển Kiên Lương khoảng 20 km.

Đảo Phú Quốc còn gọi đảo Ngọc, lớn nhất Việt Nam, cũng là đảo lớn nhất trong quần thể 22 đảo trong Vịnh Thái Lan. Thuộc huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, đảo rộng 574km<sup>2</sup>, dài 50km, chỗ rộng nhất 25km, dân số 79.000 người. Đảo Phú Quốc có ba thánh sở Cao Đài.

- Cao Đài Thượng Đế là di tích lịch sử, nằm trên đồi cao

tại ngã năm thị trấn Dương Đông. Trước kia đây là nền chùa Quan Âm bị hư phế. Để kỷ niệm nơi tiền bối Ngô Văn Chiêu được Đức Cao Đài nhận làm đệ tử đầu tiên, một số môn sanh Chiêu Minh đàn Long Hoa (Nguyễn Văn Truyen, Bùi Thiện Hùng, Trần Minh Trí...) cất Cao Đài Hội Thánh năm 1961.

- Thánh thất Linh Tiêu Cực (Hội Thánh Cao Đài Minh Chơn Đạo) tại ấp 3, Suối Đá, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc.

- Thánh Thất Dương Đông (Hội Thánh Tây Ninh) xây lại và khánh thành năm 2008, ở khu phố 2, đường Nguyễn Trãi, thị xã Dương Đông.

Với diện tích 30km<sup>2</sup>, dân số 25.000 người, huyện đảo Kiên Hải (tỉnh Kiên Giang) có bốn xã Hòn Tre, Lại Sơn, An Sơn và quần đảo Nam Du. Trên đảo Lại Sơn có thánh thất Lại Sơn (Hội Thánh Bạch Y) ở ấp Bãi Nhà. Với khoảng 1.600 hộ dân, đảo Lại Sơn (tức Hòn Rái hay Hòn Sơn Rái) rộng 11,7km, cách Rạch Giá 65km, trên có bảy ngọn núi. Ngọn cao nhất (450 mét) cùng tên với núi Ma Thiên Lãnh (Côn Đảo).

Cách bờ biển Quảng Ngãi 24km, với diện tích 9,97km<sup>2</sup>, dân số 20.000 người, huyện đảo Lý Sơn có hai đảo chánh là đảo Lớn và đảo Bé. Đảo Lớn (đặt huyện lỵ Lý Sơn) có hai xã Lý Vĩnh và Lý Hải chuyên trồng tỏi. Đảo Lý Sơn (tức cù lao Ré) tách ra từ huyện Bình Sơn (Quảng Ngãi) năm 1992.

Thánh thất Lý Sơn (thuộc Hội Thánh Tây Ninh) ở xã Lý Vĩnh, và thánh thất Lý Sơn (thuộc Hội Thánh Truyền Giáo) ở tại đội 6, thôn Tây, xã Lý Vĩnh. Đầu tiên họ đạo Lý Sơn (Hội Thánh Truyền Giáo) thờ thánh tượng Thiên Nhân tại nhà mẹ ông Lê Sanh Trần Thiệt từ năm 1940. Năm 1960 thánh thất được xây cấp 4. Từ đó đến nay được trùng tu nhiều lần.

### **Thánh thất trên cù lao**

Sông Mê Kông dài 4.500km bắt nguồn từ Tây Tạng. Sông

Tiền và sông Hậu là đoạn hạ lưu của sông Mê Kông chảy qua miền nam Việt Nam, được tách ra khi đến Phnom Penh và cuối cùng chảy ra biển Nam Hải chia làm chín cửa (nên gọi sông Cửu Long). Giữa hai sông Tiền và sông Hậu có rất nhiều cù lao lớn nhỏ. Riêng giữa sông Tiền cũng có nhiều cù lao lớn nhỏ khác nhau. Ở hạ lưu trước khi đổ ra biển có ba cù lao lớn (cù lao Minh, cù lao Bảo, cù lao An Hóa) tạo thành tỉnh Bến Tre với trên 100 thánh sở Cao Đài.

Các cù lao nhỏ trên sông Tiền cũng có nhiều thánh sở Cao Đài như cù lao Long Khánh với dân số 1090 người, ở ấp Long Châu, xã Long Khánh B, huyện Hồng Ngự, có điện thờ Phật mẫu Long Khánh. Cù lao Tân Phong rộng 10km<sup>2</sup> ở ấp Tân Bường, xã Tân Phong, huyện Cai Lậy có thánh thất Tân Phong (Hội Thánh Tây Ninh). Cù lao Tiên Lợi có thánh tịnh An Long Hóa Tự ở ấp Tiên Lợi, xã Tiên Long, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Cù lao Tân Thới có thánh tịnh Thanh Huệ Long ở ấp Tân Lợi và thánh tịnh Vĩnh Thanh Quang ở ấp Tân Hiệp, xã Tân Thới, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang. Cù lao Hòa Minh, xã Hòa Minh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh ở ấp Long Hưng có thánh thất Hòa Minh (Hội Thánh Tây Ninh), và ở ấp Giồng Giá có thánh thất Hòa Minh (Hội Thánh Ban Chỉnh Đạo).

Cù lao Phó của sông Đồng Nai có thánh thất Bửu Cảnh Nhứt Hòa ở ấp Nhứt Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Đây là thánh thất đơn lập có quả Càn Khôn nơi Bát Quái Đài, được xây dựng do lệnh Ôn Trên dạy.

Trên đây là một số đặc điểm các thánh sở Cao Đài mà tôi cùng hiền huynh Đạt Linh (1953-2009) đã ghi chép được trong thời gian năm năm hai anh em sát cánh, lặn lội khắp nước để tìm và chụp ảnh các thánh sở Cao Đài.

**ĐẠT TRUYỀN**



### HUỆ KHẢI

Tháng 7-2010 báo *Công Giáo Và Dân Tộc* bước qua tuổi ba mươi lăm. Tính ra, tôi biết tờ báo khoảng mười năm, nhưng thời gian cộng tác thì ít hơn, và thường xuyên đến với tờ báo đều đặn hàng tuần qua cột *Góc Nhà* còn ít hơn nữa. Việc đến với tờ báo – mà nay với tôi đã trở thành địa chỉ thân quý – ngẫm nghĩ lại, tôi tin rằng âu cũng là cái duyên.

Thoạt tiên, bác Nguyễn Đình Đầu nhờ tôi đến góp mặt trong một buổi nói chuyện thân mật ở Ủy Ban Đoàn Kết Công Giáo tại Thành Phố vào sáng thứ Bảy 21-10-2000. Đó là buổi trao đổi và tìm hiểu các tôn giáo bạn, hưởng ứng lời mời gọi của Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II (1920-2005) về việc tìm hiểu và đối thoại với các tôn giáo bạn trong chương trình mừng Năm Thánh 2000. Phân Phái Giáo do Giáo Sư Minh Chi phụ trách. Tôi chia sẻ về đạo Cao Đài.

Trong gian phòng âm cúng tại số 15 đường Tú Xương,

---

*Ảnh trên: Đức Hồng Y GB Phạm Minh Mẫn và Huệ Khải (2009).*

quận 3, sáng hôm ấy tôi trình bày cô đọng về đạo Cao Đài theo góc nhìn là một tôn giáo nhân bản. Kết luận, tôi nói người Cao Đài tin rằng các đạo trên thế gian đều là những con đường tuy muôn ngã vạn hướng, rốt cuộc đều nhằm dẫn con người về dưới một mái Nhà Chung của Thượng Đế. Trên tuần báo *Công Giáo Và Dân Tộc* số 1281 ra ngày 27 tháng 10, khoảng nửa trang 13, đã tường thuật khá chi tiết buổi nói chuyện ấy, kèm ảnh minh họa.

Nhân dịp góp ý cho quyển *Từ Điển Công Giáo Anh-Việt* (của ông Nguyễn Đình Diễn, Nxb Tôn Giáo, 2002) có mục từ *Caodaism* viết không chính xác về đạo Cao Đài, tôi gửi bài viết đầu tiên, đăng trên tuần báo số 1351 ra ngày 05-4-2002. Rồi sau đó lần lượt thêm các bài viết khác. Có “trón”, mỗi lúc tôi “siêng” hơn, cho đến khoảng cuối năm 2005 hay đầu năm 2006 thì tuần báo mở hẳn cho tôi cột *Góc Nhà*...

Ngoài ra, nguyệt san *Công Giáo Và Dân Tộc* còn giúp tôi có điều kiện rất quý để chia sẻ với đông đảo bạn đọc nhiều nội dung về đạo Cao Đài. Đặc biệt là số 147 phát hành tháng 3-2007 dành trọn 90 trang trong tổng số 160 trang báo để đăng các bài tôi viết với chủ đề *Tư Liệu: Đạo Cao Đài*.

Đầu tháng 6-2008, khi chúng tôi khởi động *Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Cao Đài*, tuần báo *Công Giáo Và Dân Tộc* đã ưu ái giúp chúng tôi đưa “*Tin Sách*” rất đầy đủ và trang trọng. Sau hai năm rưỡi hoạt động, đến nay chúng tôi đã triển khai được mười ba lần họp mặt tại thánh thất Bàu Sen (quận 5) để tổng phát hành kinh sách ấn tống (kính biểu), và cũng ngần ấy lần tuần báo đưa “*Tin Sách*” rất kịp thời.

Tác dụng của những “*Tin Sách*” này rất tốt. Nhờ đó chúng tôi đã hân hạnh được đón tiếp nhiều vị Ki Tô hữu đến thánh thất Bàu Sen tham dự họp mặt ủng hộ *Chương Trình Ấn Tống*. Số kinh sách Cao Đài được chia sẻ với con dân nhà

Chúa ngày càng nhiều hơn và tỏa rộng hơn. Những nơi xa xôi thì quý vị gọi điện thoại hay gửi thư, và thánh thất Bàu Sen đều kịp thời gửi kinh sách đến đáp ứng. Hoàn toàn miễn phí.

Tính đến nay, những địa chỉ quen thuộc của Chương Trình Ấn Tổng ngày càng tăng thêm nhiều vị độc giả Công Giáo, như Trung Tâm Mục Vụ Tổng Giáo Phận Thành Phố (quận 1), nhà thờ Chợ Quán (quận 5), giáo xứ Cao Thái (quận 9), nhà nghỉ dưỡng linh mục giáo phận Đà Lạt (Lộc Thanh, Bảo Lộc, Lâm Đồng), nhà nguyện Kẻ Sen (giáo phận Đà Nẵng), các giáo dân ở Tân Thới Nhì (Hóc Môn), Kẻ Sặt (Hố Nai), Tân Hòa (Biên Hòa), Vĩnh Cửu (Đồng Nai), Đà Lạt, Đức Trọng (Lâm Đồng), v.v...

Linh Mục Phanxicô Xaviê Bảo Lộc (Trưởng Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn, Tổng Giáo Phận Thành Phố), Linh Mục Giuse Trần Đình Thụy (Giám Học Đại Chủng Viện Cần Thơ), Linh Mục nhạc sĩ Phêrô Bùi Trọng Khấn (nhà thờ Xuân Dung, xã Xuân Hòa, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định), Linh Mục J. Lê Việt Phục (Đòng Chúa Cứu Thế, Huế), Linh Mục Phanxicô Átxidi Nguyễn Đức Quang (nhà thờ Đaguri, xã Đami, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận), ông Phạm Ngọc Diên (giáo dân thôn Lục Thủy, xã Xuân Hồng, huyện Xuân Trường, Nam Định), ông Phạm Ngọc Năm (giáo dân, đường Nguyễn Văn Cừ, Lộc Phát, Bảo Lộc, Lâm Đồng)... là những vị liên hệ với Chương Trình Ấn Tổng cũng nhờ đọc "Tin Sách" đăng trên báo, và nhiều vị đã gửi chúng tôi những dòng thư đầy tình cảm bộc lộ tinh thần *vạn giáo đồng nhất lý*.

Qua các địa chỉ lược kể như trên, tôi thấy rõ sức lan tỏa hay phạm vi "phủ sóng" của báo Công Giáo Và Dân Tộc rất rộng. Và Chương Trình Ấn Tổng Kinh Sách Cao Đài rất hân hạnh được "ăn theo" để có cơ hội giao lưu, chia sẻ với đồng đạo bà con Công Giáo.

Một giáo dân là đồng nghiệp lâu năm của tôi ở trường Đại Học Kinh Tế, cũng là độc giả thường xuyên của báo Công Giáo Và Dân Tộc, có lần trêu tôi, hỏi: "Ông là người Cao Đài, vậy thì ông cộng tác suốt được nhiều năm với Công Giáo Và Dân Tộc là ở chỗ nào?"

Cái *chỗ* nào đó vẫn là điều tôi hằng suy gẫm. Tôi ghé vào báo Công Giáo Và Dân Tộc thoát kỳ thủy từ cái duyên Cao Đài và tôi *kết* với báo được đều đặn cho tới nay là ở hai chữ *Dân Tộc*. Đầu năm 1965, Đức Cao Đài Tiên Ông dạy: "*Nhịp cầu giáo lý xây non nước...*" Mà nước non là dân tộc đầy thôi.

Người Cao Đài hay nói tới Thiên cơ, tức là kế hoạch của Trời. Trong Kinh Thánh Cựu Ước cũng nói tới Thiên cơ. Thiên Chúa dạy rằng: "*Vì chính Ta biết các kế hoạch Ta định làm cho các người, kế hoạch thịnh vượng, chứ không phải tai ương, để các người có một tương lai và một niềm hy vọng.*" (Giêrêmia 29:11).

Nhưng, một điều chắc chắn là chúng ta thật sự không thể biết được kế hoạch Thiên Chúa dành sẵn cho cuộc đời chúng ta, cho công việc chúng ta cần phải làm trên đường dài phụng sự Đại Đạo. Chúng ta chỉ có thể tin tưởng, hân hoan chiêm nghiệm những tín hiệu tốt đẹp đang dự báo những triển vọng đáng mừng vui cho mối tương liên giữa hai cộng đồng Công Giáo và Cao Đài trong ơn phước an bài của Thượng Đế.

Cho nên tôi vẫn hằng cảm kích, biết ơn báo Công Giáo Và Dân Tộc đã giúp chúng tôi bắc được một *nhịp cầu giáo lý* để nối tấm lòng các đạo hữu Cao Đài với tấm lòng đồng bào Công Giáo trong ý thức đem Đạo phụng sự Đòi, vượt lên tất cả mọi rào cản do hình tướng dị biệt của cõi thế gian nhị nguyên, để cùng vươn tới lẽ nhất nguyên của Đại Đạo.

**HUỆ KHẢI**



Được mời tham dự buổi họp mặt lần thứ 13 của Chương Trình Chung Tay Ẩn Tổng, tôi xin vấn tắt phát biểu đôi ba ý:

1. Là linh mục Công Giáo, hiện là giáo sư Đại Chủng Viện Cần Thơ, nơi đào tạo các linh mục tương lai cho ba địa phận Cần Thơ, Long Xuyên và Vĩnh Long, tôi rất vui mừng được tham dự buổi họp mặt hôm nay. Chắc tôi cũng được “cơ duyên” với Đức Cao Đài. Hy vọng tôi sẽ được học hỏi nhiều trong lần gặp gỡ này.

2. Điềm qua 31 đầu sách, cách tổ chức, và công tác in ấn, phổ biến mà thánh thất Bàu Sen đã thực hiện, tôi rất thán phục: (a) Tinh thần hết lòng vì đạo giáo mà quý vị đã thể hiện. (b) Những hy sinh âm thầm nhưng rất hiệu quả của quý thân hữu. (c) Quy tụ được giới trí thức nghiên cứu, biên soạn những tác phẩm giá trị nhằm đào sâu giáo lý. (d) Phổ biến miễn phí nhằm hoằng dương đạo pháp một cách nhẹ nhàng.

Những hy sinh và thành quả trên nói lên chủ trương đúng đắn, đáng khích lệ trong thời đại bùng nổ thông tin, đa truyền thông hiện nay của Chương Trình Chung Tay Ẩn Tổng.

Đức Khổng Tử có dạy: “*Ngô đạo nhất dĩ quán chi. Thiên hạ đồng quy nhi thù đồ.*” (Đạo Trời chỉ có một. Thiên hạ khắp nẻo tìm về mỗi đó.) Tất cả các tôn giáo dạy con người sống đức nhân. Đức nhân toàn vẹn là biết Trời, biết con người, và biết vạn vật. Đạo là đường đưa ta đến Chân, Thiện, Mỹ. Tìm hiểu về các tôn giáo là cách con người noi theo các bậc thánh hiền để tu thân.

“*Nhân hư, đạo bất hư.*” Ai trong chúng ta cũng cần một lẽ đạo để sống tốt, sống thánh. Gặp được đạo giáo nào, cũng là cơ duyên trời đất soi chiếu cho chúng ta.

3. Điềm qua những tác phẩm chúng tôi đã nhận được: (a) *Nội dung*: Phần lớn nhằm tôn vinh những vị cao đồ trong Đạo, triết lý minh giáo, gương đức nhân giúp tu tâm luyện đức... cách chung rất hữu ích. (b) *Hình thức*: Trình bày trang nhã phù hợp với từng loại sách (sách lễ bỗ, giáo lý đức tin, sách nghiên cứu, sách lịch sử phát triển đạo giáo, nhân đức các vị cao đồ...).

4. Một vài nhận xét: Dù mới sơ giao, nhưng các anh chị tại thánh thất Bàu Sen rất hiếu khách, lịch sự, nhẹ nhàng phảng phất “chất sống” của những người thiện.

Chân thành cảm ơn sự ưu ái của Ban Tổ Chức và quý vị. Kính chúc buổi họp mặt thành công. Cầu mong có nhiều người tham gia sinh hoạt và rộng tay giúp đỡ để Chương Trình Chung Tay Ẩn Tổng càng ngày càng phát triển.

Cần Thơ, ngày 24 tháng 11 năm 2010  
Linh Mục **GIUSE TRẦN ĐÌNH THỤY**  
Giám Học Đại Chủng Viện Cần Thơ





## Dấu ấn cuộc hội ngộ tại thánh thất Bàu Sen

Giuse BÙI VĂN HÓA

Vào 8 giờ 30 thứ Bảy, ngày 27-11-2010, tại thánh thất Bàu Sen, đạo huynh Đạt Tịnh (Chánh Hội Trưởng) tuyên bố khai mạc *Ngày họp mặt ấn tống lần thứ 13, đồng thời kỷ niệm mùa Khai Minh Đại Đạo năm Canh Dần, mừng đạo Cao Đài bước sang tuổi 86.*

Sau lời chào mừng tất cả quan khách hiện diện, đạo huynh Chánh Hội Trưởng nhắc đến sự kiện mới ghi dấu ấn đối với thánh thất Bàu Sen, đó là việc Ban Cai Quản đến tham dự

---

*Ảnh trên, từ phải sang:* Chị Matta Nguyễn Thị Kim Chung, Giáo Sĩ Huệ Ý, đạo hữu Huệ Khải, đạo trưởng Tường Định (Tổng Lý, Minh Lý Thánh Hội), Linh Mục Giuse Trần Đình Thụy (Giám Học Đại Chủng Viện Cần Thơ), đạo hữu Đạt Truyền, chị Maria Lý Ngọc Anh, chị Maria Giuse Viên Hồng Đình, hiền huynh **Giuse Bùi Văn Hóa** (Phó Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn Tổng Giáo Phận Tp.HCM).

đêm Đại Hội Dân Chúa ngày 25-11-2010 tại Trung Tâm Mục Vụ Tổng Giáo Phận Tp.HCM, theo lời mời của Đức Hồng Y Phạm Minh Mẫn. Cả hai tôn giáo cùng khẳng định “*Thất chặt tình thân trên tinh thần đối thoại liên tôn*”.

Dịp họp mặt “Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách” kỳ này ra mắt bảy đầu sách mới, với số lượng 35.000 cuốn (Nxb Tôn Giáo). Qua đó, người tham dự nhận ra nỗ lực và niềm vui tràn đầy của những đạo hữu hôm nay. Cùng hiện diện trong dịp lễ này có đại diện nhiều thánh thất, thánh tịnh, các đàn Chiêu Minh ở Bình Dương, Đồng Nai, Vũng Tàu, Long An, Bến Tre, Tiền Giang, Tây Ninh...; các vị chức sắc của Minh Lý Thánh Hội, và phía Công Giáo có Linh Mục Giuse Trần Đình Thụy (Giám Học Đại Chủng Viện Cần Thơ) cùng bốn thành viên của Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn TGP. Tp.HCM.

Đạo huynh Huệ Khải gửi lời cảm ơn đến Linh Mục Bảo Lộc, Trưởng Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn đã cử đại diện đến tham dự và tặng hoa quả chúc mừng buổi họp mặt. Lẵng hoa quả này được đạo huynh Chánh Hội Trưởng trân trọng dâng lên bàn thờ các vị Tiên Bồi Cao Đài. Để đáp lại thịnh tình của những người bạn đạo, đạo huynh đã hát tặng bài “*Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian đến nỗi đã ban Con Một của Ngài là Giêsu, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất bao giờ, thì được sống đời đời.*” (Gioan 3:16), nhạc do Paul Carlson (Mỹ) soạn. Mọi người cùng vỗ tay tán thưởng.

Buổi họp mặt diễn ra càng sinh động hơn với phát biểu của Linh Mục Giuse Trần Đình Thụy: cái duyên của Ngài với thánh thất Bàu Sen là qua mối quan hệ với các đạo huynh trong Ban Cai Quản và Ban Ấn Tống... Ngài cũng từng đến thăm cơ sở ấn tống của đạo Cao Đài tại Hoa Kỳ... Cảm nhận khi Ngài đến thánh thất Bàu Sen: cảm giác được gặp những người quen có điểm chung là mang chất thiên trong người.

Tiếp đến là bài phát biểu của các vị khác, đặc biệt là của Giáo Sư Thượng Liêm Thanh (Phó Chương Quản Cơ Quan Phổ Tế Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài).

Buổi họp mặt kết thúc với lời mời trân trọng gửi đến mọi người: Ngày rằm tháng 11, xin mời đến Minh Lý Thánh Hội, số 82 Cao Thắng, quận 3 để bạn đạo ra mắt tác phẩm *Ngài Minh Thiện - Cuộc Đời Và Đạo Nghiệp* (của nữ tác giả Đại Cơ Huờn). Sau lễ thì đến cơm chay của bạn đạo thật ngon: hợp khẩu vị đã đành, mà tuyệt vời hơn nữa là được “ăn” những tri thức quý báu từ các vị đạo hữu Cao Đài.

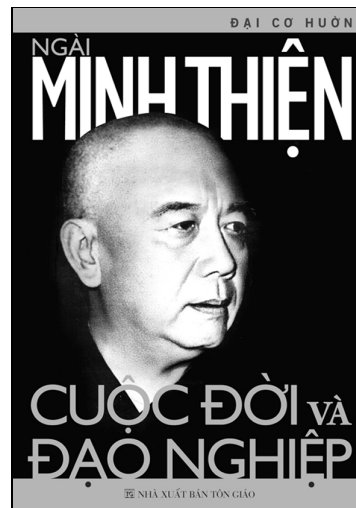
Về dự lễ kỷ niệm Khai Minh Đại Đạo cùng họp mặt ấn tống kinh sách lần thứ 13 này có đại diện của nhiều tỉnh thành vì đây là sinh hoạt chung của Đại Đạo, Chương Trình Ấn Tống phục vụ chung cho toàn Đạo nên được sự tài trợ (công quả) của các cộng đồng Cao Đài trong cả nước... Đây cũng là cái duyên đối với tôi khi được kiến tường.

Trước khi tạm biệt nhau, tôi còn thoáng nghe được một dự án mà tôi nghĩ là tuyệt vời: “Trong thời gian tới, tôi sẽ liên hệ với các huynh để mời dạy tại Đại Chung Viện Cần Thơ khoảng mười hai buổi về đạo Cao Đài, vì chúng tôi đang ở nơi gốc của quý vị mà không hiểu biết về đạo Cao Đài thì thật là không ớn.” Cha Giuse Trần Đình Thụy, Giám Học Đại Chung Viện Cần Thơ nói với các chức sắc Cao Đài.

Duyên hội ngộ hôm nay đang mở đường cho nhiều cuộc gặp gỡ trong tương lai. Đó chẳng phải là một “mùa vọng” của đối thoại liên tôn sao?

**Giuse BÙI VĂN HÓA**

*Phó Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn  
Tổng Giáo Phận Tp.HCM  
(trích: <http://tgpsaigon.net>)*



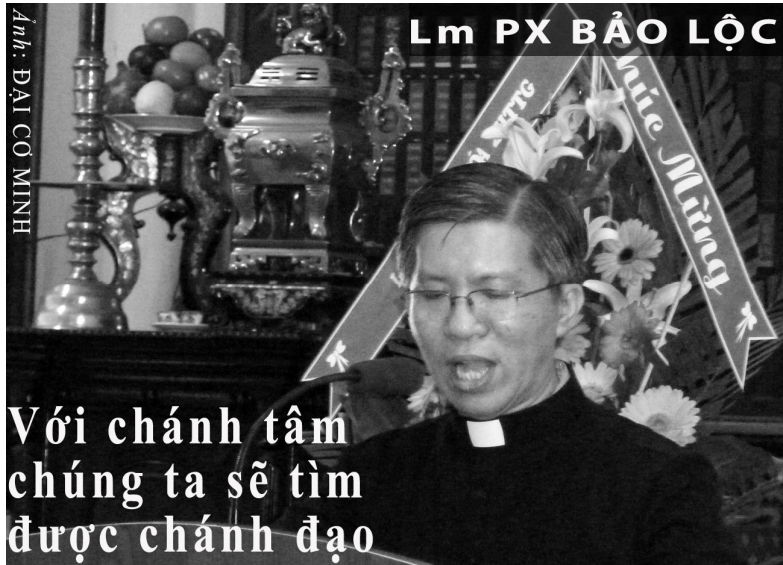
## SỰ KIỆN

Vào 8 giờ sáng ngày 15-11 Canh Dần (20-12-2010), Minh Lý Thánh Hội trân trọng tổ chức lễ kỷ niệm lần thứ 39 ngày quy tiên của Ngài **Minh Thiện** (1897-1972, quả vị *Bác Nhã Thiên Sư Tam Tông Pháp Chủ Nguyên Quân Bồ Tát*) và chánh thức phát hành 5.000 quyển **Ngài Minh Thiện – Cuộc Đời Và Đạo Nghiệp**, của

nữ môn sanh **Đại Cơ Huờn** (Nxb Tôn Giáo, Hà Nội 2010, Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Cao Đài liên kết Minh Lý Thánh Hội thực hiện). Cùng thời điểm này, Nxb Tam Giáo Đồng Nguyên (San Martin, California, Hoa Kỳ) cũng chánh thức phát hành ra vài nước phương Tây hàng ngàn ấn bản tương tự như bản in trong nước.

Buổi lễ tại Minh Lý Thánh Hội có đông đảo Thiên ân chức sắc, chức việc và tín đồ Cao Đài tham dự, gồm các *Hội Thánh Ban Chính Đạo, Tiên Thiên, Truyền Giáo, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý*, và nhiều thánh thất, thánh tịnh... Đặc biệt còn có quý linh mục, nữ tu Công Giáo và quý anh chị Kitô hữu trong *Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn* (Tổng Giáo Phận Thành Phố), do Linh Mục **Phanxicô Xaviê Bảo Lộc** (Trưởng Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn) làm trưởng đoàn.

Trong dịp lễ này, hiền tử **Ngọc Xứ** và hiền huynh **Đại Minh** đã đọc hai bài tham luận rất sâu sắc, đầy ý nghĩa, và cảm động.



Trước hết, thay lời cho anh chị em Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn Tổng Giáo Phận Tp.HCM, chúng tôi muốn bày tỏ niềm vui của những người Công Giáo khi được hiện diện giữa quý vị, nhân dịp kỷ niệm ngày đăng tiên của cố Định Pháp Tổng Lý Minh Thiện.

Tiếp đến, tôi rất cảm khái khi đọc qua cuốn sách *NGÀI MINH THIỆN - Cuộc Đời Và Đạo Nghiệp* của nữ đạo hữu Đại Cơ Huân và tâm đắc cách riêng bài *Ngũ Nguyên* của Đức **BÁC NHÃ THIÊN SƯ TAM TÔNG PHÁP CHỦ NGUYÊN QUÂN BỐ TÁT**; cũng như lời của Đức Đông Phương Lão Tổ truyền dạy Ngài rằng:

*Thiên đạo tùng tâm, chánh đạo tâm,  
Chơn nhơn trợ nhữ lạc duyên cầm.  
Phước chí anh linh thường ám hộ,  
Minh minh vận chuyển tại ư tâm.*

*Ư tâm tích đức hạnh,  
Vạn sự đắc phương hạnh.  
Tâm sư nan học đạo,  
Cửu nhật dĩ công thành.*

(Đạo Trời nương theo lòng, hãy tìm chánh đạo,  
Chơn nhơn giúp người vui giữ cái duyên này.  
Phước đến, các đấng anh linh thường âm thầm phò hộ,  
Mật mờ vận chuyển ở trong lòng.  
Hãy tích đức ở tâm,  
Muôn việc được suôn sẻ.  
Tìm thầy, học đạo thì khó,  
Lâu ngày thì mới thành công.)

*Thiên đạo tùng tâm, chánh đạo tâm / Chơn nhơn trợ nhữ lạc duyên cầm.* Phải chăng lời mời gọi này cũng đang ngỏ với con người ngày nay, nhất là với quý đạo hữu và đạo tâm đang hiện diện tại Tam Tông Miếu, nơi Ngài Minh Thiện đã hành đạo và truyền đạo.

Tôi tin rằng với chánh tâm, chúng ta sẽ tìm được chánh đạo. Và khi phát tâm kiên trì thực hành chánh đạo, chúng ta sẽ góp phần xây dựng cùng phát triển cái tâm đạo, vốn tàng ẩn sâu xa trong lòng mọi người.

Sau hết, tôi nguyện kính chúc quý đạo huynh, đạo tỷ cùng toàn thể quý vị luôn tỏa sáng tâm đạo cho mọi người mà Thượng Đế đang và sẽ gửi đến gặp gỡ chúng ta trên hành trình làm người này.

*Tam Tông Miếu, ngày 20-12-2010*  
Linh Mục **Phanxicô Xaviê BẢO LỘC**  
Trưởng Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn  
Tổng Giáo Phận Tp.HCM

# TÀI ĐỨC NGÀI MINH THIỆN TRONG VIỆC PHIÊN DỊCH KINH SÁCH TAM GIÁO

NGỌC XỨ

Theo truyền thống dân tộc Việt Nam, đến ngày kỵ nhật, người còn sống thường hồi tưởng lại công đức của người quá vãng, hoặc nhớ lại những gương tốt lành để noi theo, với tấm lòng biết ơn và kính trọng. Hôm nay, 15-11 Canh Dần (20-12-2010), nhân kỷ niệm lần thứ 39 ngày đặng Tiên của ân sư Nguyễn Minh Thiện, chúng tôi – đệ tử thuộc họ Ngọc – xin được thành kính bày tỏ một phần về đức khiêm cung hòa ái của Ngài trong việc phiên dịch sách kinh Tam Giáo.

Sau lễ nhập môn, tôi được tiếp xúc với kinh sách Minh Lý, tôi vô cùng cảm kích vì tất cả kinh tụng đọc, kinh dạy làm người, thánh ngôn tu học... đều được Phật Tiên, Thần Thánh, Thầy Tổ, trực tiếp ban cho và đều bằng chữ Việt để đọc, để hiểu.

Điều làm tôi chú ý là, ở mặt sau mỗi trang bìa kinh sách Minh Lý đều có ghi: lời tựa, lời khuyên, lời kính cáo, lời của dịch giả... Cuối mỗi lời, ghi tên Nguyễn Minh Thiện kính đề. Tôi bị cuốn hút bởi cách viết của Ngài. Ngài viết như đang nói chuyện, ngôn từ tự nhiên, bình dị... Nhưng đã toát ra đức hạnh của một cao nhân.

1. Với các kinh sách do Phật Tiên ban trao, Ngài rất mực kính trọng. Qua *Lời Khuyên Về Việc In Kinh*, Ngài đã viết: “*Kinh là lời châu ngọc của Thánh Hiền, Tiên Phật truyền lại, nếu để sai một chữ thì mất nghĩa lý rất nhiều. Mỗi khi cho đứt*

*một bài kinh, Thần Tiên dạy đọc lại coi có chép trật hay thiếu sót chi chẳng. Thần Tiên còn chịu khó nhọc thay, lẽ nào chúng ta là người phạm lại dám để đuôi trong việc làm.*”

Ở mặt bìa trước của quyển kinh gồm năm tập *Bổ Cáo, Sám Hối, Tịnh Nghiệp Văn, Nhứt Tụng, Giác Thế* có dòng chữ được đóng khung là “Giữ bản quyền”. Ngài giải thích: “*Khi tiếp kinh, Thần Tiên hằng căn dặn: ‘Chư như ráng sao lại cho kỹ càng nếu sai siển thì có tội lớn đó, vì kinh để truyền lại nhiều đời.’ Chúng tôi chiếu theo lời dạy có lưu trữ một bản chánh đặng ngày sau cứ đó mà in ra hoài hầu tránh khỏi sai lầm đáng tiếc.*”

Đọc những lời Ngài viết đã giúp tôi hiểu: Kính trọng Phật Tiên ngoài tôn kính ra còn phải biết vâng lời.

2. Về kinh sách phiên dịch, Ngài nói rõ lý do: ① Theo đuổi mục đích phổ thông đạo lý bằng tiếng Việt. ② Chọn kinh sách hữu ích hoặc Tàu hoặc Tây, hoặc xưa hoặc nay mà dịch ra quốc văn để làm tài liệu nghiên cứu, gọi là kinh phiên dịch hay sách phiên dịch. ③ Rút những phần cốt tủy trong các kinh sách ấy để dung hòa những thuyết nên dung hòa gọi là sách trứ tác.

Theo thiên ý của tôi, mục đích cuối cùng của việc phiên dịch kinh sách của Ngài là Ngài nghĩ đến tương lai nền Đạo Việt Nam. Ngài rất cần có sự chung tay góp sức của nhiều người đồng tâm để lo cho Đạo. Ngài viết: “*Đạo là việc rất lớn, mệnh mông như biển rộng, cần phải nhiều người học thức tán thành, họa may có nên được một nền Đạo vẻ vang cho xứ ta chăng.*”

Ý tưởng và việc làm cao cả của Ngài là luôn vun đắp cho nền Đạo Việt Nam, vậy mà Ngài vẫn khiêm tốn: “*Có người đã xuất bản kinh sách rồi. Tôi tuy bắt tài, song cũng mạn phép chen chúc với bạn đồng chí, tùy sức mà giúp công cho*

*Đạo. Chớ còn xướng lên chỉ giáo cho ai thì tôi đâu dám.”*

Ngài dịch rất nhiều sách Tam Giáo về Nho, Phật, Lão. Lời tựa nào Ngài viết cũng đều khiêm nhường: Trong *Châu Dịch Xiển Chơn*, Ngài viết: “*Nay tôi xin phiên dịch cuốn thượng để cầu các bậc cao minh chỉ giáo thêm...*” Trong *Dưỡng Chơn Tập*, Ngài viết: “*Tôi chẳng nệ tài sơ trí thiểu, dịch ra để cống hiến cho đồng bào tường lãm...*”

Đọc đến lời tựa *Kinh A Di Đà*, tôi càng cảm phục hơn bởi tâm đức của Ngài luôn sáng trong, hạnh hòa ái của Ngài luôn rộng khắp: “*Đạo Minh Lý tuy theo tông chỉ Tam Giáo, nhưng trong các kinh câu siêu, chúng tôi đều có nguyện với Đức Phật A Di Đà. Cũng như Đức Phật Thích Ca dạy phải tin nơi Đức Phật A Di Đà. Tiên Phật giảng bút theo thời kỳ nầy cũng dạy phải tin như vậy. Thế thì còn chi ngần ngại mà không hết lòng tín ngưỡng nơi Đức Phật A Di Đà.*”

Đã thế mà Ngài còn hướng dẫn tỉ mỉ cho những ai có căn duyên muốn đến với pháp môn Tịnh Độ: “*Các bạn tu hành đã vào cửa Đạo, khá ráng niệm kinh A Di Đà, hay là nếu không có đủ ngày giờ cử niệm bài ‘Sám Thập Phương’ hay là bài ‘Sám Nhứt Tâm’ có in trong bản kinh nầy, nhiều lần càng tốt. Còn nếu không có ngày giờ đi nữa, giữ niệm sáu chữ ‘Nam Mô A Di Đà Phật’ cho thường thì cũng đặng bổ ích.*”

**3.** Điều đặc biệt nhất ở phần phiên dịch kinh sách của Ngài là Ngài dịch và chuyển hẳn thành thơ lục bát hay song thất lục bát, thể thơ gần gũi với người dân Việt Nam; còn nếu là thơ thất ngôn cũng dễ nhớ vì đều là từ thuần Việt, vần thơ ăn vận với nhau từ đầu đến cuối nên rất dễ thuộc.

Thí dụ 1: Kinh *Tịnh Thế Ngộ Chơn*, diễn âm như sau:

Nhứt quyển chơn ngôn tế cáo bầm,  
Thiện nam tín nữ lý cùng thanh.

Nhơn sanh bá tuế như xuân mộng,  
Ly hiệp bi hoan tợ hý văn.  
Thế thượng vạn ban đô thị giả,  
Nhơn gian đạo đức quả vi chơn.

Ngài diễn nghĩa sang thơ lục bát:

*Chơn ngôn một quyển rạch rời,  
Thiện nam tín nữ tìm tòi lý sâu.  
Người sanh trăm tuổi chiêm bao,  
Như trong tuồng hát vui, sầu, hiệp, tan.  
Trên đời giả cuộc muôn vàn,  
Nhơn gian đạo đức là đàng chánh chơn.*

Cứ thế câu trên nối vần câu dưới suốt 412 câu.

Thí dụ 2: *Tín Tâm Minh* là bản kinh nổi tiếng của Đệ Tam Tổ Tăng Xán. Toàn bài gồm 584 chữ. Ngài Minh Thiện lọc lại 20 vế, gồm 80 chữ, diễn sang nghĩa Việt; theo thể thơ 7 chữ, với 20 câu, gồm 140 chữ.

Chúng tôi được học bài dịch *Tín Tâm Minh* của Ngài trong các khóa tu, được vị tiền bối là ông Khai Sắc biên soạn, giảng giải tỉ mỉ, từ đề tựa cho đến ý nghĩa nội dung từng câu, với nhan đề: *Một Cách Giải Bài Tín Tâm Minh*. Chúng tôi cũng đọc bài dịch của Ngài trước mỗi thời tịnh. Tôi xin dẫn chứng.

Diễn âm:

Chí Đạo vô nan  
Duy hiem giản trạch  
Đản mạc tăng ái  
Đổng nhiên minh bạch.

Diễn nghĩa:

Chí đạo không khó,  
Chỉ hiem lựa chọn.  
Chớ khởi yêu ghét,  
Rỗng suốt minh bạch.

Diễn thành thơ 7 chữ:

*Chí Đạo chẳng có chi rằng khó,  
Hiem vì người cau có so đo.*

*Chỉ không nên thương ghét rị mò,  
Lòng thiết trọng xét dò tỏ sáng.*

Suốt 20 câu vần điệu khăng khít với nhau thật dễ nhớ.

Thí dụ 3: Một bản kinh nổi tiếng khác là *Bác Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh* (gọi tắt *Bác Nhã Tâm Kinh*), được Ngài Huyền Trang dịch từ văn Phạn sang văn Hán, gồm 260 chữ. Ngài Minh Thiện chuyển thành thơ song thất lục bát, toàn bài gồm 364 chữ. Ở Minh Lý Thánh Hội bản dịch này được đọc vào thời Ngọ và được đọc trong các lễ tang.

Tôi xin dẫn chứng câu đầu trong *Bác Nhã Tâm Kinh*.

*“Quán Tự Tại Bồ Tát hành thâm Bác Nhã Ba La Mật Đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhứt thiết khổ ách.”*

Một trong những bản dịch nghĩa thường gặp: *“Khi Bồ Tát Quán Tự Tại hành sâu Bác Nhã Ba La Mật Đa, Ngài soi thấy năm uẩn đều không, liền qua hết thấy khổ ách.”*

Ngài Minh Thiện dịch sang thơ song thất lục bát như sau:

*Quán Tự Tại Bồ Đề Tát Đỏa,  
Lúc vào sâu Bác Nhã Ba La,  
Không hơn không pháp mới là,  
Phát khai trí tuệ vượt qua kia bờ.  
Soi năm uẩn như tờ lạng lẽ,  
Thấy chơn không thiết thể đó rồi,  
Như vậy mới đặng thành thoi,  
Thoát vòng tai ách dứt đời long đong...*

Cứ thế các câu ăn vận với nhau cho đến hết bài, giúp chúng tôi dễ thuộc.

Dù được dịch sang lời Việt dưới hình thức thơ nhưng Ngài luôn tôn trọng ý của nguyên tác. Tôi còn nhớ một câu ngạn ngữ Tây phương: “Dịch là phản bội.” Có nghĩa là người dịch

có thể thoát ý, không theo đúng ý nguyên tác. Ngài Minh Thiện rất cẩn trọng về điểm này. Trong lời tựa quyển *Tỉnh Thế Ngộ Chơn*, Ngài viết: *“Muốn cho chơn độc giả dễ ngâm nga, tôi dịch nôm ra bằng văn thượng lục hạ bát [thơ lục bát]. Lẽ tự nhiên tôi không còn dùng lối văn đối chọi [biền ngẫu] nữa. Nhưng về mặt ý nghĩa tôi chẳng dám để cho sai chạy.”*

Hôm nay, hồi tưởng lại công đức cao cả của Ân Sư, tôi đã nối kết những lời do chính Ân Sư đã ghi vào kinh sách Minh Lý. Những lời ấy đã đọng lại trong tôi một bài học lớn về đức khiêm cung, hòa ái. Ngưỡng vọng Ngài, không gì hơn là mỗi môn sanh Minh Lý luôn chăm chút trau sửa mình ngày một hoàn thiện hơn, để xứng đáng là đệ tử của Ngài.

Rất lòng thành tín.

*Bến Lức, ngày 16-12-2010*

**NGỌC XỬ**



Hiền tỷ NGỌC XỬ  
Ảnh: Đại Cơ Minh

# VÀI NÉT SINH HOẠT CỦA NGÀI MINH THIỆN

## ĐẠI MINH

Đại Minh có duyên được hầu cận Ngài Minh Thiện cách đây khoảng 50 năm. Hôm nay, nhân kỷ niệm ngày quy tiên của Ngài, tôi thuật lại vài nét sinh hoạt của Ngài trong thời gian tôi được hầu cận.

Được tin Ngài Minh Thiện bệnh, tôi nói với chị Diệu Chơn Tinh: Nếu không có ai hầu cận chăm sóc, tôi xin tự nguyện làm việc đó. Lúc đó tôi chưa nhập môn.

Sau khi hội ý với song thân tôi, ngày hôm sau Ngài Minh Thiện gọi tôi lên ở chung phòng với Ngài. Chỉ sau năm ba ngày thì Ngài bình phục, tôi xin về nhà thì Ngài giữ tôi ở lại cùng Ngài khoảng hai năm.

Bình thường, Ngài cùng ăn chung với các vị tiền bối khác, thức ăn như nhau. Tôi được ngồi ghế đầu cạnh Ngài. Ngài chỉ ăn riêng tại phòng lúc bị bệnh mà thôi.

Khi khách hoặc đạo hữu biếu bánh trái, Ngài nhận, sau đó nói với tôi: “Trò muốn ăn gì thì cứ lấy ăn, phần còn lại đem xuống nhà trù, dùng làm thức ăn tráng miệng.”

Ngài uống nước chanh đường khi làm việc, ngoài ra chỉ uống nước nấu chín, không thấy Ngài dùng thêm bất kỳ thức uống nào khác như sữa, nước ngọt...

Trưa, Ngài ngủ khoảng một tiếng, tối ngủ sau thời công phu giờ Tý. Sáng dậy rất sớm, tịnh buổi sáng, không chờ đến thời Mẹo. Tóm lại, thời gian ngủ của Ngài rất ít.

Thỉnh thoảng, Ngài có nhập thất ở thiền thất Phú Nhuận và Bác Nhã Tịnh Đường (Long Hải). Mỗi lần đến thiền thất Phú Nhuận, theo Ngài có Thanh Quang và tôi. Lúc đó, thiền thất không có người giữ, nhưng nằm trong khuôn viên nhà bà Bút Trà (em gái Ngài, pháp danh Toàn Lạc), nên thiền thất cũng được bảo quản tốt. Có lần Ngài gọi tôi và Thanh Quang chuẩn bị đi Bác Nhã Tịnh Đường, nhưng phải đình lại để lo giải quyết việc công, gác việc tư, dù đó là công phu tu tập.

Có một buổi tối, tôi mê chơi nên về trễ. Biết giờ này Ngài đang công phu, tôi đứng ngoài phòng (cửa đóng). Tôi không dám nhúc nhích sợ gây tiếng động. Đến hết giờ công phu, Ngài gọi: “Vào ngủ đi trò, đứng ngoài muỗi chích.”

Mở cửa vào, tôi thật bất ngờ và cũng rất lúng túng, vì mừng Ngài đã giảng thẳng băng, mà mừng tôi cũng được giảng ngay ngắn như vậy. Sáng hôm sau, tôi chờ đợi sự răn dạy của Ngài, nhưng không thấy Ngài nói gì cả, y như là không có việc gì xảy ra. Tôi tự thấy hồi lỗi và không bao giờ dám tái phạm.

Một hôm, Ngài đố tôi là Ngài có hút thuốc không. Tôi lắc đầu không trả lời. Ngài mới nói: Trước Ngài cũng từng hút thuốc như mọi người, cô Yên (con bà Bút Trà) vì khó nuôi nhờ Ngài làm cha đỡ đầu, hỏi Ngài: “Sao làm Thầy mà còn hút thuốc?” Ngài im lặng và bỏ thuốc ngay sau câu hỏi của “đứa trẻ”.

Cách xưng hô hằng ngày, Ngài gọi tôi bằng trò, tôi dùng tiếng “thưa Bác” để đối đáp thay vì dùng tiếng “Thầy” theo đúng nghi lễ của người xuất gia. Ngài vẫn không chấp.

Mỗi lần tôi nói lỡ lời, Ngài không rầy la hay chỉ dạy, mà chỉ nói “Úy! Tội chết!” là tôi im ngay, ngậm nhận lỗi.

Một bữa trưa nọ, bác Ba Lễ (tôi không nhớ pháp danh),

tuổi đã cao, cùng với hai người đến chùa công quả là Xê, Thất và tôi đánh cờ tướng. Khi chơi có to tiếng, chợt nghe tiếng chân Ngài từ xa, lật đặt gom cờ lẩn tránh và không còn chơi trong giờ trưa nữa. Về sau, nếu có chơi cờ cũng chơi trong yên lặng.

Thấy thời gian làm việc của Ngài quá nhiều, tôi góp ý nên dưỡng sức. Ngài chỉ nói: “Phải viết để lại cho người sau trước khi tịch.”

Trong quan hệ giao tiếp, thỉnh thoảng Ngài cũng đi đàm đạo trao đổi với nhiều cao tăng Phật Giáo. Ngài từng tiếp nhiều chức sắc giáo phái bạn đến tham vấn mà cụ Trần Văn Quế (tức Ngài Quảng Đức Chơn Tiên) cùng Ngài đàm đạo nhiều nhất. Những khi Ngài tiếp khách có khi tôi được đứng hầu.

Nhiều lần, Ngài bảo tôi học làm lịch Tam Tông Miếu, nhưng tôi từ chối, vì còn ham đời, sợ học xong thì phải ở chùa tu. Ngài không giải thích mà cũng không ép buộc phải học.

Giữa năm 1962, gần ngày tốt nghiệp ra trường, tôi thưa với Ngài tôi có ý muốn nhập môn. Ngài chấp thuận ngay và tiến hành lễ nhập môn sau một thời gian ngắn, tuy lúc đó chỉ mới có ba đơn xin, cộng với tôi là bốn. Lấy bốn đức *Từ, Bi, Hỷ, Xả* mà đặt pháp danh cho bốn người. Bắt đầu từ đó, tôi được mọi người ở chùa gọi là *Thanh Hi*.

Đến năm 1968, Thanh Hi bị thương nằm ở quân y viện Cộng Hòa. Vết thương chạm cột sống, nên từ vết thương xuống đến ngón chân, mất hết cảm giác. Ngoài ra còn bị teo cơ gần như liệt. Lần đầu tiên, từ giường bệnh đứng xuống đất thì té ngay. Hơn thế nữa, là không còn điều khiển được cơ vòng của hai đường đại, tiểu tiện. Thấy mình thành tàn phế, ngồi xe lăn, mẫu thân khổ cực chăm sóc, Thanh Hi có ý tưởng

tự tử, nhưng không hé răng cùng ai.

Sau thời gian Ngài và Thanh Quang đều đặn tới thăm hỏi mỗi tuần vào chiều chủ nhật và thứ năm, Thanh Hi bình tâm trở lại, ý tưởng tự tử mất lúc nào không hay. Thay vào đó là ý chí phấn đấu vượt qua bệnh tật (tàn phế 80% theo giám định của Hội Đồng Y Khoa). Thanh Hi không nhớ Ngài đã nói gì trong mỗi lần thăm viếng, chỉ biết mỗi lần được gặp Ngài thì ý chí phấn đấu càng tăng. Ban đầu vịn thành giường tập đứng, đứng vững rồi tập bước từng bước một, theo cạnh giường...

Còn nhiều, nhiều lắm những điều Đại Minh kính phục Ngài. Nhất là dựa theo Dịch lý, Ngài nói đúng những sự việc sắp xảy ra. Nhưng Ngài chú trọng dùng Dịch lý vào việc tu tâm độ thế là chánh.

Rất lòng thành tín.

**ĐẠI MINH**



Huynh ĐẠI MINH  
Ảnh: Đại Cơ Minh





**15-12-2010:** Đức Hồng Y GB Phạm Minh Mẫn đón tiếp phái đoàn Cao Đài. Từ trái sang: đạo hữu Huệ Khải, Chánh Hội Trưởng Đạt Tịnh, đạo hữu Đạt Truyền, và Giáo Sĩ Huệ Ý.

### HUỆ KHẢI

Ban Cai Quản thánh thất Bàu Sen và Ban Ấn Tổng (Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Cao Đài) nhận được thư mời ngày 08-12-2010 của Đức Hồng Y Gioan Baotixita Phạm Minh Mẫn, Tổng Giám Mục Tổng Giáo Phận Tp.HCM rất sớm.

Theo thư mời, đây là “*bữa cơm chay huynh đệ giữa những chức sắc tôn giáo hiện diện tại Thành Phố, để thêm hiểu biết lẫn nhau và cùng góp sức xây dựng một nền Văn Hóa Sự Sống và Văn Minh Tình Thương cho mọi người.*”

Lúc 18 giờ chiều ngày 15-12-2010, phái đoàn Cao Đài đến

trước tiên, được Linh Mục Phanxicô Xaviê Bảo Lộc mời vào phòng khách Tòa Tổng sau khi cùng chụp ảnh lưu niệm ở bậc thềm tiền sảnh. Không mấy chốc, các vị đại diện các tôn giáo bạn cũng lần lượt có mặt.

Trong niềm vui của Năm Thánh mừng kỷ niệm 50 năm thành lập hàng giáo phẩm Việt Nam và tiếp nối niềm hy vọng của Đại Hội Dân Chúa Việt Nam vừa bế mạc rất tốt đẹp sau thánh lễ ngày 25-11-2010, Đức Hồng Y Gioan Baotixita Phạm Minh Mẫn và Đức Giám Mục Phụ Tá Phêrô Nguyễn Văn Khảm đã thân mật tiếp đón đại biểu của các tôn giáo bạn (Baha’i, Cao Đài, Hòa Hảo, Phật Giáo, và Tin Lành). Tham dự cuộc hội ngộ liên tôn và đại kết cuối năm này, còn có Linh Mục đại diện Giám Mục đặc trách tu sĩ và Linh Mục Giám Tỉnh dòng Salesien Don Bosco, cùng ba thành viên của Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn.

Trong lúc mạn đàm, Đức Hồng Y đã nói tới Đạo Hiếu, một truyền thống lâu đời của dân tộc và một giá trị đạo đức chung của các tôn giáo đông tây. *Chữ Hiếu* cũng là chủ đề của tập san *Nhịp Cầu Tâm Giao* số 3 (Nxb Phương Đông, 66 trang, 14x20cm) do Trung Tâm Mục Vụ (Tổng Giáo Phận Thành Phố) vừa phát hành đầu tháng 12 này. Khi tặng mỗi vị khách một tập san in trang nhã, Đức Hồng Y đã dành khá nhiều thời gian để thân mật kể rõ sự tích Đức Chúa Giêsu và người phụ nữ xứ Samaria, được minh họa bằng một tranh màu rất đẹp, mà tập san đã chọn làm bìa 1 kể từ số ra mắt cho tới nay.

Ngoài tập san ấy, Đức Hồng Y còn tặng mỗi vị khách một tập sách ảnh màu, dày 114 trang (21x29,5cm), bìa cứng: *Ngôi Nhà Giáo Hội Trên Đất Sài Gòn 50 Năm (1960-2010)*. Đây là công trình của Tổng Giáo Phận Thành Phố, vừa in xong trong quý IV-2010 (Nxb Tôn Giáo, Hà Nội). Qua tập sách, mọi người có thể “*đi vào chiều sâu màu nhiệm của quá khứ, nhìn*

*kỹ hơn việc xây đắp hiệp thông trong hiện tại, chiều rộng của sứ vụ trong tương lai, và nhìn bao quát về tình thương tạo dựng và cứu độ của Thiên Chúa”.*

Thay mặt tất cả các đại biểu tôn giáo bạn hiện diện trong bữa cơm chay huynh đệ tại Tòa Tổng, Thượng Tọa Thích Đạt Đạo, Phó Viện Trưởng Học Viện Phật Giáo Việt Nam tại Tp.HCM, đã bày tỏ những ý tưởng tốt đẹp để hướng ứng tinh thần hiệp thông giữa các tôn giáo mà Đức Hồng Y đang mời gọi, đề xướng.

Trước đó, giáo sĩ Huệ Ý (Phó Tổng Thư Ký, Cơ Quan Phó Thông Giáo Lý Đại Đạo) cũng bày tỏ cảm tưởng, nói lên sự đồng tâm xây dựng nền Văn Hóa Sự Sống, và Văn Minh Tình Thương, để đáp lại lời ngỏ của Đức Hồng Y trong thư mời gọi đến các đại diện tôn giáo bạn trong Thành Phố. Hiền huynh giáo sĩ Huệ Ý phát biểu như sau:

*“Sự sống phát xuất từ tình thương nên hủy diệt sự sống là hủy diệt tình thương. Trong tội sát sinh thì hủy hoại sự sống của chính con mình là nặng nhất. Đạo đệ đồng cảm, đồng tâm với Thánh Thérèse Calcutta khi Ngài dạy: ‘Một người nữ đang tâm hủy hoại sự sống của con mình thì bất cứ tội ác nào khác họ cũng dám thực hiện.’*

*“Trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyên, Đức Cao Đài dạy: ‘Nếu ai giết mạng sống đều chịu quả báo không sai. Mạng sống là Thầy [Thượng Đế] mà giết Thầy thì không phải dễ. Các con gắng dạy nhơn sanh điều ấy.’*

*“Tất cả mọi người thiện tâm hãy xiết chặt tay nhau để xây dựng môi trường tình thương và sự sống – vùng ảnh hưởng mà vị nào còn hận thù bước vào sẽ trở nên yêu thương một cách tự nhiên.*

*“Môi trường tình thương và sự sống chỉ xây dựng được khi*

*mọi người nhìn nhau trong tình anh em, nơi đó có yêu thương mà không có đối lập, có trách nhiệm mà không có hậu ý.*

*“Tiến trình hình thành môi trường tình thương và sự sống để hóa giải thù hận sẽ viên thành khi nhơn tâm hiệp được cùng Thiên ý. Chúng ta hãy làm hết sức mình rồi phần còn lại là của Đấng Tối Cao: ‘Việc người người liệu, việc Trời Trời lo.’ [thánh giáo Cao Đài]”*

Chia tay ra về, chúng tôi đi qua những phố xá tung bùng đèn hoa chuẩn bị mừng đón Giáng Sinh đang đến gần. Ở thánh thất Bàu Sen chúng tôi, họ đạo cũng đang ráo riết chung dọn, trang hoàng cho đại lễ mừng Chúa giáng sinh vào sáng thứ Sáu 24-12-2010.

Kể từ giữa thập niên 60 của thế kỷ trước, liên tục tới nay đã thành truyền thống, thánh thất Bàu Sen có vinh dự được đại diện cộng đồng Cao Đài hàng năm tổ chức đại lễ mừng Đức Giêsu, là Đấng mà người đạo Cao Đài trong hơn 85 năm qua trọn lòng tôn kính, với lời niệm hồng danh là “*Nam mô Gia Tô Giáo Chủ Cứu Thế Thiên Tôn*”.

Chúng tôi thật vui vì biết chắc một điều đại lễ mừng Chúa Giáng Sinh 2010 dự trù khoảng 500 đạo hữu, đạo tâm tham dự tại thánh thất Bàu Sen lần này sẽ có thêm ý nghĩa rất mới, rất khích lệ. Bởi lẽ, ngoài Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn, nhà thờ Chợ Quán, một vài dòng tu nữ thân quen bấy lâu, chúng tôi sẽ hân hạnh đón tiếp thêm hai bậc đạo đức tôn quý: Linh Mục Giuse Trần Đình Thụy (Giám Học Đại Chung Viện Cần Thơ), và Thượng Tọa Thích Đạt Đạo (Phó Viện Trưởng Học Viện Phật Giáo Việt Nam tại Tp.HCM). Hai vị đã hẹn chắc như đinh đóng cột với hiền huynh Đạt Tịnh (Chánh Hội Trưởng thánh thất Bàu Sen) là quý ngài sẽ đến dự lễ và sẽ dâng đàn phát biểu cảm tưởng.

\*

Hôm nay, khi chúng tôi tường thuật lại sự kiện này, đại lễ Giáng Sinh ở thánh thất Bàu Sen đã kết thúc viên mãn: Có giáo lý Cao Đài hòa quyện chân lý trong Kinh Thánh Tân Ước. Có tiếng niệm kinh Cao Đài xen với bài hát *Kinh Hòa Bình*. Và có những lời nồng nhiệt, chân tình, đậm đà tình cảm liên tôn hòa ái của Thượng Tọa Thích Đạt Đạo, của Linh Mục Giuse Trần Đình Thụy chia sẻ với quý chức sắc Cao Đài miền Trung, miền Tây chẳng quản đường xa mà đều đến dự lễ từ rất sớm.

Bữa cơm chay ở thánh thất Bàu Sen tiếp nối bữa cơm chay ở Tòa Tổng Giám Mục trong mùa Giáng Sinh thiêng liêng của nhân loại. Năm ngoái cũng thế. Năm nay vẫn thế. Tự dưng chúng tôi muốn gọi đây là những *Bữa Cơm Mùa Hẹn*, để hàng năm đúng hẹn chúng ta lại nhớ nhau cùng hội tụ về. Như những đứa con của Thượng Đế Trời Cha, sau một năm tảo tần tu học, bôn ba hành đạo, mỗi đứa con siêng lo phận sự ở một địa phương cách biệt, nhưng cứ tới hẹn thì nhớ nhau mà tụ hội về ăn cơm chung với nhau một bữa nồng ấm. Giống như truyền thống Đạo Hiếu mà Đức Hồng Y đã nhắc nhở, con cái dù đi đâu xa, tới ngày giỗ chạp tổ tiên thì cũng ráng thu xếp mà về quây quần bên mâm cơm hòa ái, thương mến.

Chúng tôi tin rằng Thiên Chúa là Ngọc Hoàng Thượng Đế, là Cao Đài Tiên Ông, là Thích Ca Mâu Ni... Các Đấng là Đại Từ Phụ, là người Cha Lành vô cùng từ bi của chúng ta, mỗi độ Giáng Sinh, từ cõi Thiên Đàng, từ Bạch Ngọc Kinh, từ Niết Bàn Cực Lạc, tất cả đều hoan hỷ dõi mắt nhìn xuống trần gian, đẹp lòng mát dạ nhìn thấy con cái của các Đấng đang xích lại mỗi lúc gần nhau hơn trong tình tương thân, kính ái và tương tri, đồng điệu.

*Phú Nhuận, 27-12-2010*

**HUỆ KHẢI**



## CHIỀU VĨNH NGUYÊN

Một bữa tôi về đến Vĩnh Nguyên  
Nắng chiều thôi đốt mái tây hiên  
Trong tre con sáo đang già chuyện  
Tôi ngắm chùa say giữa giấc thiền

Cảnh vật quanh chùa cũng lặng yên  
Ngàn cây hội lá tập trung thiền  
Chân mây nhuộm ánh hoàng hôn đỏ  
Ai luyện lò cù, ngún lửa thiêng?

Một tiếng chuông ngân tìm khoảng trống  
Bao la, khoảng trống đã tham thiền  
Một giây, một phút, tâm an định  
Tôi tưởng như vừa lạc cõi tiên

**HÀN NGỌC (05-4-1983)**

## VỮNG CHÈO BÁT NHÃ

Giông tố qua rồi mây đã tan  
Từ đây Đại Đạo rạng tên vàng  
Linh quang giữa khiêu rền tâm Phật  
Huệ trí mài gương đoạn tánh phàm  
Góp sức đắp xây nền thống Đạo  
Đồng lòng tô điểm dải giang san  
Vững chèo bát nhã qua sông khổ  
Rước khách chân tu thẳng niết bàn.  
Cư Đạo yên rồi cơn ngựa nghiêng  
Hoằng khai chánh giáo phổ chơn truyền  
Kinh luân một mối xây nhà Đạo  
Bác ái mười phương độ hữu duyên  
Đức cả chống chèo sang bến giác  
Tài cao lèo lái thẳng về nguyên  
Kỳ Ba rước khách xa miền tục  
Trở lại quê xưa hưởng cảnh tiên.  
Thượng hành diệu pháp Đạo hoằng khai  
Quyết chí nêu danh bảng Ngọc Đài  
Dưỡng tánh tồn tâm bồi quả đức  
Nuôi thần luyện khí kiến Như Lai  
Bến mê thuở ấy xin lìa bỏ  
Bờ giác phen ni nguyện níu hoài  
Bát nhã thuyền từ lèo lái vững  
Đưa người hành giả nhập thiên thai

**HOÀNG HỮU THANH** HT Cầu Kho Tam Quan  
An Dưỡng, Hoài Tân, Hoài Nhơn, Bình Định

## ĐÁP TẠ TÌNH XUÂN

Tháng Chạp năm nào cũng giống nhau  
Thiếp xuân cánh cánh thắm tươi màu  
Như đàn chim én vui mùa hẹn  
Lần lượt về thăm thương biết bao  
Biết bao thương quý tự trong lòng  
Thân hữu gần xa chẳng quản công  
Chiu chất chọn trao lời chúc đẹp  
Gởi cùng cánh thiệp ngọn đông phong  
Đông phong sớm đến phổ phường Sài  
Lác đác ngoài sân mấy nụ mai  
Mở cánh thiệp xuân vui tác dạ  
Nét mực thơm tình ai với ai  
Với ai từ buổi mới vừa quen  
Chút tình hàn mặc bén thành duyên  
Sá chi thưa gặp hay chưa gặp  
Xuân xuân vẫn nhớ khách bên triền  
Bên triền nô nức phổ cùng phường  
Độc thiệp đạo đời ý vắn vương  
Tứ thơ đâu bỗng gieo thành vận  
Đáp tạ tình xuân bạn bốn phương

### HUỆ KHẢI

*Bạn đạo, bạn văn gần xa hàng năm có lòng quý mến thường  
gởi nhiều thiệp xuân đẹp với những lời chúc lành cho tôi và  
gia đình. Để thay cánh thiệp xuân đáp lễ, xin mượn bài thơ  
trên đây trân trọng cảm tạ mỹ ý bằng hữ.*

## ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

### Chương Trình CHUNG TAY ẤN TỐNG KINH SÁCH CAO ĐÀI

#### ĐÃ XUẤT BẢN:

- 1-2. **ĐẤT NAM KỲ – TIẾN ĐÉ VẤN HÓA MỞ ĐẠO CAO ĐÀI** – Huệ Khải, 2008, in hai lần.
- 2-2. **NGŨ VẤN CHIÊU – NGƯỜI MÔN ĐỆ CAO ĐÀI ĐẦU TIÊN** – Huệ Khải, 2008, 2009.
- 3-2. **LỜI VÀNG SEN TRẮNG** – Bạch Liên Tiên Trưởng; Huệ Khải *chú thích*, 2008, 2009.
- 4-2. **LÒNG CON TIN ĐẮNG CAO ĐÀI** – Huệ Khải, 2008, 2010.
- 5-2. **LUẬT NHÂN QUẢ THEO GIÁO LÝ CAO ĐÀI** – Huệ Khải, 2008, 2010.
- 6-2. **ĐẤT NAM KỲ – TIẾN ĐÉ PHÁP LÝ MỞ ĐẠO CAO ĐÀI** – Huệ Khải, 2008, 2010.
- 7-1. **CÁC THÁNH SỞ CAO ĐÀI TỈNH LONG AN** – Đạt Linh, Đạt Truyền, Huệ Khải, 2008.
- 8-1. **BỒI DƯỠNG ĐỨC TIN** – Bùi Văn Tâm, 2008.
- 9-2. **LỄ BỐN** – Cao Triều Phát *soạn*; Huệ Khải, Lê Anh Minh *san nhuận* 2008, 2009.
- 10-2. **CƠ DUYÊN VÀ TUỔI TRẺ** – Phạm Văn Liêm, 2009.
- 11-2. **NHỚ ĐẠT LINH** – Huệ Khải *chủ biên*, 2008, 2009.
- 12-2. **KINH CỨU KHỔ TRONG ĐẠO CAO ĐÀI** – Huệ Khải, 2009, 2010.
- 13-1. **HỌC TẬP THÁNH GIÁO NĂM ẤT TÝ (1965)** – Huệ Khải, Lê Anh Minh *hiệp chú*, 2009.
- 14-2. **ĐẠO ÁO TRẮNG** – Phạm Văn Liêm, 2009, 2010.
- 15-2. **TÌM HIỂU KINH SÁM HỐI** – Thanh Căn, Huệ Khải, 2009, 2010.
- 16-2. **TÌM HIỂU NGỌC HOÀNG THIÊN TÔN BỬU CÁO** – Huệ Khải, 2009, 2010.
- 17-1. **THIỆN THƯ** – Lê Anh Minh, 2009.
- 18-1. **HƯƠNG QUẾ CHO ĐỜI** – Phạm Văn Liêm, 2009.
- 19-1. **XUÂN TRI ẨM** – *Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết*, 2010.
- 20-1. **CÓ MỘT TÌNH THƯƠNG** – Bạch Liên Hoa, 2010.
- 21-1. **BA MÓN BÁU CỦA NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI** – Thanh Căn, 2010.
- 22-1. **TAM GIÁO VIỆT NAM – TIẾN ĐÉ TƯ TƯỞNG MỞ ĐẠO CAO ĐÀI** – Huệ Khải, 2010.
- 23-2. **ƠN GỌI MIỀN TRUNG** – Phạm Văn Liêm, 2010, 2011.
- 24-2. **HÀNH TRANG NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI** – Diệu Nguyên, 2010, in hai lần.
- 25-2. **CÂU CHUYỆN ĐỨC TIN** – Diệu Nguyên, 2010, 2011.
- 26-1. **NGHỆ THUẬT THUYẾT TRÌNH GIẢNG ĐẠO** – Đơn Tâm, 2010.
- 27-1. **HÀNH TRANG TIẾN BỒI CAO TRIỀU PHÁT** – Cao Bạch Liên & Huệ Khải, 2010.
- 28-1. **TRIẾT LÝ ĐẾN THÁNH CAO ĐÀI TÂY NINH** – Huệ Khải, 2010.
- 29-1. **DANH THẤY DANH ĐẠO** – Đơn Tâm, 2010.
- 30-1. **MỘT DÒNG BÁT NHÃ** – Huệ Khải, 2010.
- 31-1. **GIẢI MÃ TRUYỆN TÂY DU** – Huệ Khải, 2010.

32-1. **NGÀI MINH THIÊN - CUỘC ĐỜI VÀ ĐẠO NGHIỆP** – Đại Cơ Huân, 2010.

33-1. **TINH HOA CAO ĐÀI GIÁO** – Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ, 2010.

34-1. **THẤT CHÂN NHÂN QUẢ** – Lê Anh Minh *dịch và chú thích*, 2010.

35-1. **XUÂN CHUNG TÂM** – *Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết*, 2011.

**Ghi chú:** 35.1 tức là ấn phẩm thứ 35 và in lần thứ nhất. 25.2 tức là ấn phẩm thứ 25 và in lần thứ hai.

### PHƯƠNG DANH QUÝ VỊ MẠNH THƯỜNG QUÂN CÔNG QUẢ ẤN TỐNG

**Đợt Bốn Mươi: Từ ngày 16-12-2010 đến ngày 31-12-2010.**

01	ĐH NGUYỄN MINH CẢNH (TT Trung Bảo): Tân Thọ, Xuân Thọ, Xuân Lộc, Đồng Nai	12.000
02	Cty Cổ Phần Vận Chuyển PHƯỚC CẢNH: 349 QL 1A, P An Phú Đông, Q 12	28.000
03	ĐT TRẦN YẾN PHƯƠNG: X Bình Thạnh, H Thạnh Phú, T Bến Tre	50.000
04	ĐH TRẦN HỮU VINH (TT Vũng Liêm): Trung Trạch, Trung Thành, Vũng Liêm, V.Long	50.000
05	ĐH LÊ VĂN ĐỨC: xã đạo La Ngà, TT Trung Bảo, T Đồng Nai	60.000
06	Chơn linh ĐH CAO ĐỒNG PHƯƠNG: X Thành Thái, H Mô Cày, T Bến Tre	100.000
07	ĐH NGUYỄN VĂN NGHĨA: đường 30-4, P An Phú, Q Ninh Kiều, Cần Thơ ① 0914125xxx. Hôi hướng tứ thân phụ mẫu: NGUYỄN VĂN BỬU + TRẦN LUYẾN CHÂU và LƯU VĂN MÃN + KHUU THỊ HƯNG.	100.000
08	ĐH CAO TRƯỜNG NHƠN (TTi Ngọc Linh): Ấp 2, Hiệp Phước, Nhơn Trạch, Đồng Nai	100.000
09	ĐH HUỖNH THANH TÂM: đường Cây Trâm, Bình Phước, Thuận An, Lái Thiêu, BD.	100.000
10	ĐH NGUYỄN HỮU HƯƠNG (TT Nhơn Hương, HT Cầu Kho Tam Quan): Bình Định	100.000
11	Đạo hữu ẨM DANH	100.000
12	ĐH PHAN MINH TRUNG: Trường Phước, Trường Tây, Hòa Thành, Tây Ninh. ① 0919282xxx. Hôi hướng về cố PTS NGUYỄN THỊ CHỖ (83 tuổi).	100.000
13	ĐT ĐINH THỊ KHANH: CTS xã đạo La Ngà, TT Trung Bảo, T Đồng Nai	100.000
14	ĐH VÕ VĂN CHÍNH: TTi Ngũ Long Môn, Bến Tre	100.000
15	ĐH ĐẶNG THÀNH DUY: Tôn Đản, F 14, Q 4. Hôi hướng cứu huyền thất tổ.	100.000
16	Tu sĩ ẨM Danh (TTi Hòa An Phổ Hóa): X Nhị Quý, Cai Lậy, Tiền Giang	200.000
17	GS HƯƠNG ANH (Thanh Diệu Huyền): Tòa Thánh Châu Minh, Bến Tre	200.000
18	Giám Đạo THIÊN TÁNH (Đình Văn Phiên / Thiên?): Tòa Thánh Châu Minh, Bến Tre	200.000
19	THIỆN PHÚC + MỸ PHƯƠNG: Phú Thạnh, Phú Tân, An Giang	200.000
20	ĐT NGUYỄN THỊ XINH (TT Long Hòa): H Bình Đại, T Bến Tre	200.000
21	ĐH VŨ KHẮC THÂN: Đường 19, P 4, Q 8.	200.000
22	ĐH VĂN CÔNG BÔNG (58 tuổi): Đường 19, P 4, Q 8. Hôi hướng giải bệnh.	200.000
23	ĐH LÝ TRỌNG TÂN (TT Trung Hòa): Phan Chu Trinh, Buon Mê Thuột, Daklak	200.000
24	Thùng tiền tiết kiệm ủng hộ ấn tống của TT Bầu Sen mở ngày 31-12-2010	200.000
25	ĐT TRẦN THỊ RA (TT Tân Sơn Nhì): Trần Thủ Độ, Q Tân Phú	300.000
26	Thánh thất PHƯỚC 6: Tp Trà Vinh, T Trà Vinh (gởi qua ngân hàng ACB)	300.000

27	ĐH/ĐT NGUYỄN THANH XIÊN (TT Thái Hòa): X Thành Thái, H Mỏ Cày, T Bến Tre	400.000
28	ĐH NGUYỄN VĂN TRUNG : TT Thanh Tịnh Đàn, Tiền Giang. Hồi hướng về cha (ĐH NGUYỄN VĂN CHÍNH) + mẹ (ĐT NGUYỄN THỊ ĐẾ).	500.000
29	TTi BỬU PHÁP ĐÀN (HT Chiêu Minh Long Châu): Khu vực Thái An, P Thái An Đông, Q Bình Thủy, Tp Cần Thơ ☎ 0710-2212743.	500.000
30	Thượng GS LÊ VĂN NHÂN: HT Cầu Kho Tam Quan, Bình Định	500.000
31	ĐH/ĐT THÁI KIM THANH: Quản lý Phòng Lương, TT Phước Hải	500.000
32	ĐT NĂM TRANG: TX Tân An, T Long An	500.000
33	Chơn linh Thái Giáo Sư VÔ VĂN HỢI (1927-2010): Bình Đại, Bến Tre	1.000.000
34	ĐH TRẦN VĂN CỬ + ĐT VÔ THỊ VỆ (TT Thái Hòa): Thôn Thái Đông, X Bình Nam, H Thăng Bình, T Quảng Nam. Hồi hướng về cữu huyền thất tổ.	3.000.000
35	ĐH LONG VĂN (Phạm Văn Hoa) và ĐT HUỖNH YẾN MAI (Phạm Thị Vân): Long Văn Đàn, TP Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Ngày 09-10-2010.	5.000.000

Tổng cộng: **15.500.000 VNĐ**

## Kết Quả Ba Mươi Mốt Tháng Ấn Tống Hoàng Pháp

\* Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Cao Đài khởi động từ tháng 6-2008. Tính tới tháng 01-2011 (khi giai phẩm *Xuân Chung Tâm* phát hành) Chương Trình đã in mới 35 đầu sách, tái bản 16 đầu sách. Với **51 lần xuất bản**, tổng số kinh sách ấn tống là 229,5 ngàn quyển, tương đương 28,3 triệu trang giấy mỹ miều.

Ngoài ra, 13 đầu sách do Chương Trình Ấn Tống thực hiện đã được Nxb Tam Giáo Đồng Nguyên (Hoa Kỳ) ấn tống ở hải ngoại để phổ biến sang các nước Âu, Mỹ, Úc.

\* Tổng số hiện kim Quý vị Mạnh Thường Quân đã công quả tài trợ ấn tống trong 31 tháng, chi tiết như sau:

### Chi tiết 19 đợt thu trong năm 2010:

Đợt	22	từ	<b>01-01-2010</b>	đến	<b>07-02-2010</b>	VNĐ	20.400.000
Đợt	23	từ	<b>08-02-2010</b>	đến	<b>08-3-2010</b>		12.533.000

Đợt	24	ngày <b>14-3-2010</b> (họp mặt ấn tống lần thứ 10)		45.750.000
Đợt	25	từ	<b>09-3-2010</b> đến <b>02-5-2010</b>	56.933.000
Đợt	26	từ	<b>03-5-2010</b> đến <b>31-5-2010</b>	110.920.000
Đợt	27	từ	<b>01-6-2010</b> đến <b>17-6-2010</b>	2.700.000
Đợt	28	ngày <b>18-6-2010</b> (họp mặt ấn tống lần thứ 11)		51.970.000
Đợt	29	từ	<b>19-6-2010</b> đến <b>31-7-2010</b> ( <i>HK thu trực tiếp</i> )	16.450.000
Đợt	30	từ	<b>19-6-2010</b> đến <b>11-7-2010</b>	7.600.000
Đợt	31	từ	<b>01-8-2010</b> đến <b>05-9-2010</b> ( <i>HK thu trực tiếp</i> )	92.914.500
Đợt	32	từ	<b>12-7-2010</b> đến <b>03-9-2010</b>	12.000.000
Đợt	33	ngày <b>09-9-2010</b> (họp mặt ấn tống lần thứ 12)		35.000.000
Đợt	34	từ	<b>10-9-2010</b> đến <b>09-10-2010</b>	29.600.000
Đợt	35	từ	<b>13-9-2010</b> đến <b>09-10-2010</b> ( <i>HK thu trực tiếp</i> )	239.001.500
Đợt	36	môn sanh Minh Lý Đạo ấn tống quyển <i>Ngài Minh Thiện</i>		60.700.000
Đợt	37	từ	<b>10-10-2010</b> đến <b>22-11-2010</b>	40.200.000
Đợt	38	ngày <b>27-11-2010</b> (họp mặt ấn tống lần thứ 13)		43.300.000
Đợt	39	từ	<b>28-11-2010</b> đến <b>15-12-2010</b>	24.000.000
Đợt	40	từ	<b>16-12-2010</b> đến <b>31-12-2010</b>	15.500.000

## Kính thưa Quý vị Mạnh Thường Quân ân nhân

\* Quý vị Mạnh Thường Quân ủng hộ ấn tống xin vui lòng ghi rõ họ tên, (kèm thánh danh, chức phẩm, nếu có), nhất là *số điện thoại, địa chỉ* của Quý vị để chúng tôi lưu hồ sơ Ban Ấn Tống và thuận tiện liên lạc. Khi in phương danh Quý vị Mạnh Thường Quân ở cuối mỗi quyển kinh sách, *số nhà, số điện thoại* được lược bớt để tôn trọng sự riêng tư của Quý ân nhân.

## Ý NGHĨA THỰC HÀNH PHÁP THÍ

\* Đức **THẦN OAI VIỄN TRẦN QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN** dạy (ngày 02-11 Tân Mùi, thứ Năm 10-12-1931): “*Phàm người tu hành mà đặt nặng một bộ kinh sám khuyển chúng làm lành thì người ấy nặng thành tiên. Còn người vẫn chương quân tử mà làm nặng một pho sách dạy chúng luân thường đạo lý thì người nặng thành thánh.*” (Chiếu Minh Đàn, **Tam Ngươn Giác Thế**. Cần Thơ: Nhà in Phương Nam, tiền bối Cao Triều Trực ấn tống, tr. 36.)

\* Đức **GIÁO TÔNG ĐẠI ĐẠO THÁI BẠCH KIM TINH** dạy (thánh tịnh Ngọc Minh Đài, ngày 23-12 Kỷ Dậu, thứ Sáu 30-01-1970): “*Hơn một lần, Bản Đạo có nói rằng bố thí thực phẩm cho người đói lòng là một nghĩa cử từ thiện có phước đức công quả, nhưng bố thí lời đạo đức để giác ngộ người đói kém về mặt tinh thần lại càng phước đức, công quả trọng đại hơn.*”

Thánh giáo soi rọi cho mọi người thấy rằng tiếp tay phổ truyền văn hóa đạo đức sâu rộng trong xã hội nhân sinh để góp phần xây dựng cuộc đời trở nên thuần lương thánh thiện là một việc rất quan trọng, rất cao quý. Thế nên kinh sách Tam Giáo xưa nay luôn dạy nhân sanh hãy biết làm pháp thí.

Nói chí phổ truyền chánh pháp Cao Đài của tiền nhân khai sáng là Đức **Bạch Liên Tiên Trưởng** (thê danh Phan Thanh, 1898-1952), kể từ tháng 6-2008, thánh thất Bàu Sen triển khai **Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Cao Đài**. Trân trọng kính mời Quý Thiên ân, Thiên mạng chức sắc, chức việc, đạo hữu, đạo tâm, các nhà Mạnh Thường Quân trong Tam Kỳ Phổ Độ liên hệ với thánh thất Bàu Sen để cùng nhau hợp sức ấn tống làm pháp thí ngõ hầu tích cực hoằng giáo Kỳ Ba.

*Địa chỉ liên hệ:* **THÁNH THẤT BÀU SEN**

59/46 Trần Phú, phường 4, quận 5, TpHCM ☎ (08) 38355733

## ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ **XUÂN CHUNG TÂM**

*Chịu trách nhiệm xuất bản:* NGUYỄN CÔNG OÁNH

*Biên tập:* ĐỖ THỊ QUỲNH

*Trình bày & Kỹ thuật:* DŨ LAN

*Trình bày bìa:* LÊ ANH HUY

*Tranh bìa:* Song Miêu Khuy Ngư 雙猫窺魚

*tác phẩm của* TRINH CHƯƠNG 程璋 (1868-1936)

*Liên kết:* **Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Cao Đài**

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

Phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội ☎ (04) 37822845

In 7.000 bản, khổ 14,5 x 20,5 cm, tại XN In FAHASA

774 Trường Chinh, phường 15, quận Tân Bình, TpHCM.

☎ 38153297 - 38153971 – Fax: 38153297

Số xuất bản 44-2011/CXB/71-285/TG, ngày 07-01-2011.

In xong và nộp lưu chiểu quý I năm 2011.

### SÁCH ẤN TỐNG (KHÔNG BÁN)

*Tổng phát hành:*

*Miền Trung:* **QUẦY VĂN HÓA PHẨM - BAN KINH HỘ**

**(HỘI THÁNH TRUYỀN GIÁO CAO ĐÀI)**

80B Lê Duẩn, Đà Nẵng ☎ 0511 3887760

*Miền Nam:* **THÁNH THẤT BÀU SEN**

59/46 Trần Phú, phường 4, quận 5, Tp.HCM ☎ 08-38355733

Xem các bản sách điện tử (e-books) ấn tống tại:

<http://bausen.multiply.com>